

PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP KINH

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển 32, luận tập bộ toàn, kinh văn 1671
Từ trang 719 đến trang 745.

Long Thọ Bồ Tát tập.

Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu, Thích Hồng Lô Khanh, Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tứ Sa Môn thân, Nhựt Xứng và những vị khác cùng phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 9.6.2009 nhân mùa An Cư Kiết Hạ Phật Lịch 2553.

Tỳ Kheo Thích Hạnh Nhân góp phần hiệu đính xong lần thứ nhất vào ngày 5 tháng 7 năm 2016.

QUYỂN THỨ NHẤT

Cúi đầu lễ chư Phật
Các Bồ-tát thánh chúng
Hay dùng mắt trí sáng
Chiếu khắp các quần sinh.
Đề-Thích đủ nghìn mắt,
Đại Tự Tại ba mắt,
Và ánh sáng nhật, nguyệt
Đều không thể chiếu khắp.
Na-La-Diên hai mắt
Biến hiện các sắc tướng
Hàng phục A-tu-la,
Cây kiêu mạn, sân khuê.
Chỉ Phật đủ trí quang
Diệt ác, trừ tằm tối.
Như dùng đuôi không tước
Quét trừ các bản độc,
Như Lai Đại Trượng Phu
Đánh bày, tướng bạch hào
Bảy vòng phải thành loa
Nhuần thấm cực khả ái
Sáng thế gian, nhật, nguyệt
Ăn che đều chẳng hiện,
Chư thiên và thế nhân
Đều cúng dường, xưng tán.

Nghe nói như thế rồi, muốn làm thế nào? Phải đối với lời Phật, tôn trọng yêu thích. Ánh sáng trí huệ kia như đèn chiếu xa có thể phá ngu si tối tăm che đậy. Cho nên khai thị trí nhãn của Phật, giống như mây lớn có thể mưa cam lộ, như trăng tròn mùa Thu có thể trừ nóng phiền não. Kết cuộc có thể gánh vác giữ gìn chính pháp của chư Phật, tăng trưởng tất cả trí tuệ của Phật, quyết định thành tựu căn lực giác chi, dứt trừ hai loại sóng gió nghiệp hoặc, không bị sông ái cuốn chìm, cuời thuyền chính pháp đến bờ kia. Nơi các hành như Bồ thí phải khéo tu hành, dùng các đồ quý giá đem bố thí, phá trừ lầm lỗi của tham, tăng trưởng lợi ích của nghĩa. Vui giữ giới thanh tịnh, đọc tụng kinh điển. Làm như thế rồi, này các Tỳ-khưu, với lọng phước ấy sẽ chóng được viên mãn.

Như được Phật nói, với mười nghiệp thiện sao chẳng tu? Do tâm bị tham sai khiến giống như tô tó, thân dính khoai lạc, chẳng ngộ vô thường, đủ loại tìm cầu không có dừng nghỉ. Do vì ngu sinh mà sinh ngã mạn, với của cải của mình tham tiếc gìn giữ, thấy những người đến xin thì cúi mặt mà đi. Chưa từng tạm có lúc nào ở nơi an nhàn thanh tịnh tu trì giới thanh tịnh, tập các thiện định, như những gì được đức Phật nói mà làm lợi hữu tình. Ông ở trong đó không có chỗ nào được vậy.

Lại, với tài bảo này tăng thêm kiêu mạn, trạo cử tán loạn, khởi nhiều ưu não, sinh các sợ hãi, ngăn che đường thiện; là pháp tán loạn, là pháp vô thường, không có chủ tể, không có chỗ quy thú, trước sau đều chẳng thể đắc được. Chút vui hiện tại, sát-na chẳng còn, giống như cảnh mộng, dương diễm huyền hóa, thành Càn-thát-bà và như vòng tròn lửa, như thân chuối kia, không có thật thể, như bọt nổi trên nước chốc lát liền tan. Người ngu không rõ nên đủ loại hy vọng nắm giữ. Do nhân duyên này nên khổ nhiều vui ít, tích tập tất cả căn bản phiền não.

Cho nên phải nghĩ đến sự không bền chắc, nghĩ đến vô thường. Đối trị như thế ắt không bị trộm cướp, nước lửa, quan sứ xâm lấn tổn hại, cũng không bị Diêm Tu-La vương ăn nuốt, mà đời sau quyết định thành tựu phúc báo khoai lạc. Do dùng tài bảo bố thí, nhiếp các hữu tình, người này giống như hoa Cỏ-mâu-na khai nở đầy đặn tươi thắm, được mọi người thấy sinh vui thích. Tất cả tội báo đã tích tập tiêu diệt trong sát-na, giống như nổi lửa thiêu sạch củi khô không dư sót; như ở sông Hằng rửa các cấu nhiễm trọn được thanh tịnh. Như báu Ma-ni tùy ý thành tựu, những người đến xin đều khiến đầy đủ, hoặc cùng xung tán là nơi y chỉ, làm cát tường hơn hết. Công đức chân thật, danh tốt lan truyền, lia các lỗi lầm tai họa, thọ mạng dài lâu. Rộng tu Phạm hạnh ắt có thể phá hoại các độc tham, sân, si, tà kiến; cưỡi thuyền công đức vĩnh viễn không còn đọa lạc.

Nếu tâm nhiễm ô tham trước cảnh dục, tạo hắc nghiệp rồi, phải như thiên tử Nga-Ma-Na-Bà-La lập tức thay đổi sám hối tạ tội. Phải biết người nữ là đường ác đáng chán. Hữu tình ngu si cạnh tranh tham trước. Người tham trước dục này như người khát kia uống nước muối, tâm không dừng đủ. Như cắt rễ cây không lâu sẽ khô héo; như dòng nước xiết trên núi không thể ngăn chặn; như ở hang rắn độc sẽ bị nó mổ; như kính truyền nhiệt chạm vào sinh khổ não; như tham quả độc sau ắt bị tổn hại; như sương trên cỏ không thể dừng lâu; như mây nổi trong không chốc lát liền tan diệt; như thành bằng cát sẽ gặp bị phá hủy; như chén đất thể tính chẳng bền chắc; như cây cung của Đê-Thích không lâu sẽ ỉn mát; như cưỡi xe hồng chuyển động liền xiêu vẹo; giống như lưới vông chạm vào liền quấn. Tất cả tai nạn mà lấy làm bạn lữ, cho nên người chân chính phải nên xả bỏ.

Lại, Thế Tôn nói, nếu với năm dục không sinh tham trước thì hiện tại thu hoạch được vô lượng quả báo vui. Người ấy có thể cắt đứt dòng xiết phiền não, cưỡi thuyền chính pháp đến được bờ kia.

Ta trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp tích tập phúc hành, mới có thể hoạch đắc được biện luận nghĩa vị phong phú, vì chúng sinh mà bình đẳng khai thị. Các ông phải đến chỗ không nhàn an tịnh, với điều Ta nói nghiên cứu chọn lọc, như trong sữa mà cầu tô, đề hồ. Biết như thế rồi, tích tập pháp tài và vật thanh tịnh dùng bố thí.

Lại, chư Như Lai đã ra khỏi bùn lầy phiền não ba cõi, thành tựu thắng đức thanh tịnh vô lậu, phương tiện mà khai thị pháp Tri túc, như vườn rừng đẹp nếu ở sẽ mất mẻ, lia các nhiệt não. Khéo tu các hành này sẽ sinh Phạm Thiên. Ta ở nơi này, tất cả phiền não chẳng động loạn được, tất cả sợ hãi trọn đều trừ diệt. Do duyên này nên phá hoại luân hồi, thành được chính giác.

Lại, chư Như Lai tương ưng với đại bi, khéo hàng phục được tất cả ngoại đạo. Dùng trí thanh tịnh quán sát chọn lọc, dùng lời nhu nhuyễn nhiếp thọ dạy bảo, vì họ nói chính pháp khiến sinh tin hiểu, phá hoại lưới ma, ở trong Phật pháp tâm được an trụ.

Đại tượng phu này có thể hồng như Sư tử, như đại long tượng uy đức đặc tôn, nổi sấm chớp lớn, giáng mưa cam lộ Giới, Định vô lậu, hương vi diệu huân tu. Những điều đã làm trọn không tổn hại, vì các chúng sinh tuyên nói pháp yếu, lia các hận não, khiến chúng vui sướng. Như cây Kiếp-Ba trở hoa mềm mại, pháp lạc tôi thượng tẩy trừ cấu uế của tâm.

Như Thế Tôn nói, trì giới thanh tịnh ắt có pháp thiện, lìa các sợ hãi, được an ổn khoái lạc, có thể vượt biển khổ, đến bờ kia. Khéo phá bốn ma, nghĩa là: thiên ma, âm ma, tử ma và phiền não ma. Người này ắt có thể thổi loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn, thấp đuốc pháp lớn, tâm thanh tịnh hoan hỷ, lợi ích cho tất cả, giáo hóa trời người, vì làm Phật sự.

Lại, chư Như Lai, trong vô lượng kiếp tích lũy công đức, tu tập trí tuệ mà thành tựu được biện tài vô ngại, bốn vô sở úy, mười loại trí lực, phương tiện thông đạt pháp Bồ-đề phần, có thể dùng tên trí huệ phá các ma oán, trong ba cõi là tối đệ nhất, vì các hữu tình mà làm người cha lành.

Lại, chư Như Lai do đầy đủ mười trí lực thù thắng, giáo hóa các ngoại đạo làm đệ tử, với giới trí của Phật sinh ham thích sâu xa. Vị đầu tiên chứng thánh là Kiều Trần Như, có thể khai màng mắt ngu si ám. Trong chính pháp thù thắng nhất là Ma-Ha Ca-Diếp.

Trong Phạm Chí là thượng thủ, uống thuốc pháp của Phật chữa bệnh phiền não là Tôn giả Xá-Lợi Tử.

Tu đủ thắng hành lên bậc chính pháp, an chỗ thanh tịnh lìa các giải thoát là A-Nâu-Lâu-Đà, Tân-Đầu Lô-Phả La-Đọa Xà, Ma-Ha Câu-Hi-La, A-Na-Đà...

Lại có thể hóa độ Vua Tần-Bà Sa-La, trong Phật pháp sinh tin hiểu sâu, tôn trọng cung kính, làm đệ tử của Phật.

Các thánh giả này đều dùng búa trí huệ chém đứt cây duyên sinh, lìa các vọng niệm, mong cầu nhất thiết trí, bỏ cái thấy ngoại đạo, phục trừ ngã mạn, trọn có thể thành tựu tất cả công đức.

Nếu nơi rắn độc bốn đại, năm tụ uẩn trống rỗng mà vọng là chủ tể thì ắt chẳng giải thoát. Phải dùng kiếm trí huệ chém đứt nó. Lại, mắt trí quán cảnh giới sáu xứ giống như oán tặc, mười hai xứ giống như rừng gai. Người khéo nhận hiểu thời không bị lừa dối phiền não trong, ngoài bức bách. Người này ắt khéo trì giới thanh tịnh, trụ đất nhẫn nhục, được phần niệm xứ, đủ ánh sáng trí huệ phá tối ám vô minh. Người này ắt có thể uống nước Bát thánh đạo, lại có thể khai mở hoa phần Bồ-đề, lại có thể vượt lầu gác ba thời, đoạn các kết của Hữu, nơi Bồ-đề trường ngôi kết già khéo trụ Tứ thiên, định thù thắng vô lậu, thọ dụng tất cả pháp lạc vô thượng.

Lại, những người ngu hoại phần thiện pháp, đắm vui cảnh giới năm dục của thế gian, như gió gặp sương chẳng thể lâu dài, nổi trôi biển khổ không giải thoát được, thấy cầu pháp lành thời bỏ mà đi xa.

Như trong kinh nói, xưa có trưởng giả Bà-la-môn muốn dùng kiếm để hại một người nữ, bỗng nhiên thấy Như Lai, liền lớn tiếng xưng rằng: “Nguyện Phật cứu độ”, liền được giải thoát. Lại như Ương-Quật Ma-La muốn hại mẹ. Lại có thể hàng phục Phạm Chí Trường Trảo khởi đại ngã mạn, khiến cho vào Phật pháp, được ăn vị của chính pháp. Cũng khiến tất cả những người ngu si, nghe nói thế rồi, xả trừ kiêu mạn. Cũng như rồng ác tâm luôn nhiệt não, phun khí độc mạnh làm hại lúa mạ. Lại như Dạ-xoa dùng mắt ác nhìn trăm nghìn chúng sinh mà làm tổn hại. Như những người buôn chìm trong biển lớn bị cá lớn muốn ăn nuốt. Những sự sợ hãi như thế, chỉ có Như Lai là có thể cứu độ.

Lại như nhật, nguyệt sợ A-tu-la. Thiên chủ Đê-Thích sợ đọa đường ác. Phạm Vương dị chấp cho Ngã là thường. Những cái thấy không chân thật, điên đảo như thế, bị lui tới trong luân hồi chịu các bức bách, mà khiến nghe chính pháp hoặc có thể được ngộ hiểu, muốn được vị của giải thoát, phá vỡ vô minh. Ánh sáng trí huệ như trăng thanh tịnh.

Cho nên phải với lời dạy của Như Lai, sinh tôn trọng sâu xa. Gần gũi Pháp sư, vui nghe chính pháp, tham cứu nghĩa chân thật, như lời dạy mà phụng hành.

Giáo lý của ngoại đạo là pháp luân hồi, những người có trí phải khéo suy nghĩ.

Lại, Thế Tôn Thích-Ca Mâu-Ni nói pháp cam lộ là ánh sáng trí huệ phá các si ám. Như ở đỉnh cao cúi nhìn vạn vật đang tích tụ phi pháp như bồi đắp phân nhơ, phải dùng lưới trí mà trừ bỏ đi. Dẹp các ma oán, phá các dị luận, khiến cho vào được chỗ hiểu mà phát sinh tâm trí, tất cả tội ác đều được tiêu trừ.

Lời của đức Mâu-Ni như bóng **t**àn lớn che mặt trời phiền não mà được mát mẻ. Nếu có thể vẽ, tạc tượng Phật, dùng hương, vòng hoa tùy sức cúng dường chính là thêm đường từ từ sinh thiên vậy.

Vì y theo lời Phật nên có bao nghiệp chướng sẽ thanh tịnh trong sát-na, thiên định, giải thoát đều được hiện tiền, không như ngoại đạo bỏ phí một đời, không có tu tập, khởi tà vọng kiến, nương nước sông Hằng tắm rửa mà cầu giải thoát.

Biết như thế rồi, phải nên dũng mãnh vượt cảnh giới ma, nắm lấy kiếm trí huệ phá giặc phiền não, hoại vòng sinh tử, xé lưới trói buộc, đủ mắt trí thanh tịnh, diệt các si ám, dứt tâm tham ái, hàng phục rắn độc sân hận, đoạn các tà kiến, bẻ gãy núi ngã mạn. Nơi Phật sinh ái lạc tôn trọng, rải hoa Bà-la để cúng dường, như ý mong cầu đều được thành tựu. Liạ các sự hủy báng, giải thoát các sự sợ hãi, an trụ trong chính lý của chư Phật, liạ tướng sinh diệt được an lạc tịch tĩnh. Phải nên nhất tâm vui muốn nghe pháp.

Tôi nghe như vậy: **M**ột thời Phật ở thành Xá-Vệ, vườn Cấp Cô **Đ**ộc, vườn Kỳ Đà. Lúc đó trong chúng hội có hai ngoại đạo gọi là: Đại tiên Ca-Tì-La và Đại tiên Điều-Lô-Già, bỏ tà kiến gốc, vào được chỗ hiểu trí Phật, khéo trừ si ám, có thể vượt được biển khổ, nghĩ như thế này: Làm sao Như Lai thành tựu được công đức như dù lọng lớn thanh tịnh như thế, sắc tướng thù diệu như khối vàng ròng, uy nguy đỉnh đạc như núi Tu-Di, ba mươi hai tướng đại tượng phu cùng tám mươi vẻ đẹp tùy hình vi diệu, hiển hiện phân minh, không gì sánh. Tất cả cấu uế bụi trần không thể nhiễm. Hiện thân một trượng sáu ánh sáng rực rỡ tận hư không giới, hoặc u hoặc hiển không đâu chẳng chiếu. Mắt như hoa sen xanh rộng lớn. Tướng bạch hào khoảng giữa hai mi như trăng tròn mùa **T**hụ. Mặt sáng tươi nhuận vi diệu đáng yêu. Tóc màu xanh **x**ám như đuôi **K**hông tước. Đảnh tướng đầy phẳng như lọng của Thiên Đế. Nhục kế thanh tịnh như báu ma-ni. Khi cử thân sắc vàng giao chiếu, tất cả chúng sinh vui thích được nhìn, ví như bầy ong tìm hương vi diệu.

Mỗi một tướng tốt nhìn không có chán, như mùa **X**uân hoa câu-tô-ma khai nở.

Lúc ấy Như Lai, theo như được niệm bởi tâm của ngoại đạo, dùng mắt trí thanh tịnh quán tất cả chúng sinh trong vô lượng vô biên thế giới, sinh lòng lân mẫn lớn lao mà nói rằng: Nam, nữ các người! Ta đã trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp tu tập phúc trí rộng lớn vô biên, không phải là dùng chút ít nhân mà hoạch đắc được. An trụ bảo tạng công đức vô tận, dùng tâm đại bi quyết định cứu tế vô lượng trăm nghìn địa ngục chúng sinh. Liạ tướng oán thân hoặc khiến dứt khổ.

PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYÊN THỨ **HAI**

Long Thọ Bồ-Tát **t**ập

Lúc ấy vua trời Đế Thích đầu đội mũ báu **M**a-ni thù diệu, từ trời Đao-Lợi lại chỗ Phật, thấy thân tướng của Phật tâm đại hoan hỉ, được điều chưa từng có. Đầu mặt kính lễ chân Thế Tôn,

dùng âm thanh lớn vi diệu ca ngợi đức của Phật. Nếu có chúng sinh thấy tướng tốt của Phật sinh tâm hiếm có, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán, ắt có thể phá hoại bốn nghiệp ma, thành tựu nghĩa lợi, thu hoạch cát tường lớn. Trời và người các người cùng các ma, Phạm đều nên đến đây quán sát Vô Thượng Tôn.

Lúc ấy có các Đại tiên Trì Minh, Nhật Nguyệt Thiên tử và các tinh tú, Thủy thiên, Hỏa thiên, Đa Văn thiên, Diễm-Ma thiên, Đại Phạm thiên, Lục Kiên thiên, Na-La-Diên thiên, Bát-La-Noa-Ma-Na và các Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Tát-lạc-đa, Ti-xá-già, Di-kiều-dà...những loài như vậy cùng chung một tâm cúng dường, lễ bái, tán thán công đức của Phật- trí huệ đệ nhất xuất thế gian, danh xưng rộng khắp không ai chẳng nghe biết. Các đại Thanh văn như Xá-Lợi-Phất đều không thể rõ cảnh giới trí tuệ kia.

Từ đỉnh Tô-Di-Lô đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, tất cả hữu tình hoặc cùng chăm chú quán sát Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Pháp được nói đều không hư vọng, đầu, giữa và cuối đều lành, ngôn từ xảo diệu, nghĩa rộng sâu, có thể phá ngu si ám độn của chúng sinh vô trí ít nghe, khiến họ nghe rồi sinh giác ngộ lớn, thích tu chính hành, tăng ích tuệ mạng, quyết định tránh khỏi sợ hãi ác đạo, có thể mở cửa thành lớn Niết-bàn, vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Trong Kinh này nói nhân trước của Phúc Cái, làm sao biết rõ? Nghe nghĩa này rồi, rộng hành bố thí thanh tịnh, giữ vững giới cấm. Với dục lạc thế gian không sinh yêu thích. Tu và làm như thế sẽ chóng được thành tựu.

Ví như có người trong đêm tăm tối, cầm đuốc lớn mà vào trong nhà lớn, mọi phương hướng, nơi chỗ đều nhìn được rõ. Trong đó có kho tàng châu báu đủ loại vật hoặc vi tế hoặc thô, trọn vẹn dụng được, an ổn khoái lạc.

Nếu lại có người trong Kinh này thọ trì đọc tụng, vui nghe nghĩa sâu, gần gũi Pháp sư, như lý tư duy, tâm sinh giác ngộ. Phải biết người này, có thể trong đêm dài sinh tử, nương đuốc huệ lớn vào thành Niết-bàn. Nơi pháp rất thâm sâu, hoặc lý hoặc sự trọn có thể hiểu rõ, hoặc thông đạt được, lìa các nghi hoặc, phá các si ám, ra khỏi luân hồi, tâm được giải thoát, có thể thọ dụng an lạc vô biên của pháp.

Như Thế tôn nói, thế gian hữu lậu không sinh thắng tuệ, chỉ có đèn chính trí mới phá được si ám, cho nên người trí phải cầu chính pháp vô lậu xuất thế. Đối với giáo pháp nghĩa luận tương ưng với kệ kinh được Phật nói, phải khéo quán sát.

Như các hữu tình, hoặc tạo phúc hoặc tạo phi phúc, mỗi người đều chịu quả báo của họ, chắc chắn không sai chạy. Phải biết thế gian đều là nhân duyên sinh. Nếu không có chúng sinh ắt chẳng có phiền não; nếu không có phiền não ắt chẳng có địa ngục. Cho nên ta nay nói pháp nhân duyên, không như ngoại đạo tà chấp dị kiến, không nhân không duyên mà sinh tất cả pháp. Họ chấp rằng: “Gai góc sắc nhọn là do ai vót? Sắc lông cảm thú do ai vẽ? Việc này hiển nhiên, sao cần nghiệp nhân? Do đây mà biết, những gì thế gian có đều từ tự nhiên, không cần tu sửa”

Như Lai biết rồi, khởi tâm đại bi xót thương giáo hóa, dùng ánh sáng trí huệ diệt si ám kia, dần khiến ngộ nhập Nhất thiết trí trí, bỏ tà kiến gốc, trong Phật pháp, tâm được giải thoát.

Trong kinh này nói, những chỉ dạy của Phật, nói các pháp như Bồ thí...có thể ra khỏi luân hồi, được các khoái lạc.

Hiện thấy thế gian các loại hữu tình tạo phúc hay phi phúc mà thọ quả báo vui hay khổ. Như trưởng giả Cấp Cô Độc phát tâm tín thanh tịnh, dùng ba mươi câu-chi vàng, bạc trân bảo phụng thí Như Lai và các đệ tử, các đại A-la-hán như A-Nâu-Lâu-Đà, tạo lập Tịnh xá, hưng bố thí lớn; hiện đời hoạch đắc vô lượng phúc báo, đủ danh tiếng lớn, an ổn giàu có, đủ loại kho tàng trọn vẹn đầy đủ; thân thuộc bằng hữu, nô bộc, tỳ nữ đông đảo rộng nhiều đều được viên mãn, thọ dụng không cùng tận, khoái lạc thù thắng. Do bố thí nên được quả báo như vậy.

Lại, chư Như Lai đại bi bình đẳng, thương xót tất cả chúng sinh. Như Y Vương trong đời có thể dùng thuốc hay khéo chữa các bệnh như gió độc, đàm dãi...đủ các loại bệnh của thế

gian, khiến đều được lành. Như Lai cũng thế, khéo nói thuốc pháp có thể trừ tùy phiền não của căn chúng sinh, khiến được giải thoát.

Với những hữu tình không có chủng tử thiện, không có tư lương, không phát tâm dũng mãnh, chẳng cầu giải thoát, bị trói buộc bởi ba độc thâm căn cố đế; người như thế khó hóa độ, cho nên Như Lai đại bi bình đẳng, không có tướng oán thân, trao cho pháp lạc khiến cho lại hành trì, vì nói các hành bố thí, trì giới...thường phải thọ trì Kinh điển thậm thâm.

Lại, thân người hết sức khó được, ví như rùa mù gặp bọng cây trôi. Phải chăm tu mười thiện, cầu lìa khỏi khổ. Đã được thân người nhưng không sinh ở trung quốc, các căn không đủ, hoặc với Phật pháp tâm chẳng vui thích. Hoặc lại sinh vào thế giới không có Phật. Hoặc do nghiệp ác mà bị ngọng, câm, miệng chẳng thể tuyên nói chính pháp của chư Phật, với công đức của Phật chẳng thể biết rõ.

Lại, các chúng sinh bị ngu si che đậy, tà kiến mê hoặc tâm, trái nghịch với thiện tri thức, phá hoại thuyên chính pháp, phá núi pháp bảo, chặt rừng cây trí, trốn thành giải thoát, mở ba đường ác. Chẳng thể vào chỗ tin hiểu thanh tịnh, không thể kiến lập tràng pháp kiên cố, ắt đó là thiêu đốt cung điện trong cõi trời; tích tập tài bảo lớn của thế gian, tự thị giàu có khởi ngã mạn lớn, ngu si vô trí, không biết quán sát. Chẳng tu bố thí cũng không thọ dụng, bị nắm giữ chặt bởi xan tham, chẳng ngộ thân này khổ già, bệnh, chết. Thường theo đuổi làm các nghiệp ác, không thể phát lộ. Kịp lúc già khổ, chân tay thân người cử động khó khăn, da dẻ nhăn nhúm sinh nhiều nám đen, môi miệng khô khan, hơi thở khò khè, tóc bạc thưa thớt, răng long ròi rụng, thân sinh bệnh nhọt phá hoại da dẻ, các căn mỗi dần, gân liền co dãn, đầu chân gàn nhau, đi bộ khó khăn. Tất cả châu thân giống như chỉ rối. Ý dục lại đến như hưng phấn lên, ca hát múa xướng, chẳng hề suy nghĩ. Những món ăn ngon lại chẳng ăn được, giả sử muốn uống cỏ lại chẳng trơn. Mắt nhìn chữ nghĩa mà chẳng hiểu rõ. Ý dục có đến, nói chẳng rõ ràng. Hơi thở ra vào nếu chẳng liên tục, liền đó thân như, bụng trương phình lên rên la thảm thiết. Chỉ còn xương, da nằm ngò tại giường. Mặt hiện sắc tái, sinh lo sợ lớn. Lúc ấy gió lạnh chạm xúc tứ chi giống như kim châm, đau đớn chẳng thể chịu được. Tất cả thầy thuốc bỏ bệnh mà chạy. Nhiều thứ bức bách đốt cháy toàn thân. Tất cả sự vui thích trọn đều là người khác có. Tất cả trân bảo tài vật đều vứt bỏ cả, như sấm chớp lớn phá hoại không dư. Không còn cảm giác hiểu biết gì, hốt nhiên chết đi, sát-na biến khác khiến người kinh sợ. Cha mẹ vợ con, thân thuộc trong ngoài đau thương rơi lệ, lòng đau như xé, thay nhau khóc gào: “Bỏ tôi đi đâu?”. Nơi thế giới kia cô độc mà đến, như khách buồn trẻ chẳng có bạn bè, vào nơi u ám, đến hiểm nạn lớn, rớt hầm sâu lớn, chìm biển khổ lớn; không lối về, không người cứu, chẳng chỗ nương. Sứ giả của Diêm-Ma, Hắc Dạ Mẫu Thiên mắt tròn nanh nhe xấu xí đáng sợ, giận dữ quát mắng, bắt trói đem đi; nhanh như gió lướt đến chỗ Diêm-Ma. Sống chẳng sùng thiện, chết về chỗ khổ. Vô lượng dao sắc từ hư không lao xuống cắt đâm thân thể, cắt chặt hủy hoại mọi phần thân, moi tim, cắt lưỡi, máu thịt bày nhầy, lông chân lông tay cắt ra quẳng vút; chỉ còn gân xương liền giữ không rời, chịu đau khổ lớn, tìm kiếm trong tuyệt vọng. Gió nghiệp thổi đến, bỗng nhiên sống lại, chịu khổ lâu dài, nghiệp hết mới thoát.

Tất cả chúng sinh tin thuận lời Phật, vui làm nghiệp phúc, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, theo chỗ cần mà có thể cho. Với người rét lạnh cho họ ấm áp; với người đói khát, cho họ uống ăn; với kẻ chìm sông cho họ thuyền bè; không có nơi ở cho họ nhà cửa; với người bần cùng, cho họ tiền của vải vóc; với người tranh tụng, khuyên họ thuận hòa; với người đi cô độc thì vì làm bạn lữ; với người bệnh khổ, chỉ họ thuốc hay chữa trị khiến họ được khinh an; vì người bị rắn độc cắn, gia trì cho họ chân ngôn khiến tiêu trừ độc; với người tự thị ngã mạn, trao cho kiếm trí khiến họ tự điều phục. Mỗi người đều khiến được an ổn khoái lạc. Nếu có thể như thế lợi ích an lạc chúng sinh thì hiện tại được phúc báo như ý, trong đời khác thì chỉ có nghiệp phúc ấy làm bạn lữ, làm nơi về, chỗ cứu giúp.

Nếu các chúng sinh tập quen tính keo kiệt thì với ruộng phúc tôi thắng chẳng thể bố thí. Giả sử đệ tử của Phật như Ưu-Ba-Ly đến giáo hóa người ấy thì tâm cũng không vui, không tin phúc bố thí có thể chiêu cảm quả báo vui, tích tụ tội ác, sau chịu luân hồi; nếu được làm người thì sinh trong giòng hạ tiện, hoặc nhà đồ tể, hoặc nhà hốt phân, làm xe, dệt vải, đánh cá, cạo

tóc, thợ nhuộm, giặt áo thuê...các chỗ không hay, cơm áo thiếu thốn, bị người sai khiến, tay chân nứt nẻ, cực khổ nhiều mong cầu, trọn ngày chẳng nhàn; lại bị các bệnh khổ trôi buộc: Ghê hủi, ung nhọt, trĩ, ung thư, ho lao, sốt rét, thổ tả, kiết lỵ, điên cuồng, sốt nóng....các bệnh như thế bức bách khiến thân đón đau khó chịu, gầy mòn tiêu tụy, chân tay co quắp, môi miệng lệch méo, tóc tai rối bù, nước mắt nước mũi, luôn cúi cầu xin, rách rưới lê lét, hoặc gió thổi mát quần áo chẳng hay, lỏa lồ ngồi nằm đất phân như tự vui, tự tay nhổ tóc, không biết hổ thẹn; nói với người qua : “Cớ gì nhìn ta”. Hoặc cầm đồ sứt bể dật dẹo thôn làng, được chút đồ ăn thừa để tự nuôi sống. Ruồi nhặng bu đầy tranh nhau đến bám, trong ngoài dơ nhớp, bị người nhòm tòm khinh khi. Do nhân bất thiện chiêu cảm, tự mình làm ác lại bảo người làm. Kể ấy thật như kho chứa khổ não.

Cho nên Thế Tôn thường khởi đại bi, xót thương hết thảy, khiến họ phát tâm, quyết định hồi lỗi, khiến được giải thoát khỏi các lỗi xấu ác.

Trong kinh này nói: Chỉ tự tạo nghiệp phúc chính hành có thể chiêu cảm quả báo phúc lạc trời, người. Cho nên Tỳ-khưu thọ trì kinh này, vì người diễn nói, như thuyết tu hành ắt khiến tự mình và người thành tựu lạng phúc.

Lúc bấy giờ Thế Tôn ở thành Vương Xá, trong vườn Ca-Lan-Đà. Khi ấy Đề-Bà-Đạt-Đa ngu si hết sức, dùng tâm ác độc làm tổn hại pháp Phật, tạo ra trăm ngàn chướng nạn, nhưng không thể làm động được một sợi lông của Phật; liền nói với Vua A-Xà-Thế, phải ra lệnh nghiêm cấm, tuyên bố trong thành, không một ai được đến chỗ Phật và không cho dùng thức uống ăn cúng dường lên Phật, “Phải biết rằng Cù-Đàm không có được gì, ắt phải bỏ chỗ này, đến nước xa khác”. Vua nghe rồi, tin mà theo đó. Lúc ấy trong thành, các Ưu-bà-tắc biết sự này rồi, hoặc than: “ Khổ thay, nay thành Vương Xá không có người làm chủ tể. Như Lai ra đời khó được gặp gỡ như hoa Ưu-đàm-bát-la. Làm sao Đại vương lại tin nhận Thầy tà, không nghe chúng ta đến đó cúng dường, không chấp nhận Như Lai tiếp nhận chúng ta”.

Tôn giả A-Nan-Đà nghe lời này rồi, liền đến thưa với Phật. Phật bảo A-Nan: “Ta đã biết rồi, không cần lo lắng. Trong pháp của Ta không từng có một đệ tử Thanh văn mà có thiếu thốn, hưởng gì thân Ta”. Lúc ấy Phật Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu đến thành Vương Xá khiến đều thanh tịnh; người chạm ánh sáng này thời thân và tâm an vui. Khi ấy Đề-Thích thấy ánh sáng của Phật, dùng thiên nhãn quan sát, biết nguyên do ấy, phát tâm dũng mãnh lớn, hiện uy đức lớn, làm thí chủ lớn, phát sự cúng dường lớn.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYÊN THỨ BA

Bồ-tát Long Thọ tập

Lúc bấy giờ Thiên chủ Đề-Thích thưa Phật rằng: Thế Tôn, chỉ mong Ngài an trú thành Vương Xá, con sẽ cúng dường uống ăn, y phục, ngọa cụ, thuốc men, khiến không chỗ thiếu.

Phật nói: Thiên chủ, hãy dừng việc ấy lại. Có các nhân dân dùng tâm thanh tịnh hoặc muốn với Ta khởi nghiệp phúc.

Lúc ấy Đề-Thích lại thưa Phật rằng: Chỉ mong Ngài ở đây, an cư năm hạ, nhận sự cúng dường của con.

Nói lời ấy rồi, Phật lại ngăn. Đề-Thích lại thưa: Con nay tinh Phật, cúng dường năm ngày, chỉ mong Đại Từ nhận tâm chí thành của con.

Lúc ấy Thế Tôn thương xót Thiên chủ, vì lực của phúc hiện tại, khiến ở vị lai nhân của nghiệp tương tục, nên yên lặng chấp nhận. Lúc ấy Đề-Thích biết Phật nhận lời thỉnh, tâm vui mừng lớn, liền trở về thiên cung, triệu tập các Thiên tử thợ khéo mà nói rằng: “ Các người

phải biết, ta nay muốn ở thành Vương Xá, trong vườn Ca-Lan-Đà lập Tịnh xá lớn, chu đáo bày biện bốn sự cúng dường Như Lai và các đệ tử. Các người phải lấy ngọc báu, vàng, bạc, lưu ly, san hô, pha lê, báu để thanh... tối thượng, đến đó xây dựng cung điện rộng lớn, thanh tịnh thù thắng; phải giống như cõi trời, không có khác biệt". Các Thiên tử hết lòng khéo léo, xây dựng cung điện. Hiên mái, cột kèo, lan can, cửa nẻo đều tròn bằng các báu xen lẫn trang nghiêm như ánh sáng nghìn mặt trời, lại ảnh chiếu lẫn nhau. Lại dùng các hình chim bằng ngọc báu kỳ diệu, các vòng hoa bằng chân trâu được trạm trổ kỳ diệu bài trí khắp nơi; đốt hương vi diệu, rải các hoa quý, hòa quyện ngát hương thơm xông khắp. Lại tạo lập lầu gác hai lớp cửa vòi vòi trang nghiêm. Lại dùng trăm loại báu mà trang điểm, các ma-ni vi diệu làm cửa. Các cột trụ báu, mỗi mỗi đều dùng kim cương, các loại báu hợp thành. Vô số gương báu sáng sạch không tí vết treo trong hư không như trăm nghìn mặt trăng. Lại dùng vàng luyện làm giường ba chân, y trời thù diệu treo bên trên. Lại dùng các hình chạm khắc Thiên nữ vi diệu, dung nhan cử chỉ đoan trang thùy my, tựa như có thể tới lui, tay cầm hoa sen để dâng cúng. Pha lê báu vi diệu lát khắp mặt đất. Lại có ao hồ vi diệu, hoa sen trang nghiêm: Vàng ròng làm lá, báu màu lục làm cọng. Vô số Thiên nữ đứng bên trong, tấu âm nhạc mà vi cúng dường. Cột cờ cao hiển, treo các cờ phướn theo vần xoay quanh trong hư không, xa gần đều thấy. Có các lực sĩ giữ cửa, cầm gậy báu màu xanh xếp hàng phải trái. Nơi nơi đều trồng hoa Mạn-đà-la, hoa Long Tự Tại, ngát hương rực rỡ khắp mặt đất. Lá xanh chiếu nhau lấp lánh, gió thơm thường thổi. Có các Thiên tử hình thể sáng sạch, dung mạo vui tươi, dạo chơi bên dưới. Lại các Thiên nữ xinh đẹp không gì sánh đọ bước, tiếng vòng ngọc khua vang, âm thanh hòa nhã. Các nữ Dược-xoa vui đùa trong rừng, mắt đẹp coi ngó bốn phía, hương thơm còn đượm. Có các voi lớn thông thả trong rừng, quơ vòi uốn cành cây uyển chuyển làm vui. Và các loài chim bay, lông năm sắc, vỗ cánh, mổ hoa. Lại dùng lồng vàng nhốt chim oanh vũ đẹp đẽ, hót vui; lưới chúng mỏng như lưới gà trong ống tiêu. Lại có nguồn sông trong sạch đáng yêu, suối dòng kích hưởng, ếch nhái sợ lánh. Lại có ao hồ rộng lớn trong sạch, bảy báu xen tạp để làm bờ, nước tràn đầy lắng trong không chút bẩn; hoa Ưu-bát-la, hoa Cô-mâu-na thành hàng nở ngát, sắc màu đan chen; chim Phi thúy, Tử uyên ương tụ trong hồ bay liệng; các loài cá bơi tung tăng chơi dờn, vọt lên, lật mình trên sóng làm chim âu, cò trắng hoảng sợ tung bay. Lại có các loài chim bói cá, hạc, le, nhạn cất tiếng véo von như âm nhạc khiến người yêu thích. Bốn bên bờ ao các cây Kiếp-ba mềm mại đu đưa trên nước sinh ra gió mát. Muôn hoa cây cỏ phủ giăng, lá cành tươi tốt, hương tỏa lan xa. Có các ong bay dạo tranh hút nhụy hoa, phát tiếng vang nhỏ như ngâm ca. Lại có sông vàng bao vòng quanh, chảy tưới vào vườn, quanh co liên tiếp không dứt.

Bấy giờ nhân dân gọi nhau, thân thuộc bè bạn cùng đến xem. Có các xã tộc giàu vui trang nghiêm, nô bộc tùy tùng cầm lọng che, tấu các kỹ nhạc, bày đủ món ngon vật lạ, dạo chơi xem khắp, tâm không chán. Đất mềm mại như bông Đậu-la-miên, chân bước quanh co không hề mệt mỏi.

Vườn rừng rộng lớn trang nghiêm tối thắng như vậy, ngoài cõi trời ra không đâu sánh kịp.

Lúc ấy các Thiên tử thợ khéo léo làm xong rồi liền về thiên cung, thưa với Đế-Thích. Nghe tâu rồi Vua trời tâm sinh vui mừng như được điều chưa từng có, liền cùng vô lượng trăm nghìn Thiên tử vây quanh trước sau, tấu các kỹ nhạc: Tiêu, địch, không hầu, đàn cầm, đàn sắt cùng lúc đánh, thổi, từ trên không xuống.

Lúc ấy Thiên chủ, thân phóng ánh sáng chiếu các núi sông, thấy đều rực rỡ; đầu đội mũ ma-ni, các báu trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ như mặt trời cực sáng, diện mạo đoan nghiêm, trán rộng bằng phẳng, mắt dài xanh biếc, mũi dài cao thẳng, hai má tươi sáng hồng nhuận khó gì sánh; tai đeo khuyên báu, cổ đeo chuỗi anh lạc, nhẫn và xuyên đều bằng ngọc báu càng lúc càng tỏa sáng như ngọc kha, mặt trắng; hình nghi đĩnh đạc, luôn như tráng niên; dài ngắn đầy đủ, mỗi phần xứng nhau. Hương Công-cô-ma và Đa-ma-la-bạt chiền đàn xoa thân mềm mại mượt sáng. Ngón tay thon dài tròn trịa, móng như đồng lá. Phát ra lời khéo léo vi diệu, trong và vang xa như tiếng chim Ca-lăng-tần-già, người nghe không chán. Lại dùng vải thượng

diệu, vàng bột trang sức mà làm quần áo, các loại ngọc báu vi diệu làm đai lưng. Các loại báu giao nhau thành tụ ánh sáng.

Lại lấy các vòng hoa vi diệu trên cõi trời để trang nghiêm khắp trên thân. Bước đi ngay ngắn như voi chúa, tiến dừng ung dung, không mượn sự giúp đỡ.

Lúc ấy nhân dân đều được chiêm ngưỡng, theo hầu; người sân khuê liền được hoan hỉ; người khởi nghĩ ác liền phát tâm từ; người ham ngủ liền được tỉnh táo.

Lúc bấy giờ Thiên chủ đến vườn kia rồi, xem khắp công trình đều trọn vừa ý, hoan hỉ vô lượng, bèn đổi tên Na-Lan-Đà cũ thành vườn Hoan Hỉ.

Tiếp đó dùng thảm nhiều màu trải khắp mặt đất; lại dùng vàng, bạc, trân châu, báu đế-thanh, lưu ly, báu mặt-la-ca làm tòa cao rộng, thỉnh Phật Thế Tôn an tọa trên đó, các báu làm ghế để đỡ chân. Dùng chỉ thêu năm màu làm các chỗ ngồi, thỉnh các Tì-khưu cùng đến an tọa.

Lúc ấy Thiên Chủ chấp tay cung kính, tôn trọng ngợi ca, đánh lễ chân Phật, bày tiệc đủ các vị thượng diệu cõi trời. Đức Như Lai duỗi cánh tay màu vàng rờn rờn như voi voi chúa nhận đồ ăn cúng dường. Dùng xong đặt bát, rửa tay, xúc miệng, lặng yên an trụ uy nghi.

Lúc ấy Thiên chủ cùng các quyền thuộc sinh tâm hi hữu, vui thích muốn nghe Pháp, tự ở chỗ ngồi thấp, chuyên chú, lặng yên.

Lúc ấy Thế Tôn dùng phương tiện lớn vì họ mà nói Pháp chính yếu, ca ngợi các hành: Bồ thí...chỉ dạy, khiến được lợi ích, hoan hỉ, khiến sinh tin hiểu.

Cúng dường như thế qua bốn ngày.

Lúc bấy giờ Vua A-Xà-Thế nghe sự ấy rồi bèn lên lầu cao nhất trong cung, nhìn xem xét kỹ. Thấy Phật Thế Tôn và các đệ tử ở vườn rừng trúc, tịch tĩnh an ổn; sự thiết lễ cúng dường trang nghiêm, làm Phật sự lớn.

Lúc ấy Quốc vương tâm sinh giác ngộ, hối lỗi tự trách: “Ta quá ngu si vô trí, tạo tội cực nặng như núi Tu-Di. Nay Phật Thế Tôn xuất hiện nơi đời, đầy đủ công đức thanh tịnh rộng lớn mà ta không thể tin nhận sự dạy bảo. Do nghiệp duyên này ắt đọa chỗ khổ. Các Thiên tử kia mà còn bỏ dục lạc thượng diệu cõi trời mà đến chỗ Phật. Chúng ta làm sao không hưng khởi sự lợi ích”.

Nói như thế rồi liền sắp xa giá đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, tâm lo buồn, rơi lệ khóc than, sám hối tạ lỗi trước.

Khi ấy nam nữ tịnh tín trong thành Vương Xá lớn tiếng xưng lên rằng: “Lành thay, Quốc vương, trong Pháp của Phật được giác ngộ lớn. Chúng tôi nay đều được lợi ích lớn”

Lúc ấy quốc vương đánh chuông ban lệnh, triệu tập tất cả đại thần, nhân dân và các quyền thuộc mà bảo họ rằng: “Đức Phật của chúng ta ra đời, khó được gặp gỡ, nay đã được gặp, phải phát tâm thanh tịnh cúng dường cung kính, vui thích nghe chính Pháp”.

Liên dùng hoa hương, đèn sáng thượng diệu, các vòng hoa, hương xoa, hương bột, châu báu, y phục đủ loại trang nghiêm cúng dường. Làm sự ấy rồi, tâm hoan hỉ lớn.

Lúc bấy giờ đức Như Lai dùng tiếng Phạm âm thanh, vì hội chúng lúc đó mà khai thị diễn nói Thánh Pháp Tứ Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Vô lượng trời người nghe Pháp hiểu rõ, được cái thấy chân thật.

Lúc ấy Phật Thế Tôn hỏi các Tì-khưu: Các ông thấy các trời và nhân dân này, nay ở trước Ta, đã thiết lễ cúng dường rộng lớn chẳng?

Lúc bấy giờ các Tì-khưu chấp tay trên đỉnh, tán thán chưa từng có: “ Vâng, đã thấy”.

Phật nói: Trong Pháp của Ta, nếu người tâm tịnh với nghiệp phúc của người khác mà sinh hoan hỉ, phải biết người này được lòng tin không hoại, đủ mất trí thanh tịnh.

Các Tì-khưu, Ta nhớ tích xưa vô lượng kiếp, có Phật ra đời tên là Thật Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn trụ thế nói Pháp lợi ích chúng sinh.

Lúc bấy giờ có vua thỉnh đức Như Lai kia và các đệ tử qua ba tháng Hạ trong vương cung, dùng đủ loại uống ăn, y phục, cung kính cúng dường. Từ đó về sau, nhân dân ở đó đến chỗ Phật, thỉnh Phật năm năm, thiết các cúng dường, tất cả những gì cần dùng, không gì chẳng sung túc đầy đủ. Các Tì-khưu, ý các ông nghĩ sao? Vị quốc vương cúng Phật kia tức là thân

Ta. Do nhân gieo trước, nay mới thành thực, được trời, người rộng khởi cúng dường. Nhân xưa quả nay, không sai chạy đường tơ; do nhân cảm quả, quả như nhân kia. Với trí chân chính này, trừ các lưới nghi, quả báo nghiệp thiện ác quyết định chẳng hư hã, như thể dòng nước xiết không thể ngăn cản. Do lực của nghiệp kia nên mỗi người đều chiêu cảm quả báo. Địa giới, Thủy giới, Hỏa giới, Phong giới và các Uân, tự làm nhân phúc ắt thọ quả báo vui.

Lúc ấy Thế Tôn nói già-đà rằng:

Trái qua trăm nghìn kiếp
Nghiệp kia không thể hoại,
Khi nhân duyên hòa hợp,
Quyết định thọ quả báo.

Các Tì-khuu, đây gọi là chính hành lọng phúc, các ông phải thọ trì, chăm tu Thí, Giới và các Thiên định, Thọ dụng lọng phúc sẽ được lìa nhiệt não.

Nghĩa ở đây lược nói điều được vị Phật trước nói. Phần đầu tiên hết của kinh- hành tướng duyên khởi của kinh được kết tập, nêu câu “Tôi nghe như vậy”. Lý do nào mà nói là “Như vậy”? Vì như được Phật nói, không sai khác vậy.

Nghĩa nào mà gọi là “tôi”? Vì chỉ cho thân hiện tại, thuận theo thế tục vậy.

Nghĩa nào là “nghe”? Vì từ tai khởi phát thức, hiện tiền biết rõ hoặc văn hoặc nghĩa, lìa sự tăng hay giảm, đảo lộn hoặc mất.

Kết tập trước hết là Kinh Phạm Võng. Lúc bấy giờ chúng tụ họp là các A-la-hán, gồm bốn trăm chín mươi chín vị, chỉ trừ một mình Ngài A-Nan còn đang ở địa vị Học; và tất cả các Trời, Rồng, Quý thần vừa nghe xướng rằng: “Tôi nghe như vậy” đã cất tiếng khóc bi thương, không thể tự kiềm chế. Chúng ta lúc xưa, tự thân thấy đức Như Lai đầy đủ Mười lực, bốn Vô sở úy, dùng Phạm âm vì chúng diễn nói, mà sao nay lại xưng là “Tôi nghe”, nên biết là vô thường, lực chẳng thể thoát. Lúc ấy chúng hội đều giác ngộ được, lìa ba độc bản, an trụ chính niệm, giữ được chẳng quên.

Nghĩa nào mà xưng là “Một”? Là số bắt đầu, nghĩa là một bậc Thánh sinh, một Pháp xuất ly, một Phạm hành thanh tịnh, một âm thanh giải thoát, trọn đều đồng nhau.

Nghĩa nào mà gọi là “Thời”? Nương thế tục mà lập. Sự nói kinh đã xong, đại chúng hoan hỷ, gọi là một thời. Đức Như Lai nói Pháp, như mặt trời chiếu thế gian, phá tối ám ba cõi Hữu, khiến xuất ly. Các ma, ngoại đạo hủy báng chính Pháp, nay Phật hiển hiện Pháp sâu xa vi diệu hiếm có, khiến hàng phục.

Nghĩa gì mà xưng là “Bạc-Già-Phạm”? Vì đầy đủ danh xưng thế và xuất thế gian, không ai sánh, rốt ráo siêu việt các cõi luân hồi, xứng đáng nhận sự cúng dường vi diệu của Trời, Người.

Sao gọi là “Thành Vương Xá”? Vì dồi dào sản vật tốt đẹp và các kẻ sĩ học và hành, những nam nữ tin thanh tịnh, những trưởng giả giàu có, thọ dụng thù thắng.

Nghĩa gì gọi là “Trụ”? Vì đi giáo hóa, nương dừng, lìa các suy nghĩ sắp xếp, hoặc xa hoặc gần tùy ý đến vậy.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ TƯ

Bồ-Tát Long Thọ tập

Vì nghĩa nào nên gọi là “Kỳ-Đà lâm”? (chú thích) Xưa Vua Thắng Quân cùng nước láng giềng chiến đấu và thắng trận, ngay lúc bấy giờ hạ sinh Thái tử, bèn lấy chiến thắng mà đặt tên con. Vì rừng ấy thuộc Thái tử nên gọi là rừng Kỳ-Đà. Phú quý tự tại, vô lượng trang

nghiêm, tất cả nhân dân trọn đều thích gặp. Trong rừng ấy, dùng người và tiền của để sửa sang, trông coi, làm nơi vui chơi. Rừng ấy rậm rạp, cành lá tốt tươi, bóng mát tỏa khắp, ngăn ánh nắng nóng. Mùa Hạ mát, mùa Đông không có gió rét, mưa chẳng bùn lầy. Hoa thơm có lạ khai nở khắp; cành si năm lớp lá, dáng như lọng che. Nhiều người trông coi, chẳng nghe trộm cướp. Đất ấy thanh tịnh, thù thắng như vườn Hoan Hỷ.

Vì nghĩa nào mà gọi là Cấp Cô Độc? Với người không có thân thích, cấp cho uống ăn khắp, như trong tạng Tỳ-nại-da nói rộng việc này. Vị trưởng giả ấy do lực căn lành xưa, muốn thỉnh Thế Tôn, cúng dường cung kính; trước hết xây dựng Tịnh xá cho đức Như Lai; bèn dùng trăm nghìn câu-chi hoàng kim giá trị, ở chỗ Thái tử trao đổi lấy đất. Đạt ý nguyện rồi bèn triệu tập hết thợ khéo các phương, tạo lập cung điện, lầu gác tối thượng. Mái hiên, cửa, dòng suối, ao...đủ loại trang nghiêm trọn đầy đủ; tường cao bao bọc.

Sau đó vị trưởng giả này đến thành Vương Xá, đánh lễ chân Phật, thưa: “Con nay thỉnh Phật đến thành Xá-Vệ, nguyện đức Như Lai từ bi chấp nhận. Nơi đó có già lam rộng lớn thanh tịnh và các đệ tử của Ngài cùng đến an cư”. Lúc ấy trưởng giả thưa thỉnh xong, trở về.

Bấy giờ ở thành Vương Xá có một trưởng giả tên là Thiện Tịch, thưa với Phật rằng: “Thế Tôn không nên đến đó. Con sẽ tạo lập tịnh xá cho Phật”. Đức Phật liền ngăn lại.

Khi đức Phật đến thành Xá-Vệ rồi, trưởng giả liền đem già lam được tạo dựng mà cúng thí Như Lai. Vì thương xót ông nên Phật bèn thọ nhận, lại vì ông mà ca ngợi rằng địa phương ấy cát tường, an ổn bậc nhất. Chư Phật quá khứ cũng đã ở nơi này làm lợi ích an lạc tất cả chúng sinh. Ông nơi Phật trước từng trồng cội đức, do nguyện lực xưa, nay lại như thế.

Lúc bây giờ có ngoại đạo tên là Ma-Đa-Tức-Chí-Na ở trong am cỏ tu tập khổ hạnh, thông đạt hết thầy ngôn luận, trí tuệ của chúng sinh thế gian; cho rằng: Rừng Kỳ-Đà vi diệu thù thắng bậc nhất, làm sao Thế Tôn và các Tỳ-khưu mà được thọ dụng. Phật biết thế rồi, dùng phương tiện lớn, thương xót ông ta mà nói rằng: Các đệ tử của Ta đã diệt tận đến biên tế của khổ, khéo đạt tạng Kinh, Luật, Luận xuất thế, đoạn phiền não. Ở đó Thế Tôn vì ngoại đạo kia nói già-đà rằng:

Ông tuy như rồng lớn
Còn bị nhiễm bởi tham,
Với hai loại khen, chê
Ắt bị chúng làm động;
Thân nếu có ung nhọt
Ruồi nặng ắt bám theo,
Xoay vòng trong ba cõi
Như trùng trong đồng phân.

Lúc ấy ngoại đạo kia nghe Phật nói rồi, tâm sinh ngộ hiểu, dùng kệ ca ngợi Phật:

Như Lai xuất thế gian
Mặt trời tuệ phá ám,
Huống con trí nhỏ kém
Do đâu được ngộ hiểu;
Giả sử trong nhiều kiếp
Lại dùng trăm ngàn lưỡi
Ngợi ca công đức Phật
Chẳng thể hết phần nhỏ.
Phật là Tiên trong trời
Biết các hành chúng sinh,
Ở trong bốn oai nghi
Chỉ lợi lạc hàm thức.

Lúc bây giờ thành Xá-Vệ có nhiều ngoại đạo và Bà-la-môn, các trí giả thông thái, nghe Phật đến đây, tranh nhau lại cất vấn. Đức Như Lai phương tiện, tùy nghi vì nói, như sư tử hống làm kinh sợ các loài thú, trọn khiến hiểu rõ, lìa các si ám. Lúc ấy có trí giả tên là La-Hộ-La, nghe rồi bèn tán thán đức của Phật mà nói kệ rằng:

Đại Bi Vô Thượng Tôn
Chuyên tu hành lợi người,
Không cầu danh thế gian
Và tăng trưởng tài, lợi.
Trước hạ sinh vương cung
Nhìn xem khắp bốn phương,
Hiện mỉm cười, suy nghĩ
Đều vì độ muôn Hữu.

Lúc ấy lại có đồng tử Diệu Tí cũng nói kệ mà ca ngợi Phật:

Đại Tiên Mâu-Ni Tôn
Khéo nói các Pháp yếu,
Lìa lỗi, không mong cầu,
Người nghe đều được lợi;
Chư thiên và người đời
Hoặc cúng dường cung kính
Quy mạng Thập Lực Tôn,
Nguyện đoái thương nhiếp thọ.

Rừng Kỳ-Đà vườn Cấp-Cô-Độc này, do năm nguyên nhân mà sinh yêu thích: Một là rộng lớn mà ở chính giữa thành; hai là các Tì-khuru đi khát thực không xa; ba là vắng lặng, xa các ồn náo; bốn là sạch sẽ không có các loài ruồi, muỗi; năm là người thiện phần nhiều đi trong đó. Do đó Thế Tôn rất thích ở đó, trụ trí như thật, lìa các hành không biết hổ thẹn; tất cả công đức nương đây mà hiển hiện; đầy đủ mười lực, phúc trí trang nghiêm; là Đạo Sư bậc nhất của thế gian, cho nên có thể thành thực căn lành của chúng sinh. Giống như hoa sen sinh ra từ bùn, tự lợi, lợi người, trọn viên mãn.

Lúc bấy giờ, Vua Thắng Quân cùng nhân dân và các ngoại đạo, Bà-la-môn...đều đến Tinh xá Kỳ Viên, chấp tay chí tâm đảnh lễ chân Phật. Khi ấy Phật Thế Tôn vì thương xót nhiếp thọ các hữu tình, phá các dị kiến, khiến sinh tin hiểu. Do nhân bất thiện mà rong ruổi trong năm đường, phải nương chính Pháp mà cầu ra khỏi; vì họ nói pháp Lục Niệm: Thiện nam tử, trong Pháp của Ta, tin nhận sự dạy bảo, đủ các chính kiến, gọi là Niệm Phật. Nếu vui thích nghe chính Pháp một cách rộng lớn, suy nghĩ như lý- gọi là Niệm Pháp. Với các Tì-khuru, thường sinh tôn trọng, tưởng là thiện tri thức- gọi là Niệm Tăng. Với các pháp thiện, yêu thích thọ nhận, đầy đủ oai nghi- gọi là Niệm Giới. Thường dùng các thức uống ăn bố thí Phật và Tăng, trụ nhân như thế- gọi là Niệm Thí. Thường vui thích lễ kính các đại Bồ-tát, thuận theo lời Phật dạy- gọi là Niệm Hiền Thánh.

Nếu các chúng sinh nương theo lời Phật dạy, trụ tư duy chân chính ắt trừ si hoặc. Nương tựa chính niệm thì không tán loạn. Đây là Sáu Niệm tăng trưởng các thiện.

Do nghĩa gì mà gọi là Tì-khuru? Nghĩa là vì đoạn vĩnh viễn các phiền não. Các khổ có ở thế gian: Sinh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ưu bi khổ, năm thủ uẩn khổ, cầu không được khổ, yêu mà phải xa lìa khổ, ghét mà phải hội họp khổ - các khổ như thế đều đã hết.

Đây nhằm làm sáng tỏ năm thủ uẩn khổ nên nói như thế.

Nghĩa nào là sinh? Như Thế Tôn nói: Các chúng hữu tình kia tạo đủ loại hành, chiêu cảm mạng căn, uẩn, xứ, giới...xoay vòng nối nhau, năm căn phát sinh. Vì năm căn sinh nên chúng đồng phần sinh; do đó tăng trưởng, hình sắc đầy đủ- gọi là sinh.

Nghĩa nào là lão? Như Thế Tôn nói: Hành uẩn biến hoại, các căn suy thoái, thân hình lom khom, cơ thịt khô héo, da nhăn nheo sinh nhiều vết đen, cử chỉ chậm chạp, đi phải tựa gậy, mệt mỏi khó chịu nổi, nhờ người trông giúp. Tương già như thế. Đây có hai loại: Một là căn người hầu hạ; hai là không chỗ cậy nương. Đây gọi là lão.

Nghĩa nào gọi là bệnh? Như Thế Tôn nói: Bốn đại tăng, giảm, các giới không quân bình, giống như rắn độc, sinh các khổ não. Đây có hai loại: Một, được phát khởi từ bên trong; hai,

các duyên ngoài làm tổn hại. Lại có ba loại: Một, được chiêu cảm bởi nghiệp; hai là tai nạn bất ngờ làm tổn hại; ba là bị người khác trừ yểm.

Phân biệt kỹ thì có vô số loại: Bệnh phong, da vàng, đờm, ghẻ lở, hủi, ung thư, ho lao, dịch tả, sốt nóng, ốm gầy, đau đớn... Đây gọi là bệnh.

Nghĩa nào là tử? Như Thế Tôn nói: Các hữu tình kia xả Chúng đồng phần, các uẩn tán loạn, hơi âm giảm dần, mạng căn đứt hoại. Đây có hai loại: Một là tự hết; hai là đi đến.

Loại đầu lại có ba loại: Một là mạng căn tuy hết nhưng phúc báo chưa hết; hoặc phúc tuy hết nhưng mạng chưa hết; hoặc mạng và phúc cùng lúc hết. Loại thứ hai là đi đến cũng có ba loại: Một là, tự đi đến (bất thú dữ); hai là kẻ khác đến; ba là mình và kẻ khác cùng gặp (đánh nhau...).

Lại có ba loại: Một là phóng dật; hai là hủy phạm giới; ba là báo tận. Do phóng dật nên đoạn dứt tuệ mạng. Do hủy phạm giới nên phá các uy nghi. Do báo tận nên quyền thuộc trong ngoài vây quanh thương cảm, không thể bỏ mà đi.

Đây gọi là chết.

Thế nào gọi là ưu? Trong tâm lo buồn như lửa thiêu bức, cũng như mặt trời thiêu đốt, khiến nước sôi. Đây gọi là ưu.

Thế nào gọi là bi? Khóc than rơi nước mắt, nghẹn ngào khó nói, như người con hiếu kia tưởng niệm cha hiền và thân thích. Tất cả đều như thế, ý không tĩnh lặng. Đây gọi là bi.

Thế nào gọi là khổ? Cay đắng độc hại, trái ngược với vui, đồng năm thức thân, lĩnh nạp tương ung. Đây gọi là khổ.

Thế nào gọi là não? Thí như cây khô, lửa thiêu bên trong, khiến hữu tình kia phiền muộn lo lắng, rối loạn. Cùng ý thức thân lãnh nạp tương ung. Đây gọi là não.

Thế nào là cầu bất đắc khổ? Với các sự tương ung mong cầu, chưa được như ý, tâm sinh mệt mỏi. Như bánh xoay của thợ gốm, tâm này chuyển theo.

Thế nào gọi là ái biệt ly khổ? Với cảnh vui thích, quyền thuộc tương ung, sắc tướng hiện có mà sát-na biến khác.

Thế nào gọi là oán tắng hội khổ? Với tất cả những người không xứng hợp nhau, cùng sinh nghi kỵ chán ghét mà lại gặp gỡ.

Trong đây, những loại khổ lần lượt từ sinh... được nói, xoay vòng tìm kiếm đều là nhiệt não. Như hươu trong đồng hoang bị lửa vây đốt, không thể tự ra khỏi, tất bị thiêu.

Chỉ trừ đức Như Lai từ khi bắt đầu giáng sinh, tăng trưởng pháp thiện, tịch tĩnh an ổn, thể tính tự nhiên, lìa các phiền não. Như kệ trong kệ kinh nói:

Chư Phật ra đời vui
Diễn nói chính Pháp vui,
Chúng Tăng hòa hợp vui,
Khiến tu các thiện hành.
Nếu Phật không ra đời
Ba cõi sao có vui?
Do Phật xuất hiện nên
Chúng ta được an lạc.

Do các hữu tình lấy chúng tử bất thiện làm nhân mà có thể sinh trưởng cảnh giới cây khổ. Thường bị lửa khổ ba độc thiêu đốt. các sự vui thích trong thế gian kia, chỉ nghe người khác nói, do đâu hiểu biết? rong ruổi trong đồng hoang, đường ác hiểm nạn, sỏi đá gai góc, chịu các gian khổ để cầu mong tự cứu, không chỗ về nương. Hữu tình như thế, xưa thiếu gốc thiện, nổi chìm ác đạo, vòng xoay vô cùng, như diễn tuồng thay hình sắc. Giả sử được làm người lại sinh trong nhà bần cùng, ở trong thai mẹ, chịu đủ loại khổ.

Thế nào là chỗ trong thai mẹ của hữu tình, chịu các khổ não?

Như Thế Tôn nói: Khi bắt đầu kết sinh, nắm lấy hai vật bất tịnh đỏ và trắng của cha và mẹ làm duyên, dần dần tăng trưởng thành hình chất kia; ở dưới thực tạng, ở trên sinh tạng, ở khoảng giữa, cực nhơ nhớp tanh hôi. Hoặc mẹ ăn no, hoặc khi đói khát, chuyển động thân thể và làm sự nhiễm dục, đều thọ khổ. Lại khi sắp sinh, ở trong thai mẹ, không muốn dừng ở,

khởi tướng bất tịnh, hướng về sinh môn. Khi hai tay chạm vào phần thân của thai nhi, nó chịu khổ sở lớn, nhiệt não cực nặng. Trẻ sơ sinh kia, do vì đói khát cất tiếng kêu khóc, hướng về mẹ mong sữa. Lại sữa ấy được thành từ máu chuyển biến, hoặc ăn không đủ, phải chịu nhiệt não. Dần thành anh nhi, nằm trong phân tiểu, hoặc khi đùa dỡn rơi vào hầm, rãnh. Đây gọi là nhiệt não phải chịu khi đã sinh. Người thế gian khác cũng đều như thế. Lại, hữu tình kia, tuổi dần lớn lên, sắc lực đầy đủ, kiêu căng phóng túng, niệm niệm tìm cầu cảnh trần năm dục. Do tuệ ô nhiễm, tham đắm không bỏ, tự vác lấy cái tình ấy, chóng đến tử vong.

Thế nào là các khổ có bởi già suy? Hình sắc gầy yếu, mặt lõm má hóp, răng thưa rụng, tóc thưa bạc, cổ, tay, ngực, hông...trơn gợn xương, hơi ẩm dần giảm, ăn uống ít ỏi; như chim bị nhốt trong lồng, ngày một tiêu tụy, chỉ còn tím lông. Sáng làm gì, chiều quên mất; ban đầu muốn hành thí, sau ắt giải đãi thôi lui. Nói như con nít, không có chừng mực, hoặc có khi cả ngày không muốn nói. Ngày đêm chỉ muốn ngủ mà ngủ không ngon. Ho hen bất kể thời, muốn kể khổ mà nói chẳng rõ ràng; như người đi xa, không thích ở lâu. Những điều được làm, khó mà như ý; một chút không vừa lòng ắt sinh giận nảo; bạn bè khuyên dụ, mới tự an ổn. Các sự vui thích, chỉ tai nghe nói, ý muốn đi chơi mà chân chẳng thể động, chỉ mượn ghé, gậy lấy đó làm bạn. Bị các người nữ khinh cười. Nhân nghĩ ngày trước, các căn khỏe mạnh, thọ các dục lạc, sát-na biến hoại, sâu xa hối tiếc: Sống lâu làm gì!

Đây gọi là các hành tướng nhiệt não của già suy.

Thế nào là nhiệt não của bệnh khổ? Những người ngu, khi tráng niên sắc đẹp, khỏe mạnh, phóng dật tham trước dục. Dần thành suy nhược, bệnh tật triền miên, các khổ hiện tiền, người lành trông thấy sinh thương xót sâu xa, dùng lời lành khuyên nhủ, khiến phát lộ. Nghe rồi lo sợ rằng bị vào đường ác. Hình dung đoan chính bị bệnh xâm hại; thức uống ăn thượng diệu chẳng thể nuốt, tuy nhà giàu sang mà như kẻ bần cùng. Thế gian có người trí thường tự tỉnh xét. Phải biết bệnh tật chẳng thể yêu thích, như mưa đá tổn hại lúa mạ, đình trệ sự xanh tươi. Như rùa trên cạn thường nhớ nước, như trăng ban ngày không có ánh sáng, như người khát rơi xuống giếng khô, như đèn cạn dầu chẳng thể cháy lâu, như tường vách cũ mục chẳng bền chắc, như đứa trẻ đần độn bị người khinh chê, như voi cuồng phá hoại ao sen. Đây gọi là nhiệt não có bởi bệnh khổ.

Như người ngu kia luôn luôn tham trước, thọ mạng tổn giảm, thiêu hủy căn lành; vô minh che đậy, tà mạng tà cầu. Tham đắm uống ăn, quần áo thế gian. Thân lậu, tâm lậu, phá hoại chính trí, chẳng vui ở chốn núi rừng tịch tĩnh thọ trì đọc tụng Kinh điển Đại thừa. Không thể trì giữ giới thanh tịnh vững chắc. Do đâu có thể đến được bờ bên Bồ-Đề?

Nếu tâm tịch tĩnh, bỏ các cảnh dục, hoặc những sự đã làm trước; các hành phóng dật trọn chán ghét, không tưởng trở lại, như kẻ oán sâu, tâm không thích thấy. Như bã mía không còn vị ngọt, như đốt cành khô khiến sạch không sót. Biết rõ như thế thì người này không bị bức bách bởi vua Diêm-Ma-La.

Lại các người nữ rất nhiều tham lam, tâm thường ganh ghét, thích làm chủ tể. Giống như bình nút chứa vật bất tịnh, như âm tạng ngựa cái rất đáng chán ghét, như lấy thuốc độc trộn thức ăn ngon, như kẻ thù cầm kiếm, không nên cúi gằm, như tụ lửa kia chạm vào sinh nhiệt não.

Nếu thích cảnh dục, tâm ắt tán loạn, phá các Phạm hạnh. Như người không có giới, dứt mất nhân vui, diệt mất tuệ mạng, quân ma hiện tiền, một mình mà đi, vào nơi hiểm nạn, không ai cứu được, đều do dục nhiễm, sinh các vọng niệm, không hổ không thẹn, bỏ hành tri túc, bị người thế gian đủ loại hủy báng.

Thế nào gọi là tử? Như có kệ rằng:

Tuệ là mất tối thượng,
Si là ám nặng nhất,
Bệnh là do oan nghiệp,
Chết là sợ thứ nhất.
Phải vui nhớ chính Pháp,
Dùng tuệ khéo tu tập,

Cho nên khi mạng chung
Quyết định lìa hiềm nạn.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ NĂM

Long Thọ Bồ-tát tập

Lại lấy nghĩa nào gọi là ưu? Nghĩa là, vì các hữu tình tham dục nên rơi vào lo sợ. Giống như mảnh thú bị lửa vây đốt, như cá nước sâu bị bỏ trên cạn, như vào biển lớn mà thuyền bè hư hoại, tâm lo buồn **rầu**, sợ mất thân mạng, như dùng chút nước tưới trên sắt nóng. Sấp vào cửa tử, mạng chẳng trụ lâu. Ví như trong nồi nấu đậu, nước sôi vọt trào, lại cho thêm củi. Người thế gian kia, thân ở trong nhà, bị lo buồn bức bách, các căn suy kém, tiêu tụy, tâm chẳng tạm an. Như lấy bình tô để gần lửa nóng, phải biết không lâu ắt bị tiêu hoại.

Lại lấy nghĩa nào mà gọi là bi? Nghĩa là các hữu tình, trước có vật báu, tiền tài, không thể gìn giữ, thân lại lười biếng, đi đến chỗ nghèo cùng, thân hình lỏa lồ, dung sắc tiêu tụy, cổ họng khô khát, nói năng buồn thảm. Nhớ tiếc giàu có sung túc xưa, chẳng có lại được.

Lại lấy nghĩa nào gọi là khổ? Nghĩa là các hữu tình tạo các hành phi pháp, thân vướng lưới pháp luật. Dao, gậy, thuốc độc hoặc bị phi nhân chém đâm tàn hại cho đến mất mạng, chịu các khổ độc.

Lại lấy nghĩa nào gọi là não? Nghĩa là các hữu tình nói với nhau lời thêm hung ác, như trúng tên độc, các căn ưu phiền, mất các ý nghĩ vui.

Lại, sao gọi là cầu bất đắc khổ? Hoặc các hữu tình vui thích tu tập chính pháp nhưng chẳng thể hiểu, thân tâm khổ nhọc. Hoặc do phóng dật, muốn nhiều mà không được, phát sinh nhiệt não. Không dục, không cầu, tâm ắt an ổn.

Lại, sao gọi là ái biệt ly khổ? Nghĩa là với quyến thuộc, bạn bè vui thú, hòa hợp an ổn, bỗng nhiên lìa tan, lòng tiếc nuối mà sinh nhiệt não.

Lại, sao gọi là oán tăng hội khổ? Nghĩa là hữu tình kia vui đắm tham dục, muốn nhiều tài lợi, tranh dành nhau mà kết oán sâu. Hoặc bị vợ con, ân ái trời buộc, giống như gông cùm, không được tự tại. Phải biết rằng nữ sắc khiến người loạn hoặc; lời họ dụ dỗ như hoa câu-mâu-na, người ngu ưa thích, tiêu trừ sắc trẻ, chẳng lâu sẽ héo khô, tiêu tụy, như tiên nhân Kiền-Đáp-Ma, cho đến **Chư** thiên. Nhiều dục lạc như củi gần lửa ắt bị thiêu. Cho nên Tì-khưu thường phải lìa xa. Nếu gần dục kia sẽ chịu khổ bậc nhất. Tất cả thế gian, **Chư** thiên và người đều bị lửa dục bức bách khắp cả. Hiện đời chịu các khổ, chết đọa đường ác, sẽ bị mười ba tụ lửa rộng lớn kia vây quanh **thiêu** đốt. Phật là cha lành của chúng sinh thế gian, vì thương xót họ mà nói kinh này.

Địa ngục được nói trên có mười ba loại: Một là Đẳng Hoạt, hai là Hắc Thằng, ba là Chúng Hợp, bốn là **Hào** khiêu, năm là Đại Hào Khiêu, sáu là Thiêu Nhiên, bảy là Cực Thiêu Nhiên, tám là Vô Giám, chín là Sông Tro, mười là Thi phần, mười một là Mũi Nhọn, mười hai là Kiếm Lâm, mười ba là Hôi Hà.

Các địa ngục như thế, các hiểm nạn hung dữ vô lượng khổ não. Tụ **tập** trong đó vô số hữu tình đã tạo các nghiệp ác, khi mạng hết sẽ vào đó, chịu nhiều khổ **nạn**, bị các ngục tốt trừng phạt đủ loại: Dùng chùy sắt nóng phần nộ mà đánh, hình thể nát như, máu chảy khắp cả. Các xương lóng khớp trọn bị thiêu cháy. Lại nắm chân ném vào hố lửa, quơ tay hoảng hốt gào khóc ghê rợn. Lính của **Diêm**-Ma hung ác cực đáng sợ, những người chịu tội trông thấy liền

kinh sợ, hoặc lại cuống chạy vào sông tro nóng, da thịt, gân cốt, chân dưới tiêu tan, do nghiệp ác nên vừa đỡ gót liền sinh trở lại.

Lại có hầm phân tiểu rộng lớn cực nóng, hôi thối không thể ngửi, có loại trùng mỏ sắt tên là Cô-noa-ba qua lại trong đó, cắn chân tội nhân xuyên thịt thấu xương, lấy tủy mà ăn.

Lại tuôn vô số xiên nhọn hoắt xấp đặt lần lượt mà làm đường đi, xua đuổi tội nhân khiến đạp trên đó; lại bị gió mạnh thổi chạy lên trên. Do trốn sự khổ ấy, chạy vào rừng lá kiếm; vô số kiếm sắc từ hư không lao xuống chặt cắt thân thể, không chỗ nào chẳng chặt phá.

Lại có sông lớn, nước tro tràn đầy, sóng sôi vọt lên nấu tội nhân kia. Hai bên bờ sông có các ngục tốt cầm chĩa ba, qua lại đâm chĩa, thợ cực khổ. Hoặc có lúc quá tuyệt vọng, cũng có người trốn lủi như cá lủi bùn, liền bị dùng móc sắt móc môi kéo lên. Dùng lưới sắt lớn vọt mà đề trên đất nóng. Lửa lớn hùng hực, lật qua lật lại thiêu nướng. Lại dùng kềm sắt banh miệng, lấy nước đồng sôi cưỡng bức mà rót vào; hoặc hòn sắt nóng, bức bách khiến nuốt. Răng, nước, lưỡi, cổ mỗi mỗi cháy tiêu; từ cổ họng suốt đến dưới trọn bị thiêu đốt.

Lại có hai hòn đá để kẹp thân, từ đầu đến chân mà cưa xẻ. Ngục tốt hung ác giống như voi say, nộ khí bốc cao, lông tóc dựng đứng. Sao lửa bốn bề rượt đuổi người tội.

Nằm trên giường sắt, dùng dây siết, hoặc chặt hoặc đục. Lửa hực khắp nơi, chỉ nghe tiếng gào khóc.

Lại có 4 núi từ trên không lao xuống đè bẹp người tội, thân thể chân tay đều nát. Tuyệt vọng muốn rơi xuống đất chạy trốn cho rồi. Có các ngục tốt hình dạng hung ác, hoặc cầm búa bén, gậy gộc, đao vòng, cung tên, chày, máy bắn đá, gậy sắt nóng cháy...đủ loại dụng cụ hình khô, khảo đánh người tội.

Lại có trăm nghìn lửa ngọn hùng hực từ bốn hướng lại, bâu trên người tội nhân, như đốt khúc cây, trọn cháy rụi.

Lại có dao bén cắt lấy lưỡi, hoặc chặt hoặc băm làm trăm nghìn phần. Cho đến tất cả các phần thân hốt nhiên tan tác, giống như mây nổi.

Lại bỏ người tội vào hũ sắt nóng, lửa hực bốn bên thiêu bức, nước sục sôi trào, nổi lên chìm xuống, giống như ninh đậu. Thân thể căng phình nứt da, thịt tiêu tan, chỉ còn các khớp xương, vương vãi trên đất. Được gió nghiệp thổi, sóng lại như cũ.

Các khổ như thế đáng kinh sợ hết sức. Người đọa địa ngục này không thể được miễn.

Lại có địa ngục hàn băng rộng lớn. Có tụ tuyết lớn, cao như núi, gió dữ lạnh buốt thổi rớt không ngừng. Có vực sâu lớn kết thành cỏi băng, giống như được tạo thành bằng thủy tinh.

Có các ngục tốt đuổi các người tội vào hết trong đó. Khô lạnh bức thiết, phát tiếng kêu thảm. Lại có hai cái chày thay nhau lên xuống mà giã người tội, thân thể nát hoại như đám bọt nước. Gió nghiệp thổi thổi sóng lại như trước; chịu khổ lâu dài, nghiệp hết mới được ra.

Các hữu tình kia đều do tuệ nhiễm tà dục, với thân sắc người khác, mê đắm chẳng bỏ; tham chút vui nhỏ nhứt mà chịu nhiều báo khổ. Cho nên Thế Tôn sinh tâm thương xót sâu xa, khởi tâm đại bi mà nói kinh này.

Các Tì-khuru, đủ loại nhân khổ có trong thế gian thì sinh là căn bản. Nếu không có duyên sinh thời luân hồi tự hết, hưởng gì khổ sinh ở vị lai. Do có sinh nên ắt có sắc uẩn; do sắc uẩn nên ắt có thọ uẩn; do thọ uẩn nên ắt có tưởng uẩn; do tưởng uẩn nên ắt có hành uẩn; do hành uẩn nên ắt có thức uẩn. Lần lượt như thế nối nhau mà khởi, tăng trưởng tụ khổ, xoay vần không dứt. Ví như bọn giặc vào hoàng thành, mặc sức đốt phá, cướp bóc nhiễu loạn người dân. Năm uẩn như thế, nương thành thức kia, sinh các phiền não, tổn hại các căn.

Lại, lão, bệnh, tử với các thế gian, làm tổn hại sự vui, chẳng thể yêu thích, như ba loại oan nghiệp thường theo đuổi: Một là, thường tìm lỗi lầm, oán hận; hai là, khiến đọa vào hiểm nạn; ba là, tìm cách đoạn mạng căn. Cho nên Tì-khuru thường phải tu tập chính hành lợng phúc, thọ trì Kinh điển, như thuyết tu hành. Giả sử lão, bệnh, tử các oán vây quanh, không sinh hoảng sợ; với đường hiểm ác, có thể vượt lên. Làm bậc đại trượng phu, được lợi ích hai đời, như sen trong lửa, rất là hiếm có, ắt được an trụ vui vi diệu tịch tĩnh.

Các Tì-khuru, thể tính của phúc kia, được chỉ bày chân chính, từ nhân đến quả đều đáng yêu thích, cho đến phát sinh thiện pháp vô lậu; nghiệp thân, ngữ, ý hoặc được thanh tịnh, trụ bất

thoái chuyên, được thọ ký Đạo. Như trăng thu tròn phóng ánh sáng tốt tất cả thế gian đều được lợi ích. Vui bố thí rộng lớn, không có chướng ngại, những người đến cầu xin, đều ban cho, khiến các hữu tình sinh tâm vui thích. Như vị tướng chiến thắng, tâm mạnh mẽ tiến. Như nương vua hiền, an ổn mà ở. Giống như biển lớn dung nạp các dòng. Như núi Di-Lô an ổn, vững chắc, bất động. Tất cả chúng sinh cung phụng như cha mẹ, được các thế gian cúng dường cung kính. Đạt được tốt lành thù thắng đệ nhất. Được bạn bè, thân thích ngợi ca. Tất cả mong cầu đều được thành tựu. Rốt ráo siêu vượt biển khổ luân hồi.

Nghĩa được nói đây là tự tính của phúc, giống như đồ bằng vàng chắc chắn đáng yêu, được là nơi nương tựa tốt nhất của các chúng sinh. Tự tính của phi phúc không thể yêu thích, giống như bình đất, chắc chắn bị hư hoại, khiến các chúng sinh lưu chuyển trong đường ác.

Như cái lọng của thế gian, được người cầm nắm đi khắp bốn phương, che các nắng nóng. Được làm bởi công xảo, không lâu ắt hư hoại. Lọng phúc như thế được trì giữ bởi chính hành, có thể trừ nhiệt não của các chúng sinh và sự thiêu đốt của lửa địa ngục; được thành tựu bởi các thiện, gìn giữ không bị hư hoại. Như trong thành Xá-Vệ, có nữ trưởng giả sánh đôi với một người dòng dõi. Sau đó sinh được một đứa con hoang phí vô độ nên ngày một túng quẫn. Chồng nói với vợ: Ta đến phương xa gắng sức làm lụng, nàng phải yêu quý, nuôi con khôn lớn. Năm tháng trôi qua, người chồng vẫn chưa về. Đứa con đã lớn, dần dần sinh phóng dật, cùng người con gái láng giềng sinh yêu thích. Người con gái ấy bèn cời dây bọc tóc báu mà trao cho người con trai. Sau đó người mẹ biết được nguyên do bèn dùng lời lạnh khéo, dạy bảo đủ cách: “Con ta không nên vui thích sự thấp kém, phải tự gìn giữ, đừng khiến mẹ lo”. Ngày một tăng thêm sự kiểm thúc, không cho ra ngoài. Ban đêm, đặt giường mình trước cửa phòng ngủ của con. Một chiều kia, người con bị dục nhiều, vừa nằm lại ngồi dậy; giây lát không chịu nổi, thưa mẹ mở cửa vì muốn đi tiểu. Người mẹ bảo con rằng: Ở đây có bình tiểu, không cần ra ngoài. Bị mẹ kiểm thúc chặt, lòng dục càng tăng, bèn khởi ý ác, giết hại mẹ mình.

Tạo nghiệp này rồi, sinh hoảng sợ sâu xa, đi đến già-lam, thưa rằng: Đại đức, con muốn xuất gia, xin thương xót thu nhận. Lúc ấy các Tì-khuru, không thể quan sát, hỏi nguyên nhân xuất gia của người ấy, liền cho xuống tóc. Là Tì-khuru rồi, trốn xa khỏi nước, dừng mãnh tinh tiến, giữ chắc tịnh giới, tu tập thiền định, vui tụng Kinh điển.

Ở đó có một trưởng giả, thấy Tì-khuru ấy đủ đức như vậy, bèn phát tâm cúng dường, kiến tạo già-lam, thỉnh vị ấy làm chủ. Tám phương chúng Tăng hoặc lại nương tựa.

Lúc ấy Tì-khuru vì chúng giảng nói Kinh điển Đại thừa, lại khiến tu tập Thiền quán tương ưng, cúng dường tứ sự, không có thiếu sót. Lúc ấy đại chúng siêng tu không giải đãi, dần dà có vị chúng quả A-la-hán. Nhưng vị Tì-khuru kia về sau bị bệnh khổ, tuy dùng thuốc hay nhưng mỗi lúc một tăng, bèn triệu tập chúng Tăng, khéo dùng lời hỏi tạ rằng: Làm nhận ngôi chủ, khinh mạn đức chúng, làm não loạn các đệ tử cũng như thế. Chỉ mong đại chúng từ bi bố thí cho tôi hoan hỷ. Người thường đều chết, bậc cao cũng phải ra đi; hòa hợp ắt có chia lìa, sinh ắt về diệt. Nói lời ấy xong, hốt nhiên mạng chung.

Lúc ấy đại chúng và đệ tử của vị ấy, cùng tạo sự thiện lợi để trợ giúp phúc u minh cho vị ấy bèn cùng bàn bạc rằng: Thầy chúng ta vừa tịch, chưa biết thân thức sẽ sinh nơi đâu. Trong các đệ tử có người chúng Thánh quả, bèn nhập định quán sát: Bắt đầu từ các cõi trời, tiếp đến cõi người, cho đến ngạ quỷ, súc sinh trọn đều không thấy. Bèn lại xem khắp các cõi địa ngục, mới biết thầy mình đọa địa ngục vô gián. Đệ tử thấy rồi sinh nghi hoặc lớn: đại Hòa thượng của chúng ta, lúc còn sống giữ chắc tịnh giới, đa văn biện tài, tinh tiến tu hành chưa từng tạm bỏ; thân nhận và cung cấp chúng Tăng tám phương. Vì duyên có gì mà chịu báo khổ liệt này? Đọa địa ngục Vô Gián, lửa lớn hừng hực mà thiêu đốt thân? Bị ngục tốt đủ loại trách mắng, hủy nhục: Người khi tại thế, hạ liệt vô trí, tạo tội nghịch này, nay khiến ai chịu? Ngục tốt liền lấy chày sắt cực nóng, đập nát đầu tội nhân kia, máu chảy thê thảm, khổ không thể nói.

Lúc ấy đệ tử là đại A-la-hán, thấy sự ấy rồi, vận lực bi nguyện dứt trừ khổ não. Nương uy đức của Pháp khiến người tội kia biết túc mạng, duyên niệm Tam Bảo, nói tiếp thiện căn,

ngay lúc ấy đứt mạng, sinh lên cõi trời Dạ-Ma. Theo Pháp như vậy, các Thiên tử mới sinh rồi, khởi ba loại niệm: Một là quán sát thân tướng thọ sinh dòng nào; hai là ở chỗ nào mà thân đứt, mạng hết; ba là tu phúc nào mà được sinh lên cõi trời.

Lúc ấy Thiên tử kia quán sát thế rồi, mới thấy thân mình trước tạo tội nghiệp, nhờ lực của Phật mà được sinh cõi trời này, mà khởi nghĩ thế này: Ta nay một lòng, không có tưởng khác, chỉ mong thấy Phật, gần gũi cúng dường để báo đại ân. Do lực phúc trời, tự nhiên mà có các báu anh lạc trang nghiêm thân. Vào lúc đầu đêm, thân phóng ánh sáng chiếu rùng Kỳ-Đà, trọn đều hiển hiện; đến trước Phật, đầu mặt lễ chân, liền dùng hoa sen đủ màu trên trời, hoa Man-đà-la để rải lên Phật, hoa cao quá gối. Cúng dường rồi, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ Thế Tôn biết suy nghĩ trong tâm của Thiên tử kia, liền vì tuyên nói hành tướng ba lần chuyển của Pháp luân Tứ Đế. Nghe rồi ngộ hiểu, liền được Kiến đế, không đứng, ngồi không chứng quả Dự lưu. Chày trí Kim Cang kiên cố vô lậu phá vỡ các núi thân kiến, tà kiến, mạn...

Pháp Tứ Đế này chẳng phải là Sa-môn và Bà-la-môn, cha mẹ, thân thích, bạn bè mà có thể tuyên nói; chỉ Phật Thế Tôn thương nghĩ đến biển đầy máu và nước mắt, xương chất như núi của chúng ta, vì để đóng cửa đường ác, mở đường sinh cõi trời, cứu khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đều khiến an trụ quả thiện Trời, Người.

Lúc ấy Thiên tử kia liền nói kệ rằng:

Con vì nhiễm dục, tội lỗi sâu
Đọa vào trong địa ngục Vô Gián,
Nhờ ân lực Phật được sinh Thiên,
Lại khiến chúng được đạo Niết-Bàn.
Con do nương tựa mắt tịnh pháp
Vĩnh thoát luân hồi, các đường ác
Và dòng sinh tử vị lai kia
Đến được bờ Bồ-Đề tịch tĩnh.
Con nay được thấy Mâu-Ni Chủ
Trong trăm nghìn kiếp khó gặp gỡ,
Khéo vượt nhân khổ sinh, lão, bệnh
Đáng thọ thế gian cúng dường rộng.
Dâng anh lạc báu nguyện phụng hiến,
Chấp tay, nhiều phải, tâm hoan hỉ
Nên con đánh lễ Nhị Túc Tôn
Hay khiến Trời, Người sinh giác ngộ.

PHÚC CÁI CHÁNH HÀNH SỐ TẬP KINH QUYỂN THỨ SÁU

Long Thọ Bồ tát tập

Lúc bấy giờ, vị Thiên tử vượt khỏi đường ác nói kệ ca ngợi Phật rồi, tâm sinh hoan hỉ, ví như thương chủ được lợi tài bảo lớn, như nông dân được mùa thu hoạch, như dũng tướng thắng trận trở về, như người bệnh lâu mà chóng được lành mạnh.

Lúc ấy trong hội chúng có vị A-la-hán biết nhân duyên đầu đuôi của Thiên tử kia, do đó nhớ lại vị Bồn sư của mình, mắt đã lâu, không biết ở chỗ nào. Lúc ấy có một thí chủ thiết trai

dâng cúng ở trong chùa. Có một Tì-khuru múc nước mới sạch, lần trai tới, cúng dường chúng Tăng. Vị A-la-hán kia dùng bát đồng trắng nhận nước, muốn uống; đầu ngón tay Ngài chạm nước, thấy nước cực mát lạnh, liền tự suy nghĩ: “Thầy ta xưa từng làm chủ chùa, không biết việc chúng, xén tiếc các vật, tham đắm các đồ nuôi sống; thường thân sau lại sinh ở đây. Có tội như thế, nếu đọa trong địa ngục Nước Đồng Sôi, muốn nước suối ngọt này, há có thể được chăng?”.

Nghĩ như vậy rồi, bèn vào Định mà quán sát, khắp các địa ngục, rồi bàng sinh, nga quý, trọn đều không thấy. Lại nghĩ rằng: “Há chẳng phải là xưa gieo trồng căn lành, nay được thành thực, sinh nơi tốt lành? Liền lần lượt quán sát các cõi trời, mới thấy Thầy mình sinh cõi Tứ Thiên Vương. Lúc ấy Tôn giả đến chỗ đó, vấn an rồi nói với ông: “Tôi nghe cõi trời này, chỉ tu các thiện, giữ chắc tịnh giới, mới có thể sinh về. Thầy đời trước tích tội, sao có thể về đây?”. Lúc ấy Thiên tử bảo với Tôn giả rằng: “Tôi xưa từng làm chủ tự, ngu si làm ác, chưa từng phát lộ. Khi sắp mạng chung, chí thành khẩn thiết, chỉ Phật, Pháp, Tăng là chỗ tôi quy y; do duyên niệm lực ân đức của Tam Bảo này, nương căn lành này nên sinh đến chỗ này”. Lúc ấy Tôn giả kia nghe nói như thế rồi, tâm thanh tịnh mạnh mẽ, được điều chưa từng có, liền ở trong đại chúng Trời, Người, bậc Hữu học, Vô học, ba lần thốt lên: “Kỳ lạ thay!”, trình bày đầy đủ sự việc trên. Lực công đức của Phật, Pháp, Tăng khó nghĩ bàn, có thể tiêu trừ vô lượng cực khổ của địa ngục, có thể nuôi lớn vô lượng căn lành của hữu tình, đoạn trừ phiền não, xé các lưới nghi, rốt ráo có thể đến bờ Bồ-Đề kia. Những người có trí phải siêng năng tinh tiến, thanh tịnh thân, ngữ, ý, tu bố thí, giới, thiền định- đây ắt có thể báo đáp ân lớn của Phật.

Nhưng tính dục các chúng sinh mỗi khác, dần dần khiến tu tập ba loại hành này: Hoặc thích giàu có, thọ dụng năm dục, Thế Tôn phương tiện khuyến khích bố thí; hoặc thích sinh cõi trời thọ vui thắng diệu, Thế Tôn phương tiện khuyến trì giới thanh tịnh; hoặc thích giải thoát ra khỏi lãnh vực khổ, Thế Tôn phương tiện khuyến tu thiền định.

Cho nên Thế Tôn nói ba hành này gọi là lạng phúc, phải vâng làm đủ.

Ví như hai con quỷ tranh nhau ba vật: Cái tráp, đôi giày, cái chày. Hai bên tranh nhau om sòm. Nghe nói nơi kia có Bà-la-môn rất chính trực, có thể dứt sự này. Hai quỷ khiêng ba vật đến đó, chấp tay thưa: Đại bà-la-môn, Ngài phải vì chúng tôi, chia đều những vật này”. Bà-la-môn nghe rồi, nói: “Đây là vật nhỏ, sao cần tranh nhau mà từ xa đến xin quyết định”. Hai quỷ nói: “Đây chẳng phải vật nhỏ, rất khó có được. Ngài xem tráp này, ắt có thể biến hiện, theo vật mong muốn, đều từ trong đó hiện ra. Đôi giày này, nếu ai mang vào thì có thể lên trời, thọ các vui vi diệu. Còn cái chày kia, ắt có thể phá tan tất cả oán địch, khiến đều lui tan”. Khi ấy Bà-la-môn nghe nói thế rồi, liền khiến hai quỷ lui đứng một bên: Ta sẽ vì các người, suy nghĩ một lúc, rồi phân chia ba vật này, khiến mỗi người được bằng nhau”. Bà-la-môn kia liền mang đôi giày, lại lấy chày và tráp, cười lên hư không mà đi. Hai quỷ thấy rồi, hối hận rằng đã khiến người kia biết ba vật ấy, bị chiếm hữu mất.

Trong thí dụ này, phải khéo phân tích: Bố thí như cái tráp, vì được như ý; trì giới như đôi giày, vì được sinh Thiên; thiền định như cái chày, vì hàng phục các ma. Đây gọi là Thế Tôn nói Thí, Giới, Định- phương tiện nhiếp thọ phúc cái chính hành.

Trong đây lại nói ba loại ác hành, nghĩa là: Bón xén, phá giới, tán loạn, khiến sinh khởi các tội lỗi, ắt là gốc của luân hồi, đường ác, có thể hủy hoại công đức của Bố thí, Trì giới, Thiền định. Cho nên Thế Tôn dùng đủ cách hiển thị lỗi lầm của bón xén, giống như câu uế vấy bản hữu tình, chiêu cảm những điều không như ý. Người bón xén như thế, tuy tích chứa của báu, tài sản, không thể cấp thí, giống như điều, cú đậu giữa rừng hoa sen; chỗ cha mẹ mà không thể cung cấp, thân thích tụ họp thì bỏ đi trốn tránh. Không tin lời thiện, không thích kinh pháp, cậy mình giàu có lại chẳng hài lòng với vinh hoa của người. Giống như voi say, tính tình khó điều phục; cũng như rắn độc, người chẳng thích thấy. Người lãnh thấy đó trọn đều xa lìa. Với nghiệp phúc thù thắng không thể tùy hi. Thấy người đến nhờ, tâm ắt sinh phiền não. Như ở giếng khô mà mong cầu nước. Lời được nói ra, người chẳng muốn nghe. Tùy theo chỗ sinh hoạt, không ai nói chuyện. Ở trong đại chúng ắt như người si, qua ngã tư đường, giống như cây thối. Người ngu si ấy tuy ở thế gian mà chẳng thể xa lìa đủ loại lỗi ác, chẳng thể bảo

hộ các công đức thiện, không thể nuôi lớn các chủng tử thiện. Người bòn xén như thế làm nhân bản cùng, hiện tại tuy giàu đủ, chẳng thể thọ dụng. Người hạ mình lại xin, chẳng thể cho chút ít. Phải biết người này như rừng cây chết, người thế gian chẳng thích nương tựa. Nhân duyên bòn xén này, như kinh Đại danh Trưởng Giả nói:

Lúc ấy Thế Tôn ở thành Xá-Vệ, vườn Cấp Cô Độc cây Kỳ-Đà. Lúc bấy giờ trong thành ấy có đại trưởng giả tên là Đại Danh, giàu có lớn mà không có con, bỗng nhiên mạng chung. Lúc ấy nước Kiều-Tát-La, vua Thắng Quân nghe việc ấy rồi, vội đến nhà ấy, bụi đất đầy mình. Đến rồi thu lấy tất cả kho tàng và các tài vật trọn đều giao cho quan lại xử lý. Xong việc rồi cười xa giá trở về; đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, lui ngồi một bên.

Phật nói: Đại Vương, vì có gì vội vàng, bụi đất đầy mình mà đến đây?

Vua đem sự việc thừa đầy đủ với Thế Tôn. Phật nói: Đại Vương, đại trưởng giả kia, tài vật giàu có cỡ nào? Vua thưa: Nhà ông ta rất giàu, nhiều của cải, vàng, bạc, trân báu, các vật trong kho mỗi thứ vô lượng trăm nghìn câu-chi. Giàu có như thế không ai sánh kịp. Nhưng ông ta chỉ thọ dụng gạo giã thô để ăn uống, áo quần thì chỉ mặc đồ cũ, nát, xấu. Ra ngoài thì dùng xe cũ, kết lá làm lọng. Phàm khi muốn ăn, trước đóng cửa lại; ngày thường tuy có ăn uống nhưng không no đủ. Giả sử có Sa-môn và Bà-la-môn, những người khát thực, những người đường xa lỡ bước, những người làm kỹ nghệ... Những người như thế lại xin ăn uống, chẳng có một ai từng được hứa cho chút ít.

Lúc ấy vua Thắng quân lại thưa Phật rằng: Thế Tôn, nguyện vì con nói quả báo chiêu cảm của lỗi lầm bòn xén của trưởng giả Đại Danh, khiến người nghe kia hoặc được khai ngộ.

Phật nói: Đại Vương, trưởng giả như thế, tuy là đại phú, nhưng không cung phụng tôn thân, không thể dùng cho tự mình; với phúc điền thù thắng cũng không vui thích bố thí; bạn bè quyến thuộc chưa ai nghe được cho chút nào. Nô tì, người hầu và nhân dân trọn đều lia bỏ. Phải biết người này, ở chỗ tài vật giàu có, nhưng do lòng bòn xén nên không xứng hợp, như trong bất tịnh sinh hoa sen kia, như trong vườn rừng mà có cọp dữ rình mồi, như thức ăn ngon quý mà bỏ thuốc độc ở trong, như báu ma-ni sinh nơi chót núi, như quả chín ngọt trông sườn núi cao, như nơi đất sạch mà vấy phẩn uế, như uống thuốc độc mà muốn kéo dài thọ mạng, như nhà dâm nữ tự xưng Phạm hạnh, như người nhiều sân muốn người yêu kính, như người hiểu sai lầm mà tự xưng là giỏi nghị luận; nói năng như trẻ ngu si, không có chuẩn mực: Phi pháp nói là pháp, bất thiện nói là thiện, bị nhiều người thế gian đủ loại chê trách. Đây chỉ là giữ tài sản, uống danh giàu có, tuy có báu trân quý cũng là vật vô ích, trọn ngày khổ nhọc như kẻ không tiền của. Mọi người thấy rồi đều bảo là không tốt đẹp; bạn bè trông thấy, chẳng lại thăm hỏi. Người bòn xén như thế, người đều ghét bỏ, như bầy chim nhận kia chẳng đậu rừng lạnh. Do tài sản kia, tự tạo trói buộc, chẳng biết thọ mạng dòng xiết trên núi; không nghĩ đến vô thường, kinh sợ lớn sắp đến, trong khoảng sát-na, mất đi mạng sống. Phải biết rằng tiền của giàu có cũng chẳng trụ lâu, giống như tai voi chẳng tạm ngừng nghỉ. Với Thầy nói Pháp, chẳng thể hạ mình thưa hỏi. Nghe ca ngợi sự hành bố thí, chẳng thể tin thích. Thấy người đến hóa đạo, trốn tránh lánh xa; giả sử có được gặp thì quay ngược lại mà chửi mắng. Người ngu si như thế, tuy nhiều tiền của vật báu, cũng như người ta có được trong mộng không khác; xén tiếc cho đến chôn dấu trong đất, có bị bệnh khổ cũng chẳng cầu thuốc hay, nghe nói mời thầy thuốc, tâm ắt sinh não, do đó bệnh thêm nặng mà chịu thiệt mạng. Mọi người nghe người ấy chết, không ai chẳng hả hê; tất cả các phần thân vỡ ra khó gằn. Lửa mạnh thiêu đốt, khói hôi tanh bốc lên, chọt thành tro tàn, gió thổi bay tan.

Phải biết người này, nhất định đọa đường ác, ở trong địa ngục thọ đủ loại khổ; từ địa ngục ra, sinh trong ngạ quỷ, thân thể dài lớn, lông lỗ đen gầy, thường bị lửa dữ đốt thiêu, mọi phần cháy chín. Hai mắt như hai cái hố, bụng cực lớn, cổ họng như cây kim. Trái kiếp dài không được ăn uống, da xương sát nhau, chẳng thể tự chịu, thường ăn phân nhơ để tự nuôi mạng, mép môi bản không sinh chán ghét. Nếu thấy đờm dãi, tranh cướp cùng nhau, hoặc được ít phần, chịu nhiều kinh sợ. Lại sinh nơi đồng hoang hẻo lánh, biển cạn, ở đó không nghe danh từ nước. Thân cao lớn như núi, gió lớn thổi khiến dao động phát ra tiếng; lại bị chim chóc qua lại đậu nghỉ, hoặc mổ hoặc quặp, phải chịu các khổ não. Từ đó được thoát ra, sinh vào loại

ngạ quỷ khác, nghĩa là: Da-xoa, la-sát-sa, tát-xá-già, bộ-đa, củ-bạn-noa, bồ-đan-na, yết-tra bồ-đan-na, tắc-kiện-na, ô-t-ma-na...

Nếu được làm người, thân hình cực xấu, da đen nhám như khói hun, các căn bé tắc, mắt không sáng rõ, nghèo cùng đói khát, xin ăn để tự sống. Thường cầm gạch đá tự đập vào ngực. Có được đồ ăn thừa vất đi không sạch, hoặc đã sinh trùng giòi, liền cho là đủ. Thường bị gió, mưa, lạnh, nóng bức bách, bị ruồi, muỗi, các loại côn trùng cắn chích. Vĩnh viễn mất đi khoái lạc, danh tiếng, sự tốt lành. Quả báo ác như thế rất đáng ghê sợ.

Hành nghiệp bòn xén này, lại như kinh Tôn Giả Sở Vấn nói:

Lúc bấy giờ Thế Tôn ở thành Xá-Vệ, vườn trúc Ca-Lan-Đà. Lúc ấy trong thành có người con của trưởng giả thường đến chỗ Phật, vui thích nghe Pháp, phát tâm tín thanh tịnh mong muốn xuất gia. Liền thưa với mẹ: “Xin mẹ cho con, ở trong Phật pháp, xuất gia cầu đạo”. Mẹ nói: “Nay mẹ chỉ có mình con. Khi mẹ chết rồi, sẽ tự tùy ý”. Người con theo như lời dạy, siêng năng kinh doanh, tài vật thu được trọn đều dâng mẹ, mong mẹ sẽ đem nó tùy ý sử dụng, nếu có dư thì tu các nghiệp phúc.

Người mẹ được tiền rồi, không chịu bố thí, tích tụ cho nhiều, đem chôn xuống đất. Hoặc có Sa-môn lại khát thực thì vung tay mắng mỏ, nói là quỷ lại. Người con nghe thế, không vui: Mẹ ta vì có gì, với chút uống ăn mà chẳng thể bố thí. Lại tìm cách khuyên dụ thêm, người mẹ dối rằng đã cho rồi.

Thời gian không lâu sau người mẹ mạng chung. Khi ấy người con trưởng giả bố thí rộng lớn để cầu phúc báo cho mẹ, sau đó bỏ nhà xuất gia. Đã vào pháp rồi, siêng năng tinh tiến, vui nghe chính pháp, tư duy như lý, thành tựu Căn, Lực; thông đạt hành hữu vi, ngộ pháp sinh diệt, dứt các luân hồi, siêu vượt năm đường, phá vỡ vô minh, lừa tham ba cõi. Thấy vàng bạc, châu báu giống như ngôi gạch, đồ ở nơi thân không sinh tham trước, tâm bình đẳng giống như hư không. Quyết định vĩnh viễn dứt tất cả phiền não, hiện tiền chứng đắc quả A-la-hán. Đại Phạm Thiên Vương, Chư thiên Đê-Thích cùng tôn trọng, cúng dường, ngợi ca. Lúc ấy Tôn giả ở trong một am cỏ bên bờ sông Hằng, tu tập thiền định. Chợt có một con quỷ đứng ở trước mặt, thân hình trần truồng, xấu đen như gốc cây cháy, đầu bù tóc rối, bụng to, cổ nhỏ, mọi phần thân đều bốc cháy, phát tiếng kêu khóc. Tôn giả hỏi rằng: Người là ai. Quỷ thưa Tôn giả: Tôi là mẹ Ngài, mạng chung đến nay, trải hai mươi lăm năm, đọa trong ngạ quỷ, chịu đói khát cùng cực, không nghe thấy uống ăn và sông nước. Giả sử thấy sông lớn thời bỗng nhiên cạn khô; xa trông thấy rừng cây quả, đến nơi lại chẳng có. Đến sát-na cũng không có chút vui. Chỉ mong Tôn giả cứu vớt tôi. Nguyên nương ở đây, mong chút nước uống.

Tôn giả nghe rồi, thương khóc, nghĩ: “Sống không tu phúc, chết đọa đường ác. Phải phát tâm chí thành sám hối tội lỗi trước”. Quỷ thưa: Tôi bị cấu uế bòn xén che lấp tâm, với các phúc điền chưa từng bố thí chút gì. Xưa có đủ loại tài vật trọn đều ở nhà xưa, đào đất chôn giấu. Tôn giả vì tôi, mau lấy những vật ấy, làm hội bố thí, dâng cơm cúng dường Sa-môn và Bà-la-môn, bố thí cho người bần cùng, cúng dường chư Phật và chúng hiền thánh; xưng tên của tôi, phát lồ sám hối, nguyện khiến thân tôi chóng thoát khổ này.

Tôn giả nói rằng: Nếu có thể như thế, nghiêm khắc tự trách, sám hối tội lỗi thì tôi sẽ tiêu diệt. Quỷ thưa: Tôi do thân trước không tầm không quý, chiêu cảm hình thể lửa lò này, không thể dùng ở đây. Tôn giả bảo: Nếu tạo ác rồi, tâm không nên theo sự thương tiếc. Nghiệp kia quyết định. Nếu có thể phát lồ thì tội không tăng trưởng. Nay đã phát tâm, có thể được ở đây.

Lúc ấy Tôn giả triệu tập thân thuộc về nhà xưa, đào lấy các vật, như được quỹ kia nói, làm hội bố thí. Lấy các món ăn ngon bỏ cúng dường Tam Bảo và Bà-la-môn, các người xin ăn đều cho đầy đủ.

Lúc ấy mẹ của Tôn giả đứng ở một bên, thấy vô số người tụ tập rộng lớn. Hồ thẹn hình trạng xấu xí của mình, rơi lệ than khóc, chỉ mong Thế Tôn xót thương cứu vớt.

Lúc bấy giờ vị Tôn giả kia, năm vóc sát đất, lớn tiếng vì mẹ mà xưng tên của bà, nguyện nương việc thiện này mà sớm được giải thoát.

Lúc ấy Thế Tôn dùng lực phương tiện, uy thần gia trì, vì bà mà nói pháp, và hội chúng kia, trăm nghìn chúng sinh nghe pháp được ngộ hiểu, được cái thấy chân thật. Quý được lia khổ, liền mạng chung.

Tôn giả sau đó lại vào định quan sát, thấy quý kia lại sinh trong loài quý có tài sản, liền đến chỗ đó, vì nói nhân xưa, khiến cho phát tâm hành hạnh bố thí. Nay phải tu phúc, sớm cầu xuất ly. Quý nghe giáo hóa rồi, suy nghĩ một lúc, thưa rằng: Tôn giả, tôi không thể bố thí.

Lúc ấy Tôn giả nghe rồi, than trách: Người cực ngu si, tập khí bòn xén vẫn còn. Không biết hắc nghiệp lần lượt vây quanh, đường quý rất ác, sao chẳng chán sợ. Dù loại phương tiện khẩn thiết răn trách rồi, dần dần khuyến hóa được hai tấm vải trắng.

Tôn giả nhận rồi, đem bố thí cho chúng Tăng. Chưa kịp đổi bán mới khiến một Tì-khưu cất giữ. Quý còn xén tiếc, tâm chẳng thể xả, liền trong đêm ấy lén lấy mà đi. Tì-khưu thấy mất, đến thưa với Tôn giả. Tôn giả suy nghĩ: Đây chẳng phải ai khác, ta phải đến đó lấy. Đến chỗ quý rồi, quả nhiên lấy được tấm vải. Ba lần như thế, lấy lại như lúc đầu. Tì-khưu giữ vải tâm sinh phiền não, liền phân ra nhiều tấm, phát cho chúng tăng. Mỗi người nhận rồi, hoặc dùng may y. Quý kia lại đến, trộm y đem đi.

Phật nói: Phải biết tâm bòn xén là lỗi làm lớn, do nó trói buộc mà đọa đường ác vĩnh viễn. Cho nên Ta nay phương tiện chỉ rõ, khiến các hữu tình dứt trừ cấu uế bòn xén, vui thích tu nghiệp thanh tịnh rộng lớn bố thí. Đây gọi là nhiếp thọ lọng phúc chính hành bố thí.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ BẢY

Long thọ Bồ-tát tập

Nếu có chúng sinh dùng đủ loại vật mà bố thí cho các hữu tình, nghĩa là: Uống, ăn, y phục, ngọa cụ, thuốc thang cho đến tất cả các trân báu vi diệu và các kho tàng, đều có thể cho. Bố thí như thế gọi là bố thí rộng lớn. Hoặc các chúng sinh, tâm vui thích bố thí, chưa bằng đủ loại vật như trên, tùy những gì mình có mà có thể bố thí. Bố thí như thế gọi là tùy phần thí.

Phật nói: Tì-khưu, hai loại bố thí này, nghĩa là nghiệp thân, ngữ, ý và các uẩn thọ, tưởng..., tư cùng chuyên; đồng thời tu tập, hiện tiền mà cho, tương tục thọ lạc. Đây gọi là thí. Nếu trong khoảng sát-na, phát khởi tâm thanh tịnh, có thể dùng vật của mình có mà bố thí, cũng gọi là bố thí.

Lại nói về hai loại: Một là không thanh tịnh; hai là thanh tịnh. Người khéo hành bố thí phải biết rõ, ắt có thể kiến lập Nhất thiết chủng trí.

Nếu người bố thí mà không có giới, không thuận theo chính lý, không đủ chính kiến, nghĩa là bố thí không có quả. Hoặc người nhận không có giới, không hiểu giáo pháp, chấp trước tà kiến thâm sâu, gọi là bố thí không có quả, với người bố thí cũng không có quả báo. Đây gọi là không thanh tịnh.

Hoặc người thí trì giới, hiểu pháp, có chính kiến thì biết là có quả báo của bố thí; người thí như thế ắt có quả báo. Hoặc người nhận đủ giới, hiểu pháp, có chính kiến thì gọi là có quả báo thí, với người bố thí kia ắt có quả báo. Đây gọi là người thí và người nhận cả hai đều thanh tịnh, chính hành viên mãn.

Nếu người thí thanh tịnh, người nhận không thanh tịnh- đây cũng gọi là thành tựu quả báo của bố thí.

Hoặc người thí không thanh tịnh, nghĩa là người ngu kia, giữ chặt tài sản của mình như nô bộc phụng sự chủ; hoặc bị sai khiến, quan lại độc ác, bắt buộc, ưu phiền, sau đó mới cho. Hoặc bị oán tặc cướp đoạt tổn hại, chịu các sự kinh hãi, sau đó mới cho. Hoặc bị khổ chín

muối khô của lão, bệnh trời buộc, bức bách dần đến cửa tử, sau đó mới cho. Các loại như thế đều không gọi là bố thí.

Hoặc xem ca múa, đủ loại kỹ nhạc, mua tiếng tốt cho mình, sau đó mới cho; hoặc thấy người khác cho tài vật của họ, tự cho là mình giàu có mà cho gấp bội. Với sắc đẹp của người, tâm sinh yêu thích, muốn lấy về mình bèn cho gấp bội giá trị. Cho như thế đều không gọi là bố thí. Tại sao vậy? Họ tuy cho tiền tài nhưng tâm thường nhiệt nảo, cùng với tham, sân, si, nghi hoặc...; không thuận chính lý, không tương ưng với thiện, chỉ đi đến luân hồi, làm sự không lợi ích, sao có thể chiêu cảm quả báo kia? Tướng tốt của Như Lai, như tướng màng lưới giữa các ngón tay như thêu vẽ- đây gọi là quả báo của bố thí. Những cách cho như trên ở đây gọi là bố thí không thanh tịnh.

Lại nói về hai loại: Một là thí rồi không thanh tịnh; hai là thí rồi hồi hướng thanh tịnh.

Lúc bấy giờ ở thành Vương-Xá có các đàn-việt, tu nghiệp phúc rồi, nơi Tăng già-lam, trong vườn của chúng Tăng mà tấu các âm nhạc, vui chơi đùa dỡn. Lúc ấy vị chủ vườn đến thưa với vị chủ chùa. Vị Ti-khuu trưởng lão bảo các đàn-việt rằng: Các người có gì đến đây phóng túng? Tạm thời tuy thích ý, sau sẽ chiêu cảm quả báo khổ. Vị chủ vườn thưa với vị trưởng lão rằng: Các đàn-việt ở đây, nói lời đẹp khiến họ hoan hỷ, có gì trách họ, khiến họ sinh nảo. Lúc ấy vị trưởng lão trách vị chủ vườn rằng: Ông trước đây chưa học, không biết giới luật, phục vụ bạch y, kính tài lợi. Ông hãy xem, sự thọ dụng của giàu có vui vẻ này, có thể khiến mọi người, tâm sinh cuồng loạn, tác ý không như lý, là nhân duyên phá hoại pháp. Lúc ấy vị trưởng lão liền nói kệ rằng:

Nếu trong vườn chúng Tăng
Vui chơi thọ dục lạc,
Người ngu kia mù tối
Phá Pháp đọa đường ác.
Phải nên ở trong đó
Tu bố thí, trì giới
Hai pháp làm bạn lữ
Đến được cửa giải thoát;
Như ao hồ trong sạch
Thả hoa sen bên trong,
Hoa kia đã khai nở
Sau ắt kết thành quả.

Thế nào gọi là bố thí và hồi hướng thanh tịnh? Do người bố thí kia giữ chắc tịnh giới. Thế tính vui vẻ, xưa nay thanh tịnh. Tất cả vàng, bạc, trân, bảo...các vật như kho lẫm, voi, ngựa xe...mà mình có, tâm không xén tiếc, trọn đều có thể bố thí. Biết có quả báo của bố thí và đời sau của người ấy. Chán ghét luân hồi lưu chuyển mau chóng, vui chứng chân thường lìa các lầm lỗi. Với khoái lạc năm dục của thế gian kia không sinh nhiễm trước, đều có thể xả bỏ. Với sự khen chê tâm không động. Thấy người lại xin, dùng lời mềm mại an ủi, thăm hỏi, sắc mặt hòa nhã, lìa nhãn nhố, bức dọc, coi như thân thích tôn quý, tâm không có chán mệt. Tùy ý muốn của người đều khiến đầy đủ, mau chóng lấy mà cho, không sinh nghi hối. Lìa các đối nịnh, tẩy trừ cấu uế bợn xén, chuyên chỉ lợi ích người. Gánh vác cho người, giữ gìn uy nghi, dứt các tranh cãi.

Hoặc có người lại xin các phần thân thể, khéo tu nhẫn nại, không sinh sân khuê ưu nảo, tâm không tán loạn, vui với bố thí tối thượng: Thiện phương tiện kia, từ ta cầu mong, ta sẽ hoan hỷ mà bố thí cho họ, khiến ta đầy đủ tịnh giới, tinh tiến, thiền định, thắng tuệ- các ba-la-mật, mau chứng hiện pháp lạc trú vô vi, thành được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại, các hữu tình do sự giàu có kia, sắc lực khỏe mạnh, tham trước nhiều dục lạc. Họ ở thế gian, không thân bạn tốt, chẳng vui thích Phật pháp, ương ngạnh khó dạy bảo. Cho đến phát khởi nhiều loại bệnh khổ: Đau đầu, vàng da, ho lao..., hoặc ba nhóm bệnh mà mạng chung.

Lại, tất cả dân chúng có trong thế gian: Quan lại, nông dân, thợ thuyền...tâm thường vội vã, hấp tấp, chẳng tạm thư thả. Một bề tìm cầu phóng dật, vui chơi, roi trong hàm hiểm nạn năm dục, lần lượt luân hồi, không biết chỗ thoát.

Dùng tâm đại bi khai thị dạy bảo, với kẻ si ám làm cho phát trí sáng. Với người không ai cứu giúp, khiến trừ bỏ khổ não. Với người không chỗ nương tựa được chỗ an ổn; cho đến kẻ đang chịu các khổ trong địa ngục. Dùng nghiệp phúc bố thí được tô tu tập mà bố thí cho các hữu tình, khiến đều lìa khổ. Dùng quả báo thu hoạch được của bố thí của tôi, không cầu khoái lạc năm dục, cũng không thọ lạc tôn vinh giàu có, chỉ nguyện vượt luân hồi, rốt ráo giải thoát. Đây gọi là bố thí rồi hồi hướng thanh tịnh.

Phật nói: Sự bố thí thanh tịnh được thực hành như thế, nhân duyên kiếp xưa, Ta nay lược nói.

Vô lượng đời về quá khứ có nước tên là Thiên Thanh, vua tên là Thiên Thắng, giàu sang tự tại, nhiều quyến thuộc. Nhân dân đông đầy, an ổn sung túc giàu vui, yêu kính nhau, không có kiện tụng, chẳng nghe lời ác, không có tật bệnh. Rừng cây tươi tốt, trái cây ngon ngọt. Đất chỉ màu mỡ, không sinh gai góc. Các vật dụng nuôi sống trọn đều sung túc, nước ấy rất thịnh trị. Nhà vua bản tính nhân hòa, xem dân chúng như con một, yêu thích chính pháp chưa từng tạm bỏ. Đại bi tâm quyết định, thương xót tất cả. Chán lìa hữu vi, liễu đạt vô ngã, là đại trưởng phu, được chúng ngợi ca. Trụ bố thí rộng lớn, tâm không xen tiếc, tất cả những gì có, Ngài đều có thể xả. Mỗi sáng sớm vào đàn bố thí, những người lại cầu xin, khéo nói an ủi; hoặc cần uống ăn liền cho vị ngon, hoặc người cần y liền cho y phục vi diệu. Cho đến vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, ma-ni, kho tàng các vật, tùy theo chỗ muốn đều ban cho họ.

Bố thí như thế rồi, vua vào hậu cung triệu tập các nữ quan, đồng nam, đồng nữ, đại thần, quan trưởng, mỗi mỗi đều ban cho, hoặc khiến đầy đủ. Tất cả những gì có trọn đều xả hết không sót, chỉ còn y phục mang trên người.

Lúc ấy vua Thiên Thắng suy nghĩ thế này: Nay trong thành này, tất cả nhân dân, ta đã chu cấp, đều được giàu đủ, chỉ còn các côn trùng chưa được thấm ân huệ, suy nghĩ dùng thứ gì có thể cứu giúp chúng. Khi ấy vua liền đi đến chỗ có nhiều ruồi muỗi, cời chiếc y đang mặc, để cho chúng chích ăn, đều được no đủ, tâm không chút khổ nhọc.

Lúc ấy Đê-Thích xuống xem xét nhân gian, thấy sự này rồi, lấy làm lạ chưa từng có. Vua Thiên Thắng kia có thể phát đại bi tâm lợi ích an lạc tất cả hữu tình như thế, ta phải tự đến kiểm tra sự thành thật của ông. Lúc ấy Đê-Thích hóa làm chim Thứ, lông đen kịt, mỏ móng sắc bén, bay đến trước mặt, muốn mổ mắt vua. Vua tích tâm từ nhẫn, trọn không chút kinh khiếp, ngược lại dùng mắt từ ái, nhìn chim mà nói: Nay thịt thân ta, ngươi tùy thích mà ăn. Chim vụt cúi thân, bỗng nhiên chẳng hiện.

Lúc ấy Đê-Thích lại biến thân làm Bà-la-môn, đến trước vua, gằn gỏi cung kính: Chỉ mong Đại Vương cho tôi đôi mắt. Vua liền nói: Đại Bà-la-môn, ngươi nếu thật cần, hãy tự lấy đi, ta đối với mắt mình không chút tham tiếc.

Lúc ấy Đê-thích biết hạnh bố thí ấy chân thật không hư dối, ẩn thân Bà-la-môn, hiện sắc tướng của mình, tâm sinh hoan hỉ, tán thán rằng: Lành thay, nay Đại Vương tâm đại bi kiên cố, nguyện lực quyết định, lợi ích hữu tình, tâm không lay động. Nơi nơi chón chón, tất cả chúng sinh nghe tên của vua sẽ được tốt lành lớn. Không lâu sẽ chứng Bồ-đề tối thượng.

Bố thí như thế thì người thí và vật được thí- dù rộng dù ít- không gì chẳng thanh tịnh. Người này sẽ được Niệm Xứ, Chính Cần, Thần Túc, Căn, Lực các pháp công đức, với đạo Bồ-đề không còn thoái chuyển, ắt làm phúc điền tối thượng thanh tịnh; có thể nuôi lớn căn lành tất cả chúng sinh.

Đại trưởng phu này ắt là chỗ nương về của cha mẹ, thân thuộc, bạn bè làm nơi quy y. Như nhà cửa tốt có thể ngăn chặn gió, mưa, lạnh, nóng, các thứ côn trùng, được an ổn mà ở. Có thể ở trong vô số Sa-môn...đại chúng, khéo tuyên nói nghĩa luận, dung mạo hòa vui, thân tâm mạnh mẽ; dùng tuệ quyết định hàng phục các dị kiến. Ví như hương tượng sức lớn của núi tuyết phá các oán địch của nó, tâm không chút sợ hãi. Như bậc Tôn Sư dạy bảo đồ chúng, chẳng bỏ họ, như mẹ nhớ con.

Phải biết người này như ao nước mát có thể cứu giúp tất cả những ai khát mệt. Như hoa kỳ diêu được người yêu thích, tùy chỗ khai nở đều làm sự trang nghiêm. Như thầy thuốc kia khéo trị các bệnh, tùy đến phương nào đều có thể ban cho an lạc. Như người trì chú có thể trừ rắn độc, người ấy ắt khéo diệt độc tham, sân, si.

Thấy các chúng sinh nghèo cùng phúc tuệ, nhiều kiếp dài chìm trong bùn nhơ sinh tử, khiến tu thiện pháp chân thật tương ưng, lần lần dẫn đến núi báu công đức. Như rừng chiên đàn, hương theo gió lan xa, tùy chỗ ngửi thấy, không đâu không vui thích; danh đẹp của người này cũng lại như thế, ở khắp mọi nơi đều được kính vâng; như vương đô thành, an ổn không sợ hãi, tất cả nhân dân nương theo mà ở. Người này hành bố thí, là nơi thân gần của mọi người, như trăng tròn mùa Thu ánh sáng mát mẻ, tất cả thế gian cùng chiêm ngưỡng; người vui thích hành bố thí cũng lại như vậy.

Như Thế Tôn Mâu-Ni, các căn tịch tĩnh, nói pháp giải thoát, hoan hỷ bố thí rộng lớn viên mãn, liên tục không giải đãi. Đây gọi là bố thí chính niệm giải thoát thanh tịnh.

Lại, người bố thí kia thấy có người lại cầu xin từ mình, phải đứng dậy nghênh tiếp; trước hết thăm hỏi, dâng các thứ nước thơm để rửa tay người ấy, sau đó như pháp bày các thức uống ăn, tùy theo mong cầu của họ, đều có thể cho. Cho đến cảnh giới vui thích mình có, tâm không xén tiếc, hoan hỷ dâng cho.

Bố thí như thế rồi, người ấy có thể xả bỏ tất cả hệ lụy che chướng, lại có thể thu giữ tất cả căn lành. Bồ thân này rồi, trung hữu sáng suốt linh lợi quyết định sinh về trên cõi trời Tri Túc – nơi an ổn khoái lạc bậc nhất. Khi ấy thiên cung kia có cây Kiếp-Ba, cành lá tươi tốt xum xuê, phóng ánh sáng vi diệu, hoa báu khai nở, hương trọn tỏa khắp. Lại sinh ra đủ loại y trời thượng diệu, trùm lên các người trời, tùy ý mà lấy. Lại có cung điện rộng lớn, thanh tịnh được làm bởi các báu, vàng ròng xen lẫn. Vô số bình báu bày hàng khắp nơi. Các phan phướn kỳ diệu uyển chuyển theo gió. Lại có vô số trăm nghìn Thiên nữ, hình dáng diễm lệ, đoan chính không gì sánh, các hoa vòng thượng diệu trang sức y phục giao nhau trang sức xiêm y, các báu làm đai để thắt thân mình; vòng vàng, khuyên ngọc: Ngọc kha, ngọc bội, châu anh lạc hòa vang theo bước đi, rất đáng yêu thích. Các Thiên nữ như thế đông đầy trong đó.

Lúc đó Thiên nữ tối thắng đệ nhất, biết có Thiên tử mới sinh cõi này, liền cùng các quyến thuộc tấu các kỹ nhạc, đến cửa thiên thành nghênh tiếp. Lúc đó trong chúng, vị Thiên tử mới sinh về, uy đức tôn quý đặc biệt, hình sắc khác lạ, tóc xanh mềm mại xoắn quanh phía phải, tất cả trần cấu không thể làm ô nhiễm. Mắt trong, dài rộng như hoa sen xanh. Sắc môi đỏ thắm như trái tần-bà. Răng trắng đều khít như ngọc kha, như tuyết. Thân tỏa ánh sáng cùng mặt chiếu nhau, vừa vạm tương xứng, người thấy vui thích.

Lúc ấy Thiên nữ tối thắng đệ nhất thưa với Thiên tử rằng: Nay trong cõi trời này, khoái lạc thù diệu, lại không có đau hơn, chỉ mong nhân giả cùng tôi kết vợ chồng, ở lâu dài nơi đây, cùng nhau vui vầy. Liền lấy bình vàng, rót nước rửa tay; và mũ báu trời, đủ loại anh lạc, các vật trang nghiêm trên thân, đều dâng lên Thiên tử. Lại có Thiên nữ tay cầm phất trần trắng dẫn đường đến vườn rừng hoa báu, ca múa, tấu các loại nhạc. Hai bên nhìn ngắm nhau cùng thọ dụng lạc vi diệu.

Lại lên lầu quán vi diệu trên hư không, du hành mọi nơi, tùy ý tự tại. Hoặc nơi ao báu cùng nhau vui chơi. Lại các Thiên nữ tranh nhau hái hoa sen, mỗi người đều dâng lên vị Thiên tử mới sinh. Hoặc lại rải hoa, rải trên mặt đất. Mỗi người sinh tưởng dục, cùng lại bên nhau thân cận.

Lại có một vị trời đến, cùng chia vui: Nhân giả xưa ở nhân gian, tu hành du-già, phá hoại nhân duyên tham dục bất tịnh, nay được sinh về đây, thọ các vui cực diệu, được các Thiên nữ cung kính vây quanh.

Lúc bấy giờ vị Thiên tử mới sanh nói bài kệ đáp lại rằng:

Lành thay, nhân giả sinh trời này
Được thọ năm dục lạc tối thượng
Như trăng tròn sáng đẹp trời cao
Được hái sen xanh hương tỏa ngát.

Xưa tu các thiện hành rộng lớn
Thân tỏa ánh sáng tịnh vi diệu
Thường dùng mắt từ nhìn hữu tình
Nên được trời, người đều tôn trọng.
Lại có rừng chiên-đàn thanh tịnh
Cành lá nâng nhau cực đáng yêu
Dây cành giăng mắc bốn phương rữ
Hoa vi diệu khắp nơi nở thắm;
Có các Thiên nữ ở trong đó
Dung nhan trắng sạch rất đoan nhã
Thân hình mềm mại tỏa diệu hương
Đua nhau ca múa không mệt mỏi.
Tôi nay được hầu hạ nhân giả
Sáng mắt vui tâm chưa từng có
Kiếp này vui thích không tổn hại
Chẳng phải nhân duyên nhỏ mà được
Trăm nghìn Thiên nữ thường vây quanh
Do phúc hành trước mà trang nghiêm
Báo thí như thế khó nghĩ bàn
Phải nên đoạn sạch các nghi hoặc

Nếu muốn tăng trưởng kho công đức
Phải tu thí thanh tịnh rộng lớn
Quyết định thu được vui thượng diệu
Nước, lửa, phi nhân chẳng thể hoại
Cõi trời khoái lạc rất hiếm có
Thọ dụng tùy ý đều hiện tiền
Các vị thông tuệ ở thế gian
Phải phát tâm tịnh hành bố thí.

Các hữu tình phải khéo tư duy, bố thí như thế rồi, được vui thù thắng cõi trời, sau sinh trong cõi người trong nhà dòng tộc lớn, đầy đủ danh tiếng, có uy đức lớn, sắc tướng đoan nghiêm, được người thích nhìn; thân thuộc đầy đủ, giàu có vô lượng. Giả sử gặp phải ác duyên cũng không thể bị phá hoại. Như kinh Tỳ-Xá-Khur Vương Mẫu nói: Lúc ấy, con gái của vua cùng quyến thuộc ra khỏi cung, đến vườn dạo ngắm. Du ngoạn rồi, nghỉ ngơi, liền cởi các đồ trang sức trang nghiêm thân bằng các trân báu ra, gói trong khăn che đầu, giao cho tỳ nữ. Lại đến chỗ Phật vui thích muốn nghe Pháp. Nghe rồi trở về cung. Tỳ nữ chột quên mất đồ được trao giữ. Nàng nghe rồi, không vui, thưa cho vua cha biết.

Lúc ấy vị Thiên tử mới sinh kia về dùng kệ nói với vua cha: “Vật này nhất định còn, giả sử có người thấy, cũng không thể lấy. Tôi trong nhiều kiếp cho đến thân này, không với vật của người khác mà có chút nào sinh tham. Nếu khởi niệm ấy, tôi ắt muốn lấy tất cả tài vật, tất cả thân phần của chúng sinh; tôi ắt chẳng thể gặp được chư Phật, khiến tất cả hữu tình được quả như ý”.

Khi ấy Tôn giả A-Nan thấy vật kia rồi, liền lấy cất. Sáng hôm sau đến cung vua giao nạp. Vua nói: “Vật bị mất ấy, nhờ Tôn giả thấy, nếu người khác nhặt được ắt giấu đi”. Người Mẹ nói với vua rằng: “Sao con không tin? Ta đem vật này để ở ngã tư đường để kiểm tra lực của phúc, xem ai có thể lấy nó?”

Bỏ như thế rồi, những người qua lại, mỗi người đều thấy lạ, hoặc cho là bất tịnh, hoặc cho là rắn độc. Vua vẫn sinh nghi hoặc, đợi khi Mẹ ngủ say, lấy chiếc nhẫn của bà, đem vứt trong dòng sông. Người Mẹ thức dậy, nói: Ai lấy đi chiếc nhẫn? Vua nói: “Được bảo hộ bởi lực của phúc, ai dám lấy?” Người mẹ nói: “Hãy chờ, sau ắt sẽ được”. Bỗng một hôm, sai người đi

chợ, mua một con cá về. Khi mổ bụng cá thì được lại chiếc nhẫn. Mọi người đều kinh lạ. Vua liền tán thán rằng: "Lành thay, lời được Mẹ ta nói chắc chắn, như sư tử gầm."

Sau đó, Tôn giả A-Nan lại đến chỗ vua. Vua sinh tin tưởng bội phần, bèn nói: Lực của phúc chân thật như vậy, ta sẽ cuối cùng vui tu nghiệp phúc.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ TÁM

Bồ-tát Long Thọ tập

Phật nói: Đại Vương, phải biết tất cả chúng sinh thế gian, do bố thí thanh tịnh nên phúc báo được thọ, kẻ oán không thể phá hoại. Giả sử trăm nghìn người cũng không thể cướp đoạt. Tùy đến chỗ nào, phúc đi trước dẫn đường; cho đến đời khác, phúc cũng như thế, giống như bạn lữ thường theo bên mình. Lúc ấy Thế tôn nói kệ rằng:

Do đời trước tích tập
Các phúc hành rộng lớn
Nay được làm vua người
Đủ tốt lành, tôn quý
Trăm nghìn các tùy tùng
Đứng nghiêm ở trước vua
Do được lực phúc nhiếp
Chiêm ngưỡng hoặc kính sợ.
Phải biết nghiệp phúc kia
Như mắt, bụng, tay, chân
Thường yêu thương, gìn giữ
Khiến liên tục không dứt.
Ta xưa tu hành thí
Có thể xả tất cả
Chỉ giữ một thớt voi
Tùy ý mình cười đi
Vui nương ở rừng núi
Tu tập các phúc Định.
Lúc ấy dân trong nước
Trọn đều lại theo đi
Hoặc cầm phát trần trắng
Hoặc cầm các phan lọng
Lại dùng các đệm cỏ
Trải tòa ngồi chỗ đến.
Mọi người thừa với vua
Chúng tôi không phúc, tuệ

Nay mong được gần gũi
Cùng tu các thiện hành,
Phúc là của tối thắng
Thường được vui chân thật
Phúc là người thân nhất
Đẫn đến nơi an ổn
Phúc như báu Như ý
Đề trong lòng bàn tay
Làm tốt lành tối thượng
Mong cầu đều thành tựu
Đủ sắc tướng thù thắng
Thọ năm dục khoái lạc
Nói năng người thích nghe
Khéo léo cực sáng tỏ
Thọ mạng được lâu dài
An ổn không ưu não
Tất cả các chúng sinh
Thấy như người bạn thân.

Nếu các hữu tình với ruộng phúc thù thắng, thuận theo chính lý, chuyên tâm bố thí thì quyết định đời hiện tại này giàu có tương ứng phúc báo. Như phu nhân Kim Biểu, nghe nói công đức của Phật, tâm sinh tán thán ngưỡng mộ, lấy tóc vàng vi diệu có trước của mình dâng lên Như Lai. Lại con gái vua Thiện Tư, dùng thức uống ăn ngon cúng dường Tôn giả Tu-Bồ-Đề. Lại, con gái của Bà-la-môn Tu Phát, tự cắt tóc mình đem bán để thiết cơm cúng dường Tôn giả Đại Ca-Chiên-Diên, tóc lại mọc như cũ. Ba người nữ này, do thanh tịnh bố thí nên thân hiện đời được làm hoàng hậu của nước.

Lại, trưởng giả Phúc Nghiêm, cúi mình thỉnh Phật và các vị A-la-hán đến nhà thiết trai; kho tàng lại đầy. Như cô gái chẵn trâu cầm hương chiên-đàn và cô nhà nông lấy bông lúa mạch cúng dường tháp Phật, đều được sinh lên cõi trời. Như thế là nhân duyên được thọ quả báo ở hiện tại.

Như được nói trong Kinh Thắng Quân Vương:

Phật ở thành Xá-Vệ, lúc ấy phu nhân Mạt-Lợi, vợ vua Thắng Quân mới sinh con gái đủ mười tám loại tướng cực xấu. Tuổi dần lớn, phải tìm nơi gả. Các quý tộc không thích làm bố chồng. Dòng họ thấp kém thì ý vua không chấp nhận. Lúc ấy có một người con trưởng giả nước ngoài, sống đã lâu trong thành này, chi phí tiêu dùng đều hết sạch, lẻ loi đi khắp nơi, chưa có chỗ sánh đôi. Cận thân tâu với vua, có thể mời người ấy; vua bèn triệu đến mà nói rằng: “Ta có con gái trưởng, muốn nhận khanh làm rể, nếu cùng nhau thì trọn đời giàu sang. Nếu muốn về nước, cũng có thể cùng về.” Con gái vua bèn lấy các thứ châu báu quý giá trang sức trên thân mà gả cho người ấy, lại cho vô số đủ loại tài vật. Lúc ấy con trưởng giả bèn lấy làm vợ.

Không lâu sau cùng về nước. Đã về đến nhà rồi, các thân thích trong dòng họ bày lễ xin gặp. Người con trưởng giả nói: “Vợ tôi là con gái vua, sao dễ gặp được. Nếu muốn gặp ắt phải chọn ngày.” Sau đó các thân thuộc lại đến nhà ấy. Người con trưởng giả nói: “Đến bảy ngày sau, ra ngoài thành, đến hoa viên, sẽ gặp nhau ở đó.” Mọi người lại gạn hỏi mà nói rằng: “Lời này quyết định, nếu không đến, chúng tôi sẽ phạt tiền năm mươi vạn.”

Đến ngày thứ bảy rồi, người con trưởng giả, bày biện đủ loại thức uống ăn ngon; trước hết lấy một phần để trong phòng, nói cho vợ biết, rồi khóa trái cửa phòng lại. Tiếp đó, người con trưởng giả mang theo số tiền phạt và các thức uống ăn đến hoa viên kia. Lúc bấy giờ, mọi người trong hoa viên xa trông thấy người con trưởng giả kia chỉ đến một mình, liền bảo nhau: Người này nói dối, không theo lời bàn định trước.

Khi đến vườn rồi, người con trưởng giả nói với thân thuộc rằng: “May là không thấy ai nổi giận, xin được nộp tiền phạt”. Mọi người nói: “Vợ ông tôn quý, giấu kín trong phòng, đèn ánh sáng mặt trời, mặt trăng còn khiến không thấy, huống gì chúng tôi sao có thể được gặp”.

Lúc ấy con gái vua kia tự than rằng: Ta tuy ít tuổi nhưng hình dáng cực xấu. Là nghiệp ác nào mà chiêu cảm sự thô xấu này. Lại lớn tiếng than rằng: “Khổ thay, khổ thay! Khiến chồng ta chịu nhiều khổ nạn, thường phải nói dối và bị trách phạt. Ở trên đời như thế thì tuy sống mà như chết”. Liền dùng dây lưng tự thắt cổ.

Lúc ấy vị thần bảo hộ nhà thấy việc ấy rồi, nói với con gái vua rằng: Tôi phải rời ra, bảo toàn tính mạng, không để chết uổng. Phải biết rằng Thế Tôn đại bi vô tận, thường vui cứu vớt các loại hữu tình, thường nghĩ thế này: Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, vì nói pháp yếu, khiến sinh tin hiểu? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ trừ cầu uế tham dục? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ tự trừ lỗi lầm sân hận? ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ diệt trừ ngu si ám độn? ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ tăng trưởng tất cả căn lành? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ ra khỏi bùn lầy sinh tử? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ siêu vượt biển khổ luân hồi? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ giải thoát trói cột phiền não? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ nhổ trừ tên độc ác tuệ? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ cắt đứt bốn dòng dữ, đến bờ kia? Ta nay với những chúng sinh nào, khiến họ thoát khỏi đủ loại khổ độc của ba đường ác? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, bỏ thí nước Pháp khiến trừ khát ái? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ chán ghét cảnh giới ung nhọt? ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ phá vỡ vô minh vô thi? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ đề bẹp núi ngã mạn? ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ lìa các ác, mặc áo tầm quý? Ta nay với những chúng sinh nào, khiến họ tu tập đủ cái học Giới, Định, Tuệ? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ đạt các Pháp, tâm được tự tại? ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ thu hoạch được mắt trí thanh tịnh? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ vượt vào cửa Đại Giải Thoát? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, khiến họ phát khởi tâm Đại Bồ-Đề? Ta nay sẽ với những chúng sinh nào, dùng hoa Bồ-Đề mà quán trên đầu? Ta nay sẽ khiến con gái vua Thắng Quân, thay hình dạng xấu, được như mong muốn.

Đây là Thế Tôn trong từng sát-na, niệm niệm quán sát tất cả chúng sinh, hoặc gần hoặc xa, hoặc nhiều hoặc ít, hoặc hơn hoặc kém, căn tính thượng, trung, hạ đều có thể cứu độ; mắt tuệ thấy trọn, không có dư sót. Như có kệ rằng:

Phật không bỏ chúng sinh
Xa, gần đều hóa độ
Như quả khi đã chín
Tự nhiên sinh vị ngọt.
Cho nên đáng Mâu-Ni
Oán thân chỉ một tướng
Lợi lạc các chúng sinh
Cũng không mong báo đáp.

Lúc ấy Thế Tôn, trước vì thu phục hóa độ ngoại đạo lõa hình Ni-Kiên-Tử, nên hiện đại nhân tướng ngồi trên hoa báu, mặc y hồng như mặt trời mới mọc, sắc tướng tịch tĩnh, an trụ uy nghi, giống như núi vàng, phát ánh sáng đến vô cực. Ở trong hội lớn vô số trời, người như mặt trăng tròn hiện giữa muôn sao. Cũng như cây báu Đa-la ở cung trời, gió thoảng động lay, mọi người thích nương ở. Như cây san hô được hoa báu trang nghiêm. Như trong mâm vàng thấp đèn đuốc lớn. Như hương tượng trắng vào ao Ni-Liên, được bụi phấn sen vàng phủ đầy. Cũng như mùa xuân, cây yết-ni-ca nở hoa sắc vàng được người yêu thích... khéo có thể điều phục tất cả hữu tình; vào các đường ác chẳng sinh chán mệt, du hóa đường lành, khéo nói các pháp, đều khiến phát tâm, được vui an ổn.

Do các hữu tình từ vô thi đến nay, tiếp nối tạo tác đủ loại ác hành: Tham, sân, si... hoặc oán hoặc thân, hoặc chẳng oán thân, bình đẳng thương xót giống như con một, đều khiến ra khỏi luân hồi hiểm nạn. Như mặt trời phá tối khiến sạch không sót.

Lúc ấy Thế Tôn dùng âm thanh Nhất Thiết Trí, vì ngoại đạo kia, lược nói pháp yếu: Phải biết thế gian, pháp động, pháp bất động, dùng trí thông suốt, thấy đều “không tịch”. Do tâm hư vọng, mê lầm cái thấy chân thật, tự tính Niết-bàn, xưa nay thanh tịnh.

Ngoại đạo kia nghe lời này, tâm được khai ngộ, ắt có thể đoạn dứt chấp ngã mạn kiên cố. Ví như sư tử cất tiếng gầm rống chấn động, tự nhiên có thể làm rạn nứt đá lớn. Khi ấy đức Như Lai bẻ gãy dị kiến kia, luận nghị thù thắng, hiện đại thần thông bay lên cõi trời A-Ca-Ni-Tra, trong đó có bao nhiêu chúng sinh trọn đều ngợi ca công đức của Phật, tất cả thế gian không có ai hơn; lại hiển hiện tướng Vô Kiến Đảnh vô cấu tối thắng Ô-Sắt-Ni-Sa: Sắc xanh biếc xoay quanh phía phải, nhuần thấm đáng yêu. Lại phóng ánh sáng từ tướng Bạch Hào giữa hai mi như trăng thu tròn đầy. Đây là công đức đệ nhất của Như Lai, không phải điều thiện nhỏ của Phạm Thiên mà cùng cảm được, là được khởi từ Đại Bi lợi tha của Phật. Giả sử chúng sinh như vi trần nhóm lại, trụ tư duy chân chính cũng không thể đo lường nổi tướng Ô-Sắt-Ni-Sa: Không cứng, không mềm, không thành chẳng hoại, không gấp không hoãn, chẳng động chẳng tĩnh, không trệ không động, không bằng phẳng, chẳng hiểm trở, chẳng hợp chẳng tan, không chấp trước, chẳng lia, chẳng chắm không lười, không lo chẳng độ, không bệnh không nảo; tất cả chúng sinh bình đẳng cùng có, tốt lành tối thắng, công đức đệ nhất.

Lúc ấy các ngoại đạo, tâm thanh tịnh tin, hiểu, ở trong Phật pháp được trụ an ổn.

Khi ấy cô con gái vua ở trong phòng, nhờ hào quang của Phật chiếu, tâm được an lạc, liền nghĩ thế này: “Nay Phật ở đời lợi lạc chúng sinh, người có nguy nan đều nhờ tế độ. Chỉ mong Thế Tôn không bỏ đại bi, xót thương che chở, hiện thân trước con.” Nói như thế rồi, rập thân từ xa lễ kính, buồn khóc rơi lệ.

Phật biết tâm ý của cô, khiến trong phòng kia bỗng nhiên trang nghiêm thanh tịnh. Khi ấy Như Lai từ đất vọt ra, thân sắc vàng ròng, tướng tốt đoan nghiêm. Khi ấy cô con gái vua thấy thân tướng của Phật, hoan hỷ chưa từng có, dùng hoa hương vi diệu cung kính cúng dường; trân bảo anh lạc dâng cúng. Chắp tay làm lễ, cung kính gần gũi. Bóng của Phật che thân, ngay lập tức được đoan chính. Tâm hoan hỷ lớn, mừng vui vô hạn, đứng ở trước Phật, dùng kệ tán thán:

Thích Sư Tử tối thắng
Nương hang đá Chi-La
Đủ thiếu dục tri túc
Lìa lỗi làm thế gian
Trí tuệ là răng bén
Tầm, quý là tóc, râu
Hàng phục các ma oán
Như ngoạm loài hươu nai
Nhẫn là áo giáp chắc
Lực từ lấy làm cung
Khéo bán mũi tên tuệ
Vĩnh trừ giặc phiền não;
Bát Giải Thoát làm ao
Chính hành là bờ chắn
Nước vô cấu tinh tiến
Nở hoa sen Giác Ý;
Dũng mãnh lìa các lỗi
Nhỏ bật gốc ba Hữu
Thí pháp lạc Bình Đẳng
Lành bệnh tham, sân, si.
Đủ uy đức mạnh mẽ

Trang nghiêm bằng tướng tốt
Tăng trưởng tâm công đức
Gánh vác các quần Hữu.
Khéo trụ nơi uy nghi
Các căn không tán loạn
Như hoa Câu-phước-la
Người thấy sinh hỷ lạc.
Không sợ, không cầu nhiễm
Tâm tịch tĩnh tối thắng
Giải thoát hết trói buộc
Thành tựu Nhất Thiết Trí.
Đại Nguru Vương Mâu-Ni
Thế gian không ai sánh
Cứu được các chúng sinh
Hoặc bệnh, hoặc ưu não
Mặc Tăng-già-lê hồng
Lặng trong mà bất động.
Con dùng các thí dụ
Tâm tịnh mà ngợi ca
Như cây đa-la vàng
Thân cao vút uy nghiêm,
Cũng như cây trụ vàng
Ánh sáng rực huy hoàng,
Lại như khối vàng ròng
Mạ bột gỗ chiên-đàn
Thân tướng Phật như thế
Thí dụ chẳng thể biết;
Hoặc như núi vàng diệu
Một ngọn cao lồng lộng
Bị gió dữ cuồng thổi
Trụ vững chắc ở đó;
Hoặc nói: A-tu-la
Cùng vua trời giao chiến
Xe vàng kia rơi xuống
Bỗng nhiên hiện ở đây;
Hoặc bảo: Cờ Đê-Thích
Được thành bởi vàng ròng
Uy nghiêm và rực rỡ
Bỗng hiện ra nơi đây;
Hoặc bảo: Trời Đa Văn
Lầu gác báu vi diệu
Dùng các báu trang nghiêm
Bỗng nhiên hiện nơi đây;
Hoặc Phật Mẫu Trì Địa
Nhả ra bảo tàng báu
Phóng đủ loại ánh sáng
Bỗng nhiên hiện nơi đây.

Phật bố thí hóa độ rồi, bỗng nhiên ẩn mất. Khi ấy người con gái của vua kia kết già-phu mà ngồi, một lòng chuyên chú tưởng niệm thân của Phật.

Người con trưởng giả trước ở trong vườn, bị bạn bè ép uống say. Mọi người bàn nhau: Có thể lấy chìa khóa trong tay nó dễ dàng; rồi họ mau chóng đến nhà người kia, mở cửa mà nhìn, bên thấy vợ người kia hình dáng như Thiên nữ. Mọi người đều ngạc nhiên, bất giác thi lễ.

Người con trưởng giả trở về, thấy vợ đoan chính. Vợ đem việc trên kể lại cho chồng biết.

Nay Phật Thế Tôn là ruộng phúc tối thượng. Con nay lại đến, cung kính cúng dường. Đã làm Phật sự rồi, bèn tự thệ rằng: Nếu thân này của tôi có ác nghiệp, chiêu cảm quả báo xấu xí, nguyện chẳng thọ lại; cho đến tất cả chúng sinh thế gian, lìa thân xấu xí, đều được đoan chính. Liền ở trước Phật, dùng kệ nói lại:

Thế Tôn sắc tướng diệu
Trang nghiêm đều đầy đủ
Khiến được các hữu tình
Người thấy được như ý.
Con nay đem ít thiện
Đến khắp các hữu tình
Đều trừ nhân xấu xí
Đều được báo trang nghiêm.

Phật nói: Hiền nữ, Ta không tự tán thán, không nói vọng ngữ, không cầu cúng dường, tùy các nghiệp báo được chúng sinh thọ lãnh, khởi tâm đại bi mà vì cứu hộ. Liền nói kệ rằng:

Ta Điều Ngự Sư thế gian
Không cầu danh xưng và lợi dưỡng
Khéo bề gây ngọn cỏ năm dục
Khiến tâm chúng sinh được tịch tĩnh.
Ba Minh, Hai Hành đều đầy đủ
Sẽ làm tốt lành cho trời người
Ta đã hàng phục các ma oán
Rốt ráo không ai có thể hơn.
Vĩnh lìa các lỗi lầm ba Hữu
Không sinh nhiệt não, tâm giải thoát
Và tập khí kia sạch không sót
Được thọ thế gian cúng dường rộng.
Ví có chúng sinh lại làm ác
Tâm kia bất động như hư không
Thề sẽ gánh vác chúng phàm ngu
Chúng được trí tròn sáng vô lậu.
Nếu có các Tì-khuru, tứ chúng
Hoặc đến chỗ ta vui nghe Pháp
Đều khiến đầy đủ các luật nghi
Quyết định sẽ được làm bậc trí.
Ta là thái tử vua Tịnh Phạn
Vui tu khổ hạnh nơi hang núi
Thoát được nguồn khổ sinh, lão, bệnh
Do đây được thành đạo vô thượng.

Do người con gái của vua kia, với Phật Thế Tôn, bố thí với tâm thanh tịnh, thân hiện đời được sắc tướng đoan nghiêm. Nếu ai vui cầu khoái lạc tối thượng, phải ở nơi Phật thanh tịnh cúng dường.

Đây gọi là Phật nói lọng phúc chính hành, Tì-khuru các ông thường vui thọ trì, với bố thí, trì giới, thiên định phải chăm tu học.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ CHÍN

Bồ-tát Long Thọ tập

Nếu nơi phúc điền tối thắng của Phật, chuyên hành bố thí, chắc chắn thu hoạch được quả báo; như thế cho đến được tôn sùng không gì sánh và phú quý của các vương giả, hiện thấy ở thế gian. Đầu đội mũ báu xen lẫn các thứ châu báu, khuyên tai, xuyên, vàng ngọc rực rỡ, ánh sáng giao thoa. Dung nghi sáng sạch, đủ các tướng đoan nghiêm, vòng ngọc châu, anh lạc báu trang sức y phục. Cung điện nơi ở cao rộng hùng tráng, diễm lệ; Lầu gác, cửa song cực kỳ tinh xảo; gấm thêu màu vẽ giăng mắc khắp nẻo. Thú đẹp, sư tử, chim câu-chi-la nuôi trong lồng thưởng ngoạn. Tường thành cao trội, lực sĩ hộ quanh. Voi, ngựa, xe cộ lại qua tấp nập. Nhân dân cư trú, an ổn, giàu vui, không có kiện cáo, trộm cắp, đủ loại quấy nhiễu, khủng bố...Khắp nơi đều có các loại cây sa-la, đa-ma-la, chiêm-bác-ca, vô ưu vi diệu, cành lá hoa quả tươi tốt đáng yêu. Nơi vua muốn đến, các ngã tư đường dọn sạch bụi nhơ, ngôi đá, gai góc. Dùng nước các thứ hương rải khắp mặt đất. Trăm nghìn kỹ nhạc: Tiêu, sáo, không hầu, nổi trống, thổi loa, tùy tùng sau trước. Vua ngự long tượng, uy đức tôn quý đặc biệt, tối thượng, không cầu ướ; bột ngưu-đầu chiên-đàn thoa thân, hương thơm lan xa. Y phục lụa đỏ như mặt trời mới lên. Tay phải cầm phát trần trắng thù diệu, cán bằng báu phệ-lu-ly; cẳng lọng vi diệu, cán bằng vàng ròng. Đủ loại báu vật rực rỡ trang trí.

Khi ấy trong thành, tất cả nhân dân hoan hỷ chấp tay, cùng một âm thanh ca ngợi, tung các loại hoa danh tiếng rải khắp mặt đất. Có các dòng tộc trí thức chọn lọc tư duy khéo, làm thơ ca ngâm vịnh tán dương đức giáo hóa của vua. Vua nghe thế rồi bội phần hoan hỷ.

Quả báo thù thắng như thế do đắc được bởi bố thí, ở đây nói là: Nơi ruộng phúc thù thắng, chuyên tu hành thí, thành tựu lọng phúc.

Vì sao bố thí khiến các hữu tình chắc chắn thu hoạch được giàu có an vui ở thế gian, thọ dụng cảnh giới năm dục vi diệu thù thắng? Phải biết rành rẽ, nghiệp bố thí như thế, không chỉ chiêu cảm lấy sự giàu có an vui rộng lớn, mà cho đến cái nhân của trí tuệ vô thượng cũng có thể thành tựu. Phải biết bố thí này là kho tàng vững chắc, không bị phá hoại bởi nước, lửa, trộm cướp. Phải biết rằng, bố thí này là bạn tốt nhất, đời này đời sau thường làm bạn lữ. Phải biết rằng, bố thí này như hạt giống tốt, mọi thời đều được quả như ý. Phải biết rằng, bố thí này như thêm bậc kỳ diệu, có thể dẫn lên cõi trời thọ các khoái lạc. Phải biết rằng, bố thí này giống như đèn sáng, có thể phá tan sự đen tối bôn xén của ngã quý.

Trong đường ác có thể làm sự cứu giúp; trong hiểm nạn, có thể làm sự cứu hộ; vượt biển sinh tử, có thể đến bờ kia.

Nếu các chúng sinh biết như thế rồi, luôn luôn phát khởi sự tác ý thanh tịnh, chăm hành bố thí, liên tục không dứt; với những gì có được, tâm không xén tiếc, cũng không phí uổng, giác ngộ sâu xa: Những vật này đều là không bền chắc; rốt ráo vui tu nghiệp bố thí thanh tịnh. Vì lý do này, danh thơm đồn khắp, người thấy vui thích, thường được người lành nương tựa cùng ở. Ở trong đại chúng, tâm không khiếm nhược, khéo trụ uy nghi, ca ngợi công đức bố thí có thể chiêu cảm giàu có sung túc, xa lìa đường ác, được sinh lên trời, đến thành giải thoát. Khiến người tin hiểu, lìa cầu ướ bôn xén.

Phải biết người này là Bồ-tát lớn, là thiện tri thức, là đại trượng phu; có thể nuôi lớn căn lành chân thật của hữu tình. Tất cả chúng sinh đều nên đến thân cận, cúng dường, vui nghe chính pháp, như lý tu hành, cầu đạo xuất ly.

Như được nói trên, nếu nơi chư Phật, chuyên tu hành bố thí, chắc chắn thu hoạch quả báo. Giả sử không gặp được một vị Phật, Bồ-tát, mà có thể đảm nhiệm được tâm bố thí như thế thì quả báo cảm được cũng như trước không khác. Cho nên Thế tôn phương tiện chỉ rõ, khiến các chúng sinh lần lượt tu hành và học tập.

Lúc bấy giờ Thế Tôn du hóa và nương ở tại thành Vương Xá, vườn trúc Ca-Lan-Đà. Khi ấy Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên nghĩ như thế này: Nay Thế Tôn và chúng Thanh Văn, các đại đệ tử ở trong rừng này. Cần phải kiến lập Tăng phường thanh tịnh. Nghĩ như thế rồi, đến chỗ của Đê-Thích, thưa rằng: Thiên Chủ, dám xin nhân giả, vì Phật Thế Tôn mà xây dựng tinh xá trong rừng trúc Ca-Lan-Đà, trong thành Vương Xá, để Ngài và các đệ tử đại a-la-hán cùng an cư ở đó.

Lúc ấy Đê-Thích nghe nói thế rồi, tâm đại hoan hỷ, xin vâng lời dạy. Liền lấy vô số vàng, bạc, các báu trân quý, để thanh, ma-ni, phệ lưu ly... xây dựng cửa lớp, lầu gác, cung điện, hiên mái, hành lang, cửa nẻo...; san hô làm trụ, đủ loại vật báu mà trang hoàng. Lại dùng các báu, chạm khắc hình các loài thú quý, treo trong hư không, dáng như bay lượn. Vô số gương báu, treo rủ bao quanh, sáng trong không bợn, sáng rõ như trăng, sao. Đủ loại y trời sáng sạch mềm mại, vàng ròng làm giá mà trải lên trên. Vòng báu kim cương, vòng hoa trân châu xen lẫn thành hàng để làm trang nghiêm. Đốt các hương quý khí hòa quyện tỏa khắp. Thắp đủ loại đèn đêm ngày chiếu sáng. Cúng dường như thế, thế gian chưa từng có.

Ở trong vườn ấy, khắp nơi đều trồng hoa Long tự tại, hoa Chiêm-bác-ca, hoa Lung-ngỗ-ma, hoa Câu-trá-ba, cây hoa Vô ưu, khắp nơi nở thắm, cực đáng yêu thích. Ở trong rừng hoa có đình san hô, cửa được chạm khắc cực kỳ tinh xảo, đều dùng các báu nghiêm sức trang hoàng. Gió thoảng lay hoa, hương thơm lan xa. Có các Thiên nữ đi, dùng trong đó, trân kỳ thượng diệu dùng làm anh lạc, thú ngậm bội châu, phát kêu leng keng.

Trong rừng lại có các Dược-xoa nữ, hình dung đoan nghiêm, tranh nhau cùng đuổi xem, búi tóc còn dính hoa báu, với nhau vui cười.

Lại có ao sen rộng lớn thanh tịnh, các báu hợp thành, nước thơm tràn đầy. Trong ao lại có hoa sen báu lớn, bạc trắng làm lá, vàng ròng làm cọng. Các thiên nữ kỳ diệu đứng ở trong đó, động nét mặt tươi, tấu âm nhạc, dâng ca múa.

Lại có vô số hoa Sen sắc vàng, hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-một-na, hoa Ca-ha-la chiếu sáng rực rỡ, hương thơm lan tỏa. Có các loài chim nước: Từ uyên ương, le, nhạn bay liệng hay đậu trong tổ trên hoa, rửa lông cánh. Các đàn cá chơi dờn, bơi lật mình qua lại trên sóng khiến các chim nước giặt mình. Quanh ao đều dùng vàng, bạc, lưu ly và các trân báu mà làm thêm đường. Bờ ao lại có rừng cây kiếp-ba, cành lá đu đưa trên nước, lá rậm chen rợp, các loài hoa kỳ diệu khai nở xen kẽ.

Vô số trăm nghìn nhân dân, các dòng tộc tri thức, giàu có an lạc trang nghiêm, tấu các kỹ nhạc, qua lại quán sát thường thức, không có chướng ngại.

Khi ấy thiên chủ vì Phật Thế Tôn mà xây dựng Tinh xá, trọn thán mới xong. Bày biện những thứ cần dùng khiến không có thiếu sót. Đủ loại kho tàng trọn đều đầy ắp. Đến chỗ Phật mà thưa rằng: Đất này tốt lành, rộng rãi nghiêm tịnh, với vườn Hoan Hỷ bằng nhau không khác. Mong đức Thế Tôn an cư ở đây. Phật vì thương xót Thiên Chủ, liền vì thọ nhận.

Lại dùng trăm nghìn long tượng thù thắng, dâng thí Như Lai và dùng trăm nghìn Thiên nữ thù diệu che lọng, tay cầm phất trần quạt gió thoảng mát để hầu các đại đệ tử. Lại dùng trăm nghìn chúng Càn-thát-bà tấu âm nhạc vi diệu mà vì cúng dường.

Lúc ấy thành Vương Xá có một trưởng giả, nhà rất giàu có, tài bảo vô lượng, so với trời Đa Văn như còn hơn. Nhưng trưởng giả ấy chấp trước tà kiến một cách thâm sâu, tin nhận pháp của ngoại đạo Ni-Kiền-Tử. Thấy sự ấy rồi, tâm nghi hoặc.

Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên biết ông ta căn cơ đã chín, liền đến hóa đạo, vì nói pháp yếu: Công đức của chư Phật. Ông ta nghe pháp rồi, tâm sinh ngộ hiểu, thưa Tôn giả rằng: Con nay phát tâm quy y Như Lai, muốn đến gần gũi, cung kính cúng dường. Liền cùng Tôn giả đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, đứng ở một bên.

Tôn giả thừa với Phật: Đại trưởng giả này bỏ tà về chính, bắt đầu phát tín tâm, nay muốn cúng dường Phật và chúng Tăng, chỉ mong đấng Đại từ thọ sự khuyến thỉnh của ông. Phật biết thế rồi, lặng yên chấp nhận.

Khi ấy trưởng giả biết Phật nhận lời thỉnh cầu, tâm đại hoan hỷ, khúm núm trở về. Liền lấy vô số đủ loại trân bảo, gấm vóc thượng diệu trang nghiêm nhà mình. Cửa, lầu, đường, gác đều khiến mới sạch. Nấu nướng trăm loại thức uống ăn tinh diệu. Xếp đặt đã xong, liền sai sứ giả thưa trước Thế Tôn: Giờ ăn sắp tới, chỉ Mong đấng Đại Từ thọ sự cúng dường nhỏ.

Lúc bấy giờ Thế Tôn từ Tăng phường ra, uy đức tự tại, tướng hảo đoan nghiêm, thân phóng ánh sáng như mặt trời lụng, đem các đệ tử và các đại A-la-hán, các căn tịch tĩnh, tâm đắc tự tại, đi đứng trang nghiêm tao nhã, đến nhà trưởng giả. Lại có trăm nghìn Thiên tử, Thiên nữ thân và ý thư thái, lia các tán loạn, hương chiên-đàn thoa thân, cung kính vây quanh.

Có các nhân dân thấy sự ấy rồi lấy làm lạ chưa từng có, lại thưa với trưởng giả.

Lại có trăm nghìn nam, nữ tín tâm thanh tịnh, đàn chi làm lễ, mỗi người cầm hắc chiên-đàn tối thượng đốt lên để cúng dường, hương được đốt quá trăm nghìn hộc. Lại tấu vô lượng âm nhạc tối thượng, trầm bổng vi diệu, âm thanh chấn động khắp mặt đất.

Lúc ấy trưởng giả kia lấy các phan lọng lần lượt an bày, màn trướng giăng phủ khắp, châu anh lạc trang nghiêm, đốt hương báu lớn, thân đến nghênh đón. Thân thích trong dòng tộc của trưởng giả, mỗi người mang theo hoa có danh tiếng, đẩy hai tay mà rải cúng.

Khi ấy Phật Thế Tôn đến nhà kia rồi, ở chính giữa nhà đã vì Phật mà sắp đặt tòa ngồi, tơ lụa thượng diệu xếp trồng lên nhau mềm mại. đệm bằng lụa tạp sắc trải khắp mặt đất. Tràng báu thành hang, lưới châu giăng rũ bốn phía. Treo các phan vi diệu, màu sắc xen lẫn. Trăm nghìn linh báu bày nối liền bên trên, gió thoảng động lay, phát âm thanh hòa nhã. Các hoa vòng trân châu treo rũ khắp màn báu. Hương thoa, hương bột, bình tắm nước sạch, bày biện đã xong. Thỉnh Phật lên tòa, liền dùng y được may bằng lụa trắng mới và tốt tượng diệu, quý dâng lên Phật. Sau đó vị đại A-la-hán thượng thủ và các Tỳ-khưu mới học vào trong nhà, thứ tự lần lượt ngồi. Dùng các vị ngon trong các thức uống ăn, dâng lên Phật và Tăng chúng, trọn đều đầy đủ. Ăn xong rồi, mỗi vị đều thu bát, rửa tay.

Lúc bấy giờ trưởng giả kia, chấp tay, chiêm ngưỡng Thế Tôn, dùng kệ tán thán rằng:

Như Lai đầy đủ tướng thù thắng
Tướng tốt tùy hình khắp nghiêm thân
Tóc dày, kín không tạp loạn
Sáng mượt, xanh biếc như ong chúa
Như Lai trán rộng lại bằng phẳng
Cũng không khuyết giảm, rất vững chắc
Bạch hào giữa mày thường xoắn phải
Như trăng thu tròn tỏa ánh vàng
Hai mắt Như Lai cực thanh tịnh
Mí như râu chúa, không hề chớp
Dài, rộng diệu hảo thường chiếu sáng
Như hoa câu-na đáng yêu thích
Như Lai đầy đủ bốn mươi răng
Trắng sạch bằng khí như kha tuyết
Tướng lưỡi rộng dài khó nghĩ bàn
Như hoa bát-la-xa tươi hồng
Như Lai lại có mũi công đức
Cao tủng, ngay thẳng, lỗ không lộ
Môi không vênh, khuyết, không trề xuống
Tươi thắm như màu trái tần-bà
Như thế, mặt Đại Tiên tròn đầy
Hai tai mềm mại và cân xứng
Tay như hoa sen diệu khai nở

Lìa các cầu nhiệm nhìn không chán
Tướng thân Như Lai như khối vàng
Chắc chắn, đầy đặn không gì sánh
Sắc vai như sắc hoa Chiêm-bạc
Cũng không yếu gây lộ gân mạch
Hai tay tròn lẳn cực nhuận trạch
Vân tay hiện rõ các hình tượng:
Đủ ấn bánh xe: Trục, cãm, vành
Cả tràng báu, bình báu và cá
Ngực rộng giống như ức sư tử
Đức tướng hỷ toàn trọn phân minh
Lượng bụng bằng đầy xứng thân mình
Rốn sâu, xoáy phải, chính, tròn, sạch
Hai bắp chân như chân hươu chúa
Đi không ngoái đầu, thân cùng chuyên
Trước cát chân phải, hiện dấu ấn
Thong thả ung dung như sư tử.
Như Lai xuất hiện nơi thế gian
Như mặt trời lên chiếu sáng khắp
Cho chúng sinh được sự tốt lành
Trời và các loài đều kính lễ.

Như thế trưởng giả dùng kệ xưng tán Phật rồi, tâm hoan hỷ lớn, lực tín vững chắc, ở trong đại chúng, lại nói kệ rằng:

Đấng Mâu-Ni Mười Lực
Phá được các lưới ma
Lìa hẳn nhơ phiền não
Các căn thường tịch tĩnh
Dòng tộc thù thắng nhất
Dòng Cam-Giá Mặt Trời
Dũng mãnh đại tinh tiến
Giác ngộ các lỗi lầm
Thích Sư Tử không sợ
Đầy đủ các công đức
Thành tựu pháp vi diệu
Vì chúng sinh khai thị
Vớ biển khổ ba cõi
Các hiểm nạn luôn hồi
Lấy Giới làm căn bản
Rốt ráo vượt qua được
Do vì trì Giới nên
Điều phục nơi tự tâm
Khéo khuất phục ma oán
Đáng thọ cúng dường lớn
Đủ đại trí, đại bi
Không bỏ thế nguyện gốc
Thương xót các chúng sinh
Đều khiến lìa ưu khổ
Điều Ngự sư tối thắng
Ba cõi không ai sánh
Khéo nhỏ các tên độc
Dứt ba cõi trời buộc

Hiển hiện thần thông lớn
Phá được các dị kiến
Khai thị Tám Thánh Đạo
Khiến tu các Phạm hạnh
Đây gọi thương chủ lớn
Hay tạo hội thí lớn
Đây gọi bậc Đại Trí
Vì làm mất thế gian
Gọi là Đại Trượng Phu
Chống lia được các ác
Dứt dòng xiết sinh tử
Đến được nơi an ổn
Thế Tôn Đại Đạo Sư
Họ lớn Kiều-Đáp-Ma
Đủ tướng thân kim sắc
Người thấy không chán đủ
Điều ngự các chúng sinh
Hiểu vào được Chính Giáo
Lìa hẳn các bất thiện
Tâm thanh tịnh vô cầu
N như mây trên hư không
Trút pháp vị cam lộ
Khiến tắt cả hữu tình
Gieo hạt giống căn lành
Đấng Như Lai Đại Thánh
Và các chúng Tỳ-khưu
Trụ an ổn tối thượng
Đến được nơi bờ kia.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ MƯỜI

Bồ-tát Long Thọ tập

Lúc ấy trưởng giả lại dùng già-đà xưng tán Phật rồi, nói lời thành thật, phát thệ nguyện lớn: Vì công đức thiện căn con được tu, nguyện đời vị lai được thành Phật đạo, cũng như Thế Tôn, thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, dùng thuốc pháp Vô Thượng Trí vô ngại có thể chữa bệnh tham, sân, si cho chúng sinh. Với người không thân thích sẽ vì làm chủ tể; với người tối tăm, vì họ chiếu sáng; người chưa điều phục, khéo khiến điều phục; người chưa tin hiểu sẽ khiến sinh tin hiểu; người chưa an ổn sẽ khiến được an ổn; người chưa Niết-bàn sẽ khiến được Niết-bàn, rốt ráo lìa khỏi sinh lão bệnh tử ưu bi khổ não. Hoặc khiến sinh thiên thọ khoái lạc vi diệu; Lại có thể khuyển tu hành Tám Thánh Đạo, khai thị tuyên dương pháp Bốn Thánh Đế, khiến họ nghe rồi, tâm được ngộ hiểu; tán thán đủ loại công đức của Phật, Pháp, Tăng, vô lượng trí tuệ, tự tính thanh tịnh. Uy thần rộng lớn, không ai hơn, có thể nhỏ gốc khổ não sinh tử, phương tiện khuyến dụ vào thành Tám Giải Thoát, lần lượt khiến tu các pháp công đức: Giữ gìn giới thanh tịnh, tu xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Với Bốn Vô Úy,

Bốn Thần Túc, Bốn Chính Căn...đổi trị các sự giải đãi. Với Tứ Niệm Xứ nhớ rõ không quên mất. Bình đẳng tu tập Tứ Vô Lượng Tâm. Nương Năm Căn, Năm Lực dứt các chướng của năm đường. Rõ năm uẩn, mình và người bình đẳng. Đầy đủ viên mãn Sáu Ba-La-Mật. Dùng Bảy Thánh Tài bố thí khắp tất cả. Tu chân tịnh giới, bước hoa Bảy Giác Chi. Nhất tâm an trụ bảy pháp quán phương tiện. Phân biệt diễn nói rộng tám chi của Tám Thánh Đạo. Khéo có thể tu tập chín Định thứ tự. đầy đủ Mười Lực, danh vang khắp mười phương. Được mười tự tại, cho đến thành Phật.

Lúc bấy giờ Thế Tôn, thấy trưởng giả kia ở trong đại chúng phát nguyện lớn rồi, khen rằng: Lành thay, ông nay thật là đại Long trong loài người, Sư tử trong loài người, cao nhất, hơn hết. Là Đại Tiên trong loài người, lia các cầu nhiệm như hoa sen trắng. Rất có thể chuyên chở tất cả chúng sinh, rất có thể gánh vác Bồ-Đề Vô Thượng.

Khi ấy Thế Tôn duỗi cánh tay sắc vàng như hoa sen nở, mạng lưới giữa các ngón tay hoa văn xảo diệu, như cha vỗ về con, đặt trên đỉnh đầu trưởng giả; dùng tiếng Phạm như sấm mùa Xuân mà nói thế này: Ông ở vị lai sẽ được làm Phật, hiệu là Năng Mãn Chúng Sinh Chí Nguyện Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; Đầy đủ mười lực, phá các chúng ma. Cõi ấy giàu vui lớn.

Khi ấy trong hư không có các Thiên tử mưa hoa hương vi diệu cúng dường. Tất cả hữu tình khắp thế giới của Phật đều phát tín tâm, vui thích tu phúc hành. Bấy giờ Thế Tôn nói kệ rằng:

Ông sẽ ở vị lai
Tích tụ thắng công đức

Ở trong biển sinh tử
Cứu vớt các đắm chìm
Qua vô số kiếp rồi
Sẽ được thành Phật đạo
Mắt tuệ sạch, vô cầu
Hiện chứng tất cả pháp
Đủ tướng, phóng ánh sáng
Như mặt trời thế gian
Khiến tất cả chúng sinh
Trừ ba độc đen tối
Trong đại chúng trời, người
Tối thắng, không ai hơn
Khéo điều phục chúng sinh
Đều khiến tu Phạm hạnh
Là Đạo Sư thứ nhất
Đầy đủ Nhất Thiết Trí
Được Bồ-Đề tối thượng
Như hoa sen trên nước.

Khi ấy Thế Tôn, với trưởng giả kia, ở trong đại chúng, thọ ký thành Phật rồi, thời nhân dân trong nước của vua Tần-Bà-Sa-La, hoặc phát tâm tín, tán thán là chưa từng có. Do nơi Phật...chuyên tu hành bố thí nên trong cõi người, cõi trời thường làm chủ tể, có uy lực lớn, thường dùng đại bi làm lợi lạc tất cả hữu tình. Quyết định đắc được Vô Thượng Bồ-Đề. Cho nên đức Phật dạy, các Tỳ-khưu...với Kinh điển này, thường phải thọ trì, vì người tuyên nói.

Nói rộng về hành bố thí thời sợ phồn tạp, cho nên tạm dừng. Công đức của trì giới, nay sẽ hiển bày.

Vì sao sau bố thí liền nói trì giới? Đây là y vào các kinh, thứ tự như vậy.

Lại, các chúng sinh phóng dật tham trước vui, phần nhiều do trong tâm tự suy nghĩ tà, rồi theo đó mà tạo tác, cho đến hiện hành, lưu chuyển đến thân, ngữ, phá hủy giới cấm. Vì khiến chúng sinh phát khởi sự đối trị, cho nên sau bố thí, nói tướng trì giới.

Nếu đệ tử của Phật và các cư sĩ bạch y, với giới cấm, giữ vững không phạm thì đây gọi là trì giới thanh tịnh. Nếu các chúng sinh phát khởi suy nghĩ tà, nghiệp thân, ngữ, ý tạo các tội: Giết hại chúng sinh, đoạn mạng căn của người, vật của người khác không cho mà lấy. Tham trước nhiệm dục, tâm không tạm bỏ; vọng ngôn, ý ngữ, ác khẩu, lường thiệt; Khởi tà kiến lớn, bác bỏ nhân quả. Giết cha, hại mẹ, giết A-la-hán, dùng tâm ác độc làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Phá tháp, hoại chùa, trộm vật của chúng Tăng; Làm ô uế tịnh hành Ni. Với những người thiện thì thích mắng mỏ hạ nhục. Thường thích tụ tập nói lời vô nghĩa. Khinh Pháp chê Giáo, tham kinh doanh phục vụ thế gian. Sống tà mạng, tạo các nghiệp ác: Khoét thịt sò, làm ngục tốt, đồ tể, đánh cá, đào tường khoét vách trộm cướp... Cho đến người nghèo có chút tài vật cũng cướp đoạt; đưa thuốc độc cho người, tổn hại chúng sinh, vui thích đấu, trọi: Voi, ngựa, trâu...; phá hoại xóm làng, chặt phá cây cối; nói năng sảng bậy, cay độc mà chê trách người hiền thiện; dối trá hiện uy nghi mà tâm dua nịnh, quanh co; thiện thì nói là bất thiện, cho khiến không cho. Tạo các nghiệp rồi, khi sắp mạng chung, đủ loại tướng khổ trọn đều hiện tiền, thức đã diệt, nghiệp ác theo đuổi, đọa trong địa ngục, thọ khổ cực nặng.

Địa ngục có bốn: Một là than lửa, hai là phân tiểu, ba là rừng kiếm, bốn là sông tro- bốn địa ngục này gọi là cận biên.

Lại có tám địa ngục nóng căn bản: Một là thiêu đốt, hai là thiêu đốt cực dữ, ba là Chúng Hợp, bốn là Hào Khiếu, năm là Đại Hào Khiếu, sáu là Viêm Nhiệt, bảy là Cực Viêm Nhiệt, tám là Vô Gian.

Lúc bấy giờ trong địa ngục, có các ngục tốt hình dạng xấu ác, cực đáng sợ: Hoặc đầu trâu, đầu lừa, đầu voi... thân hình to lớn, mập mạp, sức mạnh; da đen đúa, tóc lông đỏ vàng, cau mày trợn mắt, mũi hếch, môi trề, hai tay cứng rắn, cầm gậy sắt hoặc cầm búa sắt, kích, chùy sắt, cưa sắt, bánh xe kiếm... đủ loại dụng cụ gây khổ đều phát lửa rực. Các ngục tốt này hung hiểm, bạo dữ, với các tội nhân, chẳng chút từ tâm: Hoặc thiêu, hoặc nấu, hoặc chặt, hoặc cưa...bồng chóc mạng chung, giây lát sống lại; hoặc lại chạy vào trong địa ngục sông tro, phân tiểu, dưới chân cháy nát, nhấc lên lại như cũ. Xa trông thấy rừng cây liền chạy lại trốn, đến rồi thì cành lá đều là kiếm nhọn từ trên lao xuống chặt, cắt thân hình. Có các loài chim, thú dữ: Chim, thú, hổ, sư tử, cá ma-kiệt... há mồm phun lửa, răng sắc bén cắn nhai, ăn nuốt những hữu tình lao ác.

Có cây to bằng sắt gọi là Ta-lạp-mạt-lê, bên trên có trăm nghìn gai sắc bén nhọn, mỗi gai dài mười sáu ngón tay. Khi ấy ngục tốt xua đuổi tội nhân, tùy chỗ trên, dưới của họ mà đâm ngược. Các loài chim hung dữ tranh nhau bám đậu trên họ, mỏ sắc móng cứng, hoặc mổ, hoặc quắp. Ngục tốt hoặc lấy hòn sắt nóng lớn, dùng kim banh miệng, bắt phải nuốt. Hoặc nước đồng sôi rót vào trong mồm, từ cổ họng thấu đến dưới trọn đều cháy nát. Hoặc lấy đinh sắt đóng vào lưỡi, lại dùng lưỡi cày sắt, khiến trâu cày trên đó. Hoặc ném tội nhân vào cối sắt lớn, lại lấy chày mà đập giã. Hoặc lấy hộp sắt mà kẹp thân tội nhân, trong tai, mũi, mồm trọn đều chảy máu, tất cả phần thân đều bị hủy hoại không sót.

Có hầm than lớn rất sâu, cháy cực nóng. Bắt tội nhân mà ném vào trong đó, phút chốc biến thành tụ lửa. Bấy giờ ngục tốt hoặc trách mắng: Người khi xưa tạo nhiều tội ác, tâm không hành từ, phạm phá giới cấm, nay thọ quả báo này, tự phải biết.

Ở trong đó hết sức khổ, khó kham, khó nhẫn, chịu tội lâu dài, nghiệp hết mới thoát ra.

Cho nên Phật dạy: Tì-khuru các ông thường với kinh này, thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, khiến tu hành Giới, được thành lạng phúc.

Phật nói: Người phá giới ấy, do ác tuệ kia, trong tâm suy nghĩ, không khởi đối trị, nhiệt não bức bách, tạo tác các tội. Giống như trong hốc cây khô, để ngọn lửa vào ắt bị thiêu đốt. Như hạt giống hư, tuy gieo ruộng tốt, rốt ráo chẳng thể sinh mầm; người phá giới kia, trong ruộng Phật pháp, không sinh được mầm thiện cũng lại như thế. Lại như rừng cây bị trọn bị đốn gốc thời thân, cành, lá không thể lại tốt tươi; người phá giới dứt căn lành kia, phá hủy công đức Pháp cũng lại như thế. Giống như giếng khô, những người khát mà mong nước ắt chẳng thể được; kẻ phá giới kia, tất cả người lành cầu pháp từ đó cũng không thể được. Như Chiên-đà-la chẳng thể làm vua, tất cả nhân dân chẳng chịu tin phục; người phá giới kia không thể nói

Pháp, tất cả chúng sinh không thể nghe nhận. Ví như người nơi cây mía chín, mà muốn tìm vị của nó thì rốt cuộc chẳng thể được. Nếu nơi người hủy phạm giới cấm mà muốn cầu công đức thì rốt ráo không có.

Lại, các bạch y cư sĩ thấy Sa-môn kia cô đơn không hệ lụy, tịch tĩnh an lạc, xả bỏ gia đình, vui làm Sa-môn; còn kẻ không có chính nhân kia, tâm không quyết định, ngu si ám độn, làm Sa-môn rồi lại vui thích kinh doanh sự nghiệp thế tục, đắm trước, nhiễm dục, phá hủy giới cấm. Lúc ấy các vị cao đức quở trách kẻ ấy, vì nói kệ rằng:

Ông mang ba y Phật
Thích làm hành phi pháp
Ô nhục chúng tịnh kia
Không khác Chiên-đà-la
Trong tâm suy nghĩ tà
Các cảnh giới năm dục
Giống như ghé con kia
Thường nghĩ đến cỏ, nước
Thích làm chuyện thế tục
Đôi chác vật quý lạ
Mặc cả giá trị chúng
Nói năng không thành thật
Kia ắt như bình rỗng
Tâm thường không biết đủ
Vì cầu chút tài lợi
Tạo tác sự dối trá
Ví như ong tìm hoa
Phải nương rừng hoa sen
Ngược lại vào bụi gai
Uông công chịu gian khổ
Pháp Phật như biển lớn
Rốt không chứa thây chết
Trong ruộng muối mặn kia
Không lại sinh hạt giống
Như bệnh hủi trói rắng
Không cách nào chữa khỏi
Ông tạo các nghiệp ác
Sao chẳng sinh kinh sợ
Cũng như thuyền bị thủng
Há độ được mình, người.

Phật nói: Người phá giới, không thể đảm nhận được gì. Do vì nhiều dục ắt nhiều mong cầu, xâm phạm sắc đẹp của người khác; thường lo sợ, hủy hoại mất danh tiếng, lừa thiện tri thức. Phải biết những kẻ ấy, như người tham lam bòn xén nợ, rốt cuộc không có chút công đức nào của bố thí. Kẻ phá giới kia như người nghèo không có tay, tuy đến núi vàng mà không được gì. Như bình không sạch, tuy đầy nhưng không có ích. Như hổ bẫy thú, người thấy lánh xa. Như rắn độc trong nhà, người thường sợ hãi. Như vườn rừng đẹp, bên trong hổ phục. Như đường hiểm ác, người không muốn đi. Như xe hỏng kia, chẳng thể vận chuyển. Như kẻ ác nợ, mọi người đều vứt bỏ. Như rắn độc kia, mắt chẳng muốn nhìn. Như rừng thây chết, người đều chán ghét. Như voi cuồng kia bị người ác chế ngự. Như kẻ trộm cướp, người giàu ghét sợ. Giống như vẽ hoa Chiêm-bác-ca, người không có hương Giới cũng lại như vậy. Như rừng Chiên-đàn có cây Côn-ma, mùi hôi của nó hòa tạp, mau phải chặt bỏ. Giả sử trong miệng có trăm nghìn lưỡi cũng không thể nói hết lỗi lầm phá Giới. Muốn biết số lượng thời chẳng có biên giới. Do phá giới nên chẳng thể tăng trưởng thiện pháp bình đẳng của tất cả chúng sinh.

Như trong **K**hế kinh nói: Có một người đàn ông nói với con rể: “Con nay giống xe vào rừng đốn củi”. Do đốn củi nên người con rể ấy để lạc mất trâu. Vì tìm trâu nên **n**hờ người giữ xe. Trâu còn chưa tìm được, xe lại mất luôn. Người ấy hoảng hốt, tìm kiếm khắp nơi. Đến một cái ao, thấy có chim **ch**óc, liền lấy búa từ xa mà ném chim, ném chẳng trúng chim mà búa thì rơi xuống ao. Người ấy cởi áo để trên bờ, vào ao mò búa, búa chẳng tìm lại được mà áo bị người lấy trộm, cởi trần về nhà. Lúc ấy trời đã tối, đã về đến đầu cửa, nấp mà nhòm vào. Người trong nhà cho là trộm cướp đến, lấy gậy mà phang, bị thương một mắt, trong mắt chảy máu, tuyệt vọng nằm trên đất. Lúc ấy có trùng dữ từ trên rơi xuống, nghe mùi máu tanh, lại ăn một mắt nữa. Đến sáng, cha vợ trong nhà ra, biết là chàng rể, lấy làm lạ mà hỏi; nghe rể thuật đủ chuyện trên, liền vì nói kệ rằng:

Mất áo và hồng mắt
Thân người mà làm gì
Đã không kham làm việc
Do đó mà bỏ xa
Cũng như đệ tử Phật
Thà bỏ phé đa văn
Vớ Giới phải hộ trì
Phá giới như không mắt
Thì biết người hủy giới
Giả danh làm **Sa** môn
Không đáng thọ cúng dường
Mất các công đức thiện.

Trong đây lại nói, ví như trưởng giả có nhiều con, thường dạy bảo khiến không **ph**óng dật, liền đem kho **t**àng, đủ loại tài vật, nô tỳ nam nữ...trọn đều giao cho. Như thế ắt có thể giữ được khoái lạc lâu dài. Trong số các con, hoặc có người xa xỉ, ham thích nữ sắc. Trưởng giả nghe thế rồi, liền triệu tập thân thuộc, khẩn thiết trách mắng. Lấy một ít tài vật cho mà khiến đi khỏi nhà, lại răn đe rằng: “Cẩn thận chớ có phóng dật mà phá tán tài sản của người, sau chịu bần cùng nghèo khổ, bị người vứt bỏ”. Người con này của trưởng giả không theo lời dạy của cha, không lâu sau tiền bạc đều hết sạch, hình dung tiêu tụy, lấy xin ăn tự sống, bị thân tộc chán ghét.

Khi ấy trưởng giả thấy thế rồi, sinh ưu não, tâm ắt vứt bỏ, ở trước mọi người lớn tiếng xưng rằng: “Đó chẳng phải con ta. Đó chẳng phải con ta”. Khiến người ấy nghe rồi, hổ thẹn sâu xa.

Phật nói: Ta cũng như thế. Nếu các đệ tử phá hủy giới cấm, không tâm, không quý; liền đuổi ra khỏi trong Phật pháp; cũng không giao phó các phân Bồ-đề, các pháp công đức, đủ loại Thánh tài...Ồ trong đại chúng: Người, trời, Sa-môn, Bà-la-môn...lớn tiếng xưng rằng: **K**ẻ phá giới này không phải là đệ tử của Ta. Khiến kẻ ấy nghe rồi, xấu hổ với tội lỗi.

Lại, các bạch y đã xuất gia rồi, phải nương Sa-môn, thanh tịnh mà ở. Đắp y ca-sa, ôm giữ bình bát, đội **đ**èn tinh tiến, tu tập đa văn. Ngược lại nương thế tục, nuôi mạng sống một cách tà, cưỡi xe voi, ngựa, thân mặc giáp trụ, cầm cung đeo tên, vào trong quân trận... Những việc đại loại như thế. Trong Pháp của Ta, hủy hoại luật nghi thời mắt không muốn thấy. Ví như thế gian vẽ vôi đèn đuốc, giả sử nhiều cũng chẳng thể trừ tối ám. Người ngu si kia không thể phát khởi Thánh tuệ vô lậu, làm sự chiếu sáng cho thế gian, cũng lại như thế. Như phường tuồng mặc y, đội mũ đẹp, ở trước mọi người, tự xưng là vương giả, nhưng kẻ ấy không có sự vui thích đệ nhất; người phá giới tuy đắp ca-sa làm tướng Sa-môn, ắt chẳng có vui vì diệu xuất thế. Như người bần cùng, dối trá xưng là hào quý, ở trong đại chúng, lớn tiếng tự nói rằng: “Ta là trưởng giả”, nhưng kẻ ấy thật chẳng tùy ý tự tại; kẻ phá giới kia, giả danh Sa-môn, ắt chẳng thể được quả giải thoát vi diệu.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỀN THỨ MƯỜI MỘT

Bồ-tát Long Thọ tập

Trong đây lại nói, người phá giới không thể thành tựu đủ loại pháp công đức có nơi các đức Như Lai. Ví như con gái vua bị gả cho người nghèo, đến nhà ấy rồi, nói với chồng rằng: Tôi là con gái vua, điều mong muốn được như ý. Cần phải có các thứ hương đốt, hoa vòng vi diệp, các vật trang nghiêm thân như anh lạc bằng các báu, kho tàng, các vật dụng trọn đầy đủ thời tôi sẽ ở đây. Người nghèo đáp rằng: Các vật như trên, nhà đều không có. Con gái vua nghe thế rồi bèn trách mắng người ấy: Nghèo thiếu như thế, ta sẽ đi đây.

Phật nói: Người phá giới kia cũng lại như vậy, không thể thành tựu cho người nữ giải thoát thanh tịnh tối thượng; cũng không thể được các thứ hương: Noãn, Đinh, Nhẫn; cũng không thể được hoa thành tựu bởi giới Biệt giải thoát; cũng không thể được vòng hoa thành tựu bởi thiên định; cũng không thể được các phần Bồ-đề đủ loại kho tàng; cũng không thể được Trí Vương- thành bởi Văn, Tư, Tu; cũng không thể được Bồ-đề tối thượng, tối thắng; cũng không thể được Thanh văn, Duyên giác là quyến thuộc.

Người phá giới này, do không có nghiệp thiện nên trong kiếp sống hiện tại ắt không có phúc đức; tất cả người thiện không thích cùng ở; có điều gì nói ra, người không tin dùng; Với pháp tài công đức xuất thế gian của đức Như lai, ắt vĩnh viễn bị mất.

Lúc ấy trong hội chúng, Tôn giả A-Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch trước Phật rằng: Bạch Thế Tôn, vì sao trong chúng đệ tử, những người phạm giới, Thế Tôn không vì họ tuyên nói pháp yếu thậm thâm, lại không nhiếp thọ, mà thấy bị đuổi ra? Hoặc có người cho rằng Như Lai không có đại bi.

Phật bảo A-Nan: Ta với tất cả chúng sinh thế gian, bình đẳng thương xót, với Pháp được nói, tâm không xen tiếc. Do người kia không phải là Pháp khí nên chẳng thể nhận lãnh, nên không vì nói. Không phải như người trí ở thế gian nói pháp, với các chúng sinh, có tướng trái, thuận. Nếu người trái nghịch thời chẳng vì tuyên nói, như vật nắm giữ trong tay, giữ kỹ không trao. Như có quốc vương, mở hội bố thí lớn, mời các Sa-môn, Bà-la-môn, các vật cần, đều cấp cho. Có Bà-la-môn từ phương khác lại, đứng trước vua, xin nhiều vật. Vua nghe nói rồi, trọn đều không cho. Khi ấy có cận thần, khuyên vua nên tùy ý mà cho Bà-la-môn ấy. Vua bèn đáp rằng: Không phải tiếc, nhưng người này không có đức nên không cho vậy.

Phật nói: A-Nan, Ta cũng như vậy. Do người phá giới kia, không phải là Pháp khí, nên không vì nói. Giả sử vì người ấy mà nói cũng không thể lĩnh thọ, như bình có lỗ thủng, không thể giữ nước; giả sử ngày đêm găng sức múc nước, lại chảy mất hết. Người phá giới này không thể dung chứa nước pháp công đức cũng lại như thế. Giả sử chỉ phạm phần ít giới cấm, người này cũng không thể thành tựu được các phần Bồ-đề, đủ loại pháp bảo. Phải biết rằng người này, tịnh giới được trì giữ, không gọi là đầy đủ, lại không tăng trưởng; Giới hành vì không tăng trưởng như thế, nên với pháp giải thoát cũng không tăng trưởng. Với pháp giải thoát không tăng trưởng, nên chỗ đắc được của người ấy cũng không phải đạo tịch tịnh, chỉ được gọi là tương tự giải thoát.

Nếu nơi giới pháp, giữ vững không phạm, thì người này, với các phần Bồ-đề, đủ loại pháp tài, mỗi mỗi đều nhập hiệu, tư duy như lý, được trụ an ổn.

Tì-khuru các ông, với Kinh điển này, thường vui thích thọ trì, vì người diễn nói, công đức Bồ thí, Trì giới thành tựu được lợi phúc.

Nếu các Tì-khuru trụ tư duy chân chính, gần gũi bạn lành, vui nghe chính pháp thời có thể trừ nhiệt não lo sầu, sợ hãi của thế gian; ngăn dứt pháp ác, khiến không sinh khởi, như dập tắt lửa dữ, khiến không dư sót.

Nếu các Tì-khuru trụ tà tư duy, dẫn đến sinh khởi phóng dật, khiến tâm tán loạn, ắt chỉ nhiếp thủ nhân duyên năm dục- là chỗ sinh khởi phiền não của hữu tình; chắc chắn hoại mất các pháp công đức, như mưa đá phi thời làm tổn hại lúa mạ, có thể chiêu cảm đủ loại tai nạn. Thường đua nịnh, không có tâm, quý, bị bạch y kia chê bai khinh mạn. Người phi pháp này ý chí hạ liệt, với quả thiện thanh tịnh của Sa-môn kia, tâm không vui thích, mong cầu. Với nước pháp cam lộ của chư Như Lai, ắt chẳng thể uống. Thích làm các ác, cầu đến đường hiểm, nhiếp thủ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỗ cực ác khổ mà làm nơi nương tựa.

Nếu với lời Phật, tâm không tin nhận, thì tuy chỉ phạm giới chút ít mà phải chịu quả báo kịch liệt. Huống gì rộng tạo nhiều nghiệp ác, quả chiêu cảm được, sự khổ khó lường. Như kinh Y-La-Diếp Long Vương Nhân Duyên nói:

Tôi nghe như vậy, một thời Phật tại thành Phược-La-Noa, trong vườn Thi Lộc, đọa xứ của tiên nhân, vì đại chúng mà tuyên nói pháp yếu.

Lúc ấy, Y-La-Diếp Long Vương biết Phật Thế Tôn thuyết pháp ở đó, phát tâm thanh tịnh, muốn đến chỗ Phật, gần gũi cúng dường. Liên nghĩ thế này: Thân ta thuộc Rồng, có nhiều oán cừu, nếu gặp gỡ nhau, ắt bị tổn hại. Bèn biến thân mình thành Chuyển luân vương, tướng mạo đoan nghiêm, uy đức tự tại, anh lạc các báu trang nghiêm thân; cầm long đẹp, cưỡi xe báu, đủ bảy báu, một nghìn người con đi theo trong ngoài. Lại dùng chín mươi câu chi quân binh, trước sau vây quanh. Lại có trăm nghìn ngoại đạo Phạm Chí, Bà-la-môn, các người ăn xin...trộn đều đi theo. Uy thần phòng vệ như trời Đê-Thích, lập tức đi nhanh đến chỗ pháp hội của Như Lai.

Bấy giờ Thế Tôn, có các tứ chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà...cung kính vây quanh, mà vì họ nói Pháp. Lúc ấy chúng hội thấy việc này rồi, sinh kinh nghi, thưa Thế Tôn rằng: Đây là vua nào mà uy thần như thế?

Phật bảo đại chúng: Đó không phải là nhân vương, hãy chờ chốc lát sẽ tự biết.

Khi ấy Long Vương đến chỗ Phật rồi, đầu mặt lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên.

Phật bảo Long Vương: Người xưa ngu si, nay thọ quả báo này, lại có duyên gì mà lại nơi đây? Nên phải mau chóng đứng dậy, lìa khỏi chỗ này; bỏ sự biến hiện, trở lại hình gốc thời có thể lại đây, hiển thị cho hội chúng.

Khi ấy Long vương thưa rằng: Thế Tôn, chúng con mang thân rồng, nhưng nhiều cừu oán, nếu bỗng gặp nhau ở đây thời chắc chắn gây tai nạn. Do lẽ ấy nên phải biến hóa.

Khi ấy Thế Tôn, nghe nói thế rồi, bèn ra lệnh cho Đại Dược Xoa Kim Cang Thủ vì Long Vương kia, đi theo mà bảo hộ, khiến đến chỗ khác bèn trở lại hình gốc. Thân dài lớn, thô rám, đủ loại tướng xấu tích tụ thành thân. Do nghiệp trước nên có bảy đầu, trên mỗi đầu có cây y-la. Do cây ấy nên dao động khổ sở, máu mù tuôn trào, cực hôi hám, vô số loài trùng rúc ăn. Trở lại hình gốc rồi, lại đến chỗ Phật. Đầu của rồng ấy tại thành Phược-La-noa, đuôi thì đến nước Bạc-Xoa-Thi-La.

Khi ấy các đại chúng, người lìa tham đã lâu mà nhìn thấy hình trạng xấu ác như thế còn sinh kinh sợ, hoặc nghĩ thế này: Đây là hữu tình nào mà cảm quả báo như thế, mà lại đến đây?

Phật bảo với đại chúng: Đây chính là kẻ vừa biến thành hình Chuyển Luân Vương đến chỗ Ta; Ta khiến đứng lên đi và hiện nguyên hình. Lúc bấy giờ, các Sa-môn nghe Phật nói rồi đều than thở, ưu não, im lặng mà ngồi.

Lúc ấy, Y-La-Diếp Long Vương đã hiện lại thân rồng, buồn khóc thưa Phật: Chi mong Thế Tôn đại từ thương xót, dự ghi cho con bao giờ thoát khỏi đường ác này.

Phật nói: Long Vương, nay vì người nói, phải sinh lòng tin chắc thật. Về tương lai sau, khi thọ mạng của chúng sinh tám vạn tuổi, có Phật ra đời tên là Từ Thị; Phật ấy sẽ dự ký người

thời gian trải qua sẽ thoát khỏi thân Rồng. Khi ấy Long Vương nghe Phật nói rồi, cất tiếng khóc rống, nước mắt như sông.

Phật dùng tâm đại từ, lời lành dạy dỗ: Người phải tự hối, không nên tăng buồn khổ; nay trong hội này, khó có thể ở lâu. Lúc bấy giờ Long Vương tự hối trách sâu xa: “Nghiệp ác này của ta, không ai tương trợ. Nguyên nương lực của Phật, sớm lìa khổ này”. Bèn nguyện rằng: Từ nay về sau đến tận kiếp vị lai, tâm không suy nghĩ tà, không sinh phóng dật; cho đến con đé, con kiến, cũng không giết hại. Nói như thế rồi, đánh lễ chân Phật, liền ở trong hội, bỗng nhiên biến mất.

Khi ấy A-Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, một lòng, chấp tay, thưa hỏi Như Lai: Long Vương này xưa tạo nghiệp gì mà đọa trong loài thú Rồng. Lại do nghiệp gì mà có bảy đầu, trên mỗi đầu có cây Y-la, lay động khiến sinh thống khổ, máu mù tuôn trào? Chỉ mong Thế Tôn vì chúng con mà nói nhân duyên ấy, khiến rõ tội phạm.

Bấy giờ Thế Tôn nói với A-Nan rằng: Về quá khứ, trong kiếp Hiền, khi thọ mạng của chúng sinh hai vạn năm, có Phật ra đời, tên là Ca-Diếp-Ba Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Lúc bấy giờ, Long Vương kia ở trong Phật pháp, xuất gia tu đạo, là Tam Tạng Tỳ-khuru, chán sợ phiền não, tu hạnh viên ly, ở nơi không nhân, tu Xa-ma-tha. Khi từ Định xuất, trời đã quá giữa, bèn vào xóm làng kia mà hành khát thực, hoặc có được, hoặc không được, bị người mắng, tâm sinh phiền não. Ra khỏi làng xóm, về đến A-lan-nhã, dưới cây Y-la, đi tới đi lui, nhân đó dùng hai tay mà hái lá cây ấy, bốn lần như thế, hái rồi lại hái, vò nát rồi vứt đi.

Khi ấy Phật biết rồi, trách mắng Tỳ-khuru ấy, vì nói giới tướng, khiến Tỳ-khuru ấy hối lỗi. Tỳ-khuru ấy không tin nhận mà nói thế này: Đây là vật vô tình, sao mà có lỗi.

Do hai nhân duyên mà chịu quả báo ấy: Khát thực quá thời, bị sinh trong loài rồng, do không tin nên sinh cây Y-la.

Phật bảo các Tỳ-khuru: Long vương Y-La-Diếp kia, làm ít nhân ác, nay thọ nhiều khổ. Tự làm nhân, tự chịu quả báo; không phải các giới Địa, Thủy, Hỏa, Phong bên ngoài mà có thể chiêu tập, đều do được tạo tác trong tâm.

Nếu các hữu tình rớt ráo ưa thích tạo hắc nghiệp, phi pháp thời chắc chắn thọ báo khổ. Nếu các hữu tình, rớt ráo bạch nghiệp thanh tịnh thời nhất định thọ báo trong cõi trời, người; nếu các hữu tình, nghiệp được tạo thiện và ác lẫn lộn thời thọ báo lẫn lộn. Cho nên, Tỳ-khuru, với hắc nghiệp kia, rớt ráo chớ tạo; với bạch nghiệp kia, quyết định tu tập. Quả báo chợt đến, như dòng nước xiết, nghiệp thiện ác, ảnh hưởng không sai. Như có tụng rằng:

Dù trải vô lượng kiếp
Nghiệp kia không thể hoại
Khi quả báo thành thực
Chúng sinh quyết định chịu.

Phật nói: Tỳ-khuru các ông phải nương lời Phật, suy nghĩ như lý, với các giới cấm, không nên phạm dù nhỏ. Cho nên Ta nay phân tích chi tiết lỗi lầm phạm giới, vì khiến hữu tình sinh sợ hãi thâm sâu, vĩnh viễn dứt các ác, chăm hành các thiện. Tỳ-khuru các ông, với Kinh điển này, vì người diễn nói, thành tựu lợi lạc.

Lúc ấy trong hội chúng, Tôn giả A-Nan-Đà thưa rằng: Thế Tôn, tướng trì giữ Giới này, làm sao rõ biết?

Phật bảo A-Nan: Muốn vào Pháp của Phật, trước hết trì năm giới, nghĩa là: Không sát sinh, lìa sự không cho mà lấy, xa sự hành tà dâm, dứt lời hư vọng, lìa bỏ uống rượu. Các hành tướng như thế, mỗi mỗi biết rõ. A-Nan, khắp nơi mọi chỗ, thành ấp, xóm làng có các người thiện, nam nữ tin thanh tịnh, nương tựa pháp thiện, trì tịnh giới, phát sinh tịnh tâm; với năm giới này, trọn đời có thể vâng giữ.

Như Kinh Tạo Tác Phúc Nghiệp nói:

Làm sao trì giới thành tựu được sự phúc? Nếu ai có thể với tất cả hữu tình, không làm sự giết hại, người này được gọi là trì giới không sát sinh. Sát sinh là: Từ lúc bắt đầu phát khởi

tâm, quyết định sẽ giết sinh mạng những vật nào, hoặc khiến người khác giết; khởi tâm gia hành, chính thức đoạn mạng của kia, chặt cắt thọ dụng- người này gọi là bị tội sát sinh.

Nếu ai, với tài vật được người khác có, lia khỏi sự không cho mà lấy- người này được gọi là trì giới không trộm. Trộm cấp là: Với vật của người khác, không cho mà lấy, hoặc làm sự cướp lấy, hoặc người khác để quên, giấu mà không trả; cho đến từ lúc bắt đầu, khởi tâm gia hành, trộm vật kia rồi- người này được gọi là tội trộm cấp.

Nếu ai có thể lia tất cả nhiễm dục, hoặc nơi sắc của người khác, không sinh tâm phạm vào- người này được gọi là trì giới không tà dâm. Dục tà hành là: Không phải là thân tộc, làm trò huyền, buôn bán, chỗ sinh nhiễm dục, đều không nên đến. Hoặc thân quyến của người, thường được giữ gìn, khéo xấp đặt phương tiện, phân tán châu báu, anh lạc của mình (tối nghĩa, không rõ ý); hoặc người khác gặp nạn mà sinh cưỡng bức. Khởi tâm như thế, cho đến hành động- người này được gọi là phạm tội tà dục.

Nếu ai có thể lia lời hư vọng, nói năng thành thật, chắc chắn, tâm và miệng không trái nhau- người này gọi là trì giới không vọng ngữ. Vọng ngữ là: Thấy mà nói không thấy, không thật mà nói là thật. Như trong Luật nói: Như có Tì-khuru từ phương xa lại. Hoặc có người hỏi rằng: Có thấy người này không? Vị ấy thật đã thấy, mà đáp rằng: Không thấy. Các loại như thế, được gọi là tội vọng ngữ.

Nếu ai với rượu, đã được răn không uống, hoặc gió thổi mang hương lại cũng không muốn ngửi- người này gọi là trì giới không uống rượu. Rượu có ba loại: Một là, gạo và men trộn lẫn tạo thành; hai là mai lý: Chỉ dùng quả và rễ hoặc hoa, lá...lấy nước nhựa làm thành. Hai loại này đủ sắc, hương, vị, nhân gió mang hương, ngửi rồi muốn uống, uống rồi mê loạn, ất sinh phóng dật. Ba là Ma-tha (Lược, không nói rõ). Ba loại rượu này, nếu ai thích uống- thì người này bị gọi là tội uống rượu.

Lại, như Kinh Nan-Ni-Ca nói: Rượu Ma-tha không nên làm ra. Tì-khuru uống rồi, dẫn sinh phóng dật, tốn phí tài vật, thọ dụng không đủ, tăng thêm sân khuê. Hoặc đánh đuổi nhau, thêm lời hung ác, nhiều kiện tụng; cho đến mất y, lửa hình không biết xấu hổ. Tiếng xấu lan khắp, người lành lánh xa. Bỏ phê việc đọc tụng, tu tập Kinh điển Đại thừa, giảm tôn trí tuệ, tăng trưởng vô minh. Không kính Tam Bảo, cha mẹ, thân thích. Ở trong dòng tộc chẳng được tôn trọng. Như thế, vì người phá giới, do uống ba loại rượu trên nên sinh các lỗi lầm.

Cho nên phải biết, với các việc như sát sinh...không lại tạo tác, thường phải lia xa.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

Bồ-tát Long Thọ tập

Nay ở đây lược nói tướng trì giới. Bắt đầu từ các căn, đảm nhiệm trì giữ nghiêm mật. Uống ăn biết chừng mực, giảm trừ ngủ nghỉ, thường vui thích, tôn trọng tu các Phạm hạnh. Nghe sự hưởng thọ lạc xưa, không thích nghĩ nhớ.

Lại có thể hiển thị công đức của Sa-môn, gần gũi thiện tri thức, tác ý như lý. Vui nghe chính pháp, nhập hiểu nghĩa lý. Trừ tham, sân, si; dứt các phiền não. Trừ bỏ tưởng hư vọng, tăng trưởng tuệ sáng, chuyên cầu giải thoát, không sinh một mối. Giả sử có hủy phạm tội câu nhỏ nhiệm thời trọn có thể phát lộ mà không che giấu.

Tất cả tài vật, tâm không xén tiếc, thường vui bố thí các chúng sinh nghèo khổ. Biết rõ năm dục sinh nhiều lỗi lầm. Với quyến thuộc mình, ân ái trời buộc, sinh tưởng lia xa, ví như oán sâu xa; ở một mình nơi rừng vắng, chốn hoang sơ, bỏ các sự ồn náo. Không nuôi lớn vật, khác với những người tham.

Có người lại cầu Pháp, không sinh xen tiếc, ganh tị, liền vì họ tuyên nói, khiến tin hiểu. Có thể dùng kiếm tuệ hàng phục giặc phiền não, được những người lành tôn trọng ngợi ca, xứng đáng thọ y phục, ngọa cụ, thức uống ăn thượng diệu được thể gian cúng dường.

Với các vị thịt, thời dứt nghĩ, quên hẳn; và danh lợi thế gian, tâm không mong cầu thủ lấy. Với hai loại nghiệp đạo: Thiện và bất thiện, hoặc làm, hoặc ngưng thời quyết định tin hiểu. tự nhập hiểu rồi, trừ bỏ ngã mạn, dùng tâm nhiều ích, vì người diễn nói. Hóa độ các ngoại đạo như Ni-Kiền-tử... khiến cũng sinh tin hiểu, an trụ pháp của Phật. Ngoài ba y của mình, những vật sở hữu khác, dùng tâm thanh tịnh mà bố thí.

Người này ắt là trụ trong chủng tộc Thánh, thân tâm mát mẻ, lia các phiền não nóng bức. Rõ biết Sáu Xứ không có chân thật, giống như ung nhọt, được vật ngăn che, thường bị muỗi ruồi phiền não chích hút; các bậc có trí, chăm cầu phương tiện, nương tựa: Hương của Niệm Xứ và Tám Thánh Đạo, thiện pháp mà xông đuổi.

Rõ biết Năm Uẩn giống như thân chuối, nếu sinh tâm tham thời khởi tướng không bền chắc; do lòng tham kia mà mất chính đạo. Trước hết chế ngự các căn, khiến không tán loạn; dần khiến tu tập, trụ Tam-ma-địa.

Rõ biết bản tính của cảnh giới chỉ là khổ, giống như rừng gai, rậm rạp khó vượt; cũng như bụi bấn, ô nhiễm hữu tình, dùng nước chính pháp mà gội rửa sạch.

Quán sát như thế, Uẩn, Xứ, Giới kia sinh trường các hoặc, không đáng yêu thích.

Ở đây nói về trì giới, có hai loại: Một là trì giới không thanh tịnh; hai là trì giới thanh tịnh.

Như trong Luật nói: Có hai Tì-khuru tinh tiền trì giới, mỗi người ở một chỗ. Tiếng lành đồn xa. Bảy giờ nhân dân ngưỡng mộ đức kia, cùng lại nơi ấy, gần gũi cúng dường. Lúc bảy giờ có vua tên là Ca-Ni-Sắt-Tra, nghe hai Tì-khuru hộ trì tịnh giới, nên cùng các quần thần đi đến chỗ họ. Thấy vị tuổi cao, uy nghi nghiêm chỉnh, tu tập thiền định, bèn sinh tâm cung kính, trước muốn thưa hỏi. Vua nói: Đại Đức, trì giới như thế, muốn cầu điều gì? Tì-khuru thưa rằng: Ý tôi là kiếp sau nguyện được làm quốc vương. Vua nghe lời ấy rồi, không sinh vui thích: Vì sao trì giới mà không có trí tuệ phân tích, chọn lựa, trái lại, hướng về sự trói buộc của sinh tử luân hồi. Ông làm mê hoặc, điên đảo Chư Thiên và nhân dân. Ta nay ở đây không nên cúng dường. Trì giới như thế gọi là không thanh tịnh trì giới.

Lại đến chỗ của vị Tì-khuru mới học. Vua bèn hỏi: Ông nay trì giới, ý mong muốn điều gì? Tì-khuru thưa rằng: Nương sự hỏi về nguyện của vua, tôi nay trì giới, nguyện thành tựu Bồ-đề, lợi lạc quần sinh.

Vua nghe nói như thế, tâm hoan hỉ lớn: Trì giới như thế, ắt không lầm lẫn, lia các cầu nhiễm, gọi là thanh tịnh. Ta nay nên làm sự cúng dường tối thượng.

Như thế Sa-môn, phát nguyện với tâm lớn, Chư thiên, Đế-thích đều nên cúng dường.

Khi ấy nhân dân nghe vua ca ngợi, đều cùng chấp tay, lễ chân Tì-khuru. Vua bèn quay nhìn các cận thần đi theo, nói: Mỗi người đem vật quý mà dâng cúng.

Đây ắt gọi là thanh tịnh trì giới.

Như Thế Tôn nói, có mười loại duyên, gọi là không thanh tịnh trì giới: Một là thu lấy sự tổn hại; hai là tham dục một cách sâu; ba là không cầu xuất ly; bốn là thường sinh lòng biếng; năm là tính mưu cầu khắp; sáu là thoái lui mất chính hành; bảy là tà mạng tự nuôi sống; tám là mất vui an ổn; chín là nghe ít không học; mười là bỏ phế tụng tập.

Thế nào gọi là thu lấy sự tổn hại? Nghĩa là, nơi quốc vương, vương tử, đại thần, sợ uy thế của họ, thường phải lia xa; cho đến đủ loại các luật nghi ác. Tì-khuru giả sử bị khát bức bách, không nên nơi họ, mà cầu nước uống. Chưa đoạn phiền não, chưa được Thần Túc, không thể tự điều phục, sinh nhiều khiếp sợ.

Thế nào gọi là tham dục một cách sâu xa? Nơi năm cảnh trần, liên tục suy nghĩ tà, tự tính phóng túng, buông lung, bỏ sự tu tập thiện.

Thế nào gọi là không cầu xuất ly? Bỏ chỗ hơn, hướng về chỗ sai lầm; lại, hủy báng chỗ hơn, ca ngợi vui năm dục.

Thế nào gọi là thường sinh lòng biếng? Luôn thường nghĩ nhớ những sự không có nghĩa lợi đã được làm ở quá khứ. Tranh chấp nhau. Cậy vào vật mình có, thọ dụng theo ý thích mà sinh

kiêu mạn. Phần nhiều đối với các vị tuổi cao, có đức, không thể chí kính, không khởi ý thừa thính.

Thế nào gọi là tính mưu cầu khắp? Nghĩa là, với thiện tri thức đồng Phạm hạnh, đua nịnh ca ngợi lẫn nhau, vì cầu lợi dưỡng.

Thế nào gọi là thói thất chính hành? Thích tạo các ác, vi phạm và vượt qua giới pháp, không có phương tiện khéo để khởi đạo đối trị.

Thế nào gọi là lấy tà tự nuôi sống? Nghĩa là, sợ khó nuôi nổi mình, tâm không dùng, đủ. Như trong Luật nói: Có Tì-khuru tà mạng, làm sự không phải luật nghi; giả hiện tướng lạ, ở trong đại chúng, tự khoe đức mình. Nói nhiều, không biết hổ thẹn, giống như chó cuồng. Hoặc cậy chủng tộc, đa văn luận nghị. Hoặc chẳng phải thời, vì người mà nói Pháp; tuy có chút đức, nhưng vì tham lợi, nên người nghe Pháp, phần nhiều không tin nhận. Nghe nói ở chỗ đó, có Bà-la-môn trưởng giả đại tộc, bố thí y phục, đủ loại tư cụ, liền đến chỗ đó, nói với trưởng giả ấy rằng: Ta là trưởng lão có đức, sẽ lấy những vật kỳ diệu tối thượng, mong được thí trước. Bấy giờ trưởng giả kia, sợ sinh cạnh tranh nên không trái ý mà ban cấp cho. Kể giúp việc thấy thế, hoặc sinh khinh chê, không cho vật thí, xua đuổi khiến đi.

Khi ấy Tì-khuru kia, tâm sinh lo buồn, ở trước trưởng giả mà nói thế này: ‘Ta trước không muốn đến chỗ chủng tộc thấp để cầu những thứ cần. Nay đã không được, ở đây cũng không có xấu hổ. Kia tuy là chủng tộc thấp, cũng có thể vui xả’. Tì-khuru như thế, lời xảo dối trá để mong cầu được nhiều, nên tâm thường nhiệt nảo.

Thế nào gọi là mất vui an ổn? Người trì giới kia, phải nên an trụ trong cái hành không khổ, không vui; không như ngoại đạo Ni-kiền-tử...ngồi, nằm trên gai, nằm thứ nhiệt thiêu thân, thọ khổ một cách hư vọng, không có chút quả lợi lạc. Nếu tham trước vào vui, cũng không chỗ được chứng, chỉ tăng thêm phóng dật, sau chiêu cảm quả báo khổ.

Thế nào gọi là ít nghe không học? Bên ngoài tuy phòng ác, bên trong không có tuệ sáng, một hướng ngu si, lại không thể thừa hỏi.

Thế nào gọi là bỏ quên sự tụng tập? Chỉ nghĩ đến ăn no, không thể tiến tu; đầy bụng đầy ruột, bất tịnh chảy tràn. Thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Phạm hạnh. Giống như thổi loa, chỉ theo âm thanh hư vọng.

Mười duyên như thế, tuy có đủ một loại- đây ắt gọi là không thanh tịnh trì giới. Các vị tu hành phải nên biết rõ.

Nếu ai với tâm thâm sâu, tin hiểu chắc chắn, cho đến tội nhỏ cũng sinh sợ hãi lớn. Phải biết người này khéo trụ tịnh giới. Như trong Luật nói:

Có một trưởng giả mua được một người hầu- đã nhỏ lại nghèo, bán thân tự sống. Nhưng người ấy, trong tâm trì giới của Phật. Bỗng một hôm, trưởng giả sai sát sinh, người hầu liền thưa rằng: Trưởng giả là người chân chính, sao lại khiến người làm nghiệp sát? Với thiện và bất thiện cần phải phân biệt, vì trì giới của Phật nên không dám nghe lệnh. Trưởng giả ngộ hiểu, liền ngưng việc sát sinh.

Lại có quốc vương tên là Kế-La-Ca, thường dùng hình phạt nghiêm để trị đời. Nếu thứ dân kia có các lầm lỗi thuộc về quan lại, ắt sẽ bị tru戮. Lúc bấy giờ có một người sắp sửa bị hại. Chiên-đà-la kia dập đầu trước vua: Tôi nay phát tâm, bắt đầu thọ giới của Phật; với các tội nhân này, thề không làm sự sát hại; cho đến loài dế, kiến, cũng không làm tổn hại.

Vua nói: Người tôn trọng Giới, kháng cự lệnh nước. Đã không dùng được, nuôi người ích gì. Khi ấy, Chiên-đà-la lại thưa với vua rằng: Tôi nay quyết định không hủy tịnh giới, mong vua xem thử: Đế-Thích, Chư thiên với điều Phật chế còn không dám trái ngược hay vượt qua, huống gì chúng tôi.

Vua nói: Nếu thật thế, sẽ dùng nghiêm hình, trước hết chặt đầu người. Chiên-đà-la nói: Nay, thân này của tôi, thuộc về vua. Nhưng ở kiếp sau, còn có thân khác, dùng công đức căn lành trì giới này, sẽ được khoái lạc thượng diệu của thế gian, cho đến Chư thiên, tùy ý nguyện mà đến. Ở đời vị lai, vui cầu pháp thiện, tăng trưởng lực: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ; dùng nước công đức tẩy rửa cấu nhiễm tham...ba độc, trợn sạch hết không sót, quyết định sẽ được các quả Dự Lưu...cho đến pháp thân thanh tịnh vi diệu của Như Lai.

Nguyên như thế rồi, ở trước đại chúng, lớn tiếng xưng rằng: Nay thân này của tôi, từ nhân duyên sinh, trong khoảng sát-na ắt sẽ dứt. Vì bảo vệ giới của Phật, tâm không lo sợ.

Vua nghe nói thế càng thêm phẫn nộ, liền khiến sứ giả đem Chiên-đà-la vào rừng thây chết mà đoạn mạng người ấy.

Khi ấy các nhân dân đều thở than kinh sợ, nói với nhau rằng: Đây là đại trượng phu, rất là hiếm có, vì giữ gìn giới của Phật mà tổn thân mạng.

Cho nên phải biết, tất cả chúng sinh, không kể lớn nhỏ, chủng tính cao thấp, chỉ có thể tâm sâu xa, đủ tầm, quý, tin hiểu quyết định mà không hủy phạm, ắt được gọi là thanh tịnh trì giới.

Trong đây lại nói về không thanh tịnh trì giới. Như trong Luật nói: Có một Tì-khuru, tu hạnh viễn ly, trú trong hang núi. Bỗng nhiên trong đêm, tự lấy lương khô ra ăn. Do hấp tấp nên làm vỡ bình bát. Khi ấy chúng nghe rồi, trách Tì-khuru kia: Tuy ở hang núi, mà ăn phi thời. Đây ắt gọi là không thanh tịnh trì giới.

Lại có Tì-khuru, vốn là Bà-la-môn sau quy y pháp của Phật, xuất gia tu đạo; thích nơi hoang vắng, một mình mà ở. Do thói quen nên thường trong đêm, gập y ca-sa lại, xoay chân mà ngồi. Có học trò trước bỗng lại hỏi thăm; bèn nói với người ấy rằng: Ở đây nếu không có người, người có thể vào rừng Am-la kia, hái trái mang lại. Đệ tử nghe lời dạy, liền đến chỗ ấy, liền bị người chủ bắt trói. Đây cũng gọi là không thanh tịnh trì giới.

Lại có Tì-khuru trụ A-lan-nhã tu hành tịch tĩnh; vào xóm khất thực, lại lạc qua nhà mại dâm. Bị người nữ hỏi rằng: Tì-khuru trì giới, có gì lại chôn này? Đây không phải chỗ giải thoát. Nếu thích hòa hợp, sẽ vào nhà lửa. Tì-khuru như thế, khó ở chỗ không nhân; vì không khéo quán sát nên bị người kia mắng. Đây cũng gọi là không thanh tịnh trì giới.

Có hai Tì-khuru trụ A-lan-nhã, nhưng thật không có đức, tự cho là có đức. Theo các người buôn vào trong biển lớn. Gió đen hung dữ bỗng phi thời nổi lên, sóng lớn ập đến, thảy đều kinh hoàng. Các loài sống trong nước, cá Ma-kiệt...qua lại dọc ngang, lui tới, đâm hỏng tàu thuyền. Mọi người hoảng loạn, kêu khóc thảm thiết, hoặc nổi lên được, hoặc bị chìm lìm. Lúc ấy vị Tì-khuru già rơi xuống nước rồi, nhìn lại tuổi già yếu của mình, mạng chẳng thể thoát; liền cởi phao ra, cho người đồng bạn. Người ấy được phao rồi, lấy nhiều các trân bảo, ma-ni, trân châu...bèn bị mất mạng. Đây ắt gọi là không thanh tịnh trì giới.

Lại nữa, nói về thanh tịnh trì giới kia. Có một Tì-khuru đi trên đường xa, bèn bị một bọn giặc cướp, đoạt hết y. Trong đó có một người, trước là Sa-môn, biết vị kia trì giới, bảo với chúng kia rằng: Lấy cỏ trói lại. Rồi bỏ đi.

Tì-khuru chuyên nghĩ giới được Phật chế: “Tất cả cỏ, lá đều không được bứt đứt” nên không dám có chút cử động. Gặp vua đi săn bắn, xa thấy, nghi là ngoại đạo lỏa hình mà ngã mạn không chịu đứng dậy, liền đến cật vấn. Biết là Tì-khuru, vì hộ tịnh giới, không dám làm hại cỏ lá. Vua khen là chưa từng có, bèn khiến cởi trói, vì thiết đãi uống ăn, lại ban y cho vị đó.

Đây ắt gọi là thanh tịnh trì giới.

Có hai Tì-khuru từ phương xa lại, muốn đến cúng dường Xá-lợi của Như Lai. Đi đường vất vả, nuốn tìm nước uống. Tì-khuru thứ nhất bị khát bức bách, không quan tâm xem xét, liền uống nước ấy. Tì-khuru thứ hai, tuy cũng khát, nhưng kiểm tra nước có trùng hay không; bảo với bạn đồng hành rằng: thà tự khát chết, không làm tổn hại mạng kẻ khác, không nên vi phạm giới luật của Thế Tôn. Vị ấy ngồi ngay thẳng trong rừng, chịu khát mà chết; vì duyên này nên sinh cõi trời Đao-Lợi, gặp Phật nghe Pháp, chứng quả Dự lưu.

Đây ắt gọi là thanh tịnh trì giới.

Có Ưu-bà-tắc tu Phạm hạnh đã lâu. Bỗng nhà bị lửa thiêu, ông răn các con rằng: Các con cẩn thận, chớ lấy nước cứu trùng mà dập lửa. Tại sao thế? Ta bảo hộ các trùng nhỏ nhít trong nước, không đoái hoài tài sản. Há vì chút lợi mà đọa đường ác.

Đây ắt là thanh tịnh trì giới.

Cho nên người trí phải nên an trụ thanh tịnh trì giới, rất ráo lìa xa bất thanh tịnh trì giới. phải biết rằng Như Lai xuất hiện nơi đời, thường vui lợi ích tất cả hữu tình; đóng cửa đường ác, chỉ đường sinh thiên, đốt củi phiền não, nhổ gốc tham dục, hóa độ các chúng sinh khiến bô

nhà, lia trôi buộc; đều khiến thu hoạch được an lạc tốt lành, rớt ráo siêu vượt dòng xiết sinh tử, cười thuyên trí tuệ đến bờ kia; lần lần viên chứng Bồ-đề Niết-bàn. Kiến lập Pháp tràng lớn, hàng phục các ngoại đạo, ngã mạn, kiêu căng, các hành bất thiện; đều khiến phát tâm dũng mãnh tinh tiến; dùng nước chính pháp trừ khát ái. Họ nghe pháp rồi, nương Giáo tu học, tích tụ pháp tài, bảo tạng công đức, an trụ thân thông, ra khỏi ba Hữu; rồi thắng nghĩa đế, trụ nơi giải thoát.

Như thế trì giới, được chư Phật ngợi khen. Phải biết người này là mắt của thế gian, có thể đưa chúng sinh đến nơi an ổn. Cũng như đèn sáng có thể phá si ám. Như nước thanh tịnh có thể tẩy rửa cấu bẩn tội lỗi. Như lương dược kỳ diệu trị lành ung nhọt phiền não. Như Đại Y Vương khéo nhỏ mũi tên độc. Như ruộng tốt của thế gian, sinh mầm công đức. Khéo có thể dạy bảo chúng sinh giải đãi, khiến sinh tâm hoan hỷ, thích trì tịnh giới.

Nếu ai thích làm nghiệp đạo bất thiện, như ở chung với oán thù, ắt gặp tổn hại. Như nương pháp ngoại đạo, Bà-la-môn mà cầu xuất ly, ngược lại chiêu cảm tai họa làm lỗi. Phải nương trụ giáo pháp của chư Phật xưa, tướng ca-sa trắng để cầu giải thoát, ắt có thể tiêu diệt các căn bất thiện, khiến các quân ma sinh lo sợ lớn. Dùng lực trí tuệ đoạn trừ phiền não, được danh xưng lớn, lia các sự suy thoái, tai họa, rớt ráo thành tựu đạo Bồ-Đề vi diệu. Như nói, bậc trí giả Mã Minh giữ vững tịnh giới, khéo nói pháp yếu, hiện đời được danh tiếng, nghĩa lợi, lại sinh trong cõi trời, thọ phúc báo thù thắng, tăng trưởng minh tuệ, đủ loại công đức. Phải biết rằng, người khéo có thể hộ trì tịnh giới, giống như người nghèo được bình bấu, tùy chỗ mong cầu đều được như ý. Thường phải tinh tiến, cung kính thủ hộ, như phụng sự Sư Tôn, không có tướng mệt mỏi, người trì tịnh giới cũng lại như thế.

Như Thế Tôn nói, thanh tịnh trì giới ắt có thể đạt được mười loại công năng:

Một là do trì giới, nên phạm có làm gì đều không có làm lần; không sinh phiền não, tâm thường vui vẻ; do vui vẻ nên tâm thích pháp một cách thâm sâu; do vui thích pháp nên thân được khinh an; do khinh an nên thọ lạc vi diệu thù thắng; do lạc vi diệu nên dẫn sinh thiện định; do đắc định nên biết rõ thật tế; do rõ thật tế nên an trụ Bồ-đề, lia bỏ nhiệm ô chướng ngại, an trụ trí vô ngã; ắt có thể dứt hẳn phiền não vi tế. Sự sinh của ta đã hết, Phạm hạnh đã lập, không thọ thân sau, hướng về Niết-bàn giới.

Hai là do trì giới nên ba nghiệp hiện có không tạo các tội, xa lia đường ác; khi sắp mạng chung, tâm không sợ hãi, nghiệp phúc đã được làm, các điều lành hiện tiền, tùy ý sinh đến thắng xứ mà thọ lạc.

Thứ ba, do trì giới nên danh thơm truyền khắp, người nghe khen ngợi.

Thứ tư, do trì giới nên ngủ an, thức an, thân và tâm không ưu não.

Thứ năm, do trì giới nên thường được Chư thiên yêu mến, hộ trì.

Thứ sáu, do trì giới nên ở trong đại chúng, tâm không khiếp nhược.

Thứ bảy, do trì giới nên không bị loài phi nhân tìm kiếm chỗ yếu.

Tám là, do trì giới nên được các người ác, xem như thân tộc.

Chín là, do trì giới nên những gì cần dùng không thiếu, chẳng phải mong cầu, thường được người thiện cung kính cúng dường.

Mười là, do trì giới nên điều mong cầu tùy ý đều được thành tựu. Nếu muốn cầu sinh vào chủng tộc tối thượng, trưởng giả giàu có lớn, nhà Bà-la-môn, hoặc lại cầu sinh làm Chư thiên sáu cõi trời Dục giới, cho đến các cõi trời Sắc giới, Vô sắc giới, hoặc cầu quả A-la-hán lia dục, tịch tịnh giải thoát... đều được như ý.

Như thế trì giới, công đức thu hoạch được như biển lớn sâu rộng không giới hạn. Nếu Ta tuyên nói đầy đủ, lần lượt thì cùng vị lai cũng không thể hết. Như được nói ở trước, công năng của trì giới, người nào có thể đạt được quả báo thù thắng như thế? Như Phật Đại Tiên trọn đều thành tựu. Từ sơ phát tâm, tu trì tịnh giới, cho đến đạt được Ba Minh, Sáu Thông, Lục, Vô Úy...Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đẹp đẽ, phân minh, tròn đầy không giảm. Tóc xanh biếc xoay phía phải, màu thắm như màu loại ong đen. Ánh sáng tròn của ngọc bội trên cổ giống như trăng tròn. Diện mạo đoan nghiêm như hoa sen nở. Hình nghi đĩnh đạc như núi vàng rờng. Hai bàn chân bằng phẳng, đứng vững chãi, an lành. Tay chân tròn đầy như cây

Ni-câu-luật-đà. Thường dùng mắt từ ái nhìn các chúng sinh. Phàm người gặp Phật, đều được lợi ích. Phương tiện cứu vớt, ra khỏi đường ác. Trong các thế gian, không gì sánh được, cho nên hiệu là Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, phật, Thế Tôn.

Nếu các chúng sinh thọ trì tịnh giới, ắt có thể thu hoạch được công đức như trên. Với chư Như Lai bình đẳng không khác. Khéo có thể lợi lạc tất cả hữu tình.

Cho nên, sau Bồ Thí, nói về Trì Giới, hành tướng thứ tự, như đã nói ở trước.

Tỳ-khưu các ông, thường phải một lòng, vui thích tu hành Thí và Giới, vì người mà hiển thị, ắt là thành tựu đầy đủ lạng phúc.

PHÚC CÁI CHÍNH HÀNH SỞ TẬP KINH. (Hết)

Sửa lại lỗi chính tả: Phật Tử Thanh Phi